

Kinh tạng Pali

(Pali Nikaya)

**HT. THÍCH MINH CHÂU**

*Việt dịch*

Ấn bản năm 1991

*Phân loại theo chủ đề:*

**CHON TÍN TOÀN**

**PHÂN LOẠI TIỂU BỘ 3**

**THÁNH NI**

**(XẾP THEO TÊN KINH)**

*Chịu trách nhiệm chính tả:*

**TÂM MINH ANH**

Ấn bản điện tử 2018

# MỤC LỤC

|                                                        |    |
|--------------------------------------------------------|----|
| DẪN NHẬP .....                                         | 7  |
| 1 Abhaya – Tiểu III, 562 .....                         | 12 |
| 2 Abhayà - Kinh Mẹ Của Abhayà – Tiểu III, 560<br>..... | 14 |
| 3 Abhirùpa Nandà – Tiểu III, 554 .....                 | 16 |
| 4 Addhakasi – Tiểu III, 557 .....                      | 18 |
| 5 Ambapàlì – Tiểu III, 655 .....                       | 20 |
| 6 Anopanà – Tiểu III, 618 .....                        | 27 |
| 7 Bhadda Kundalakesa – Tiểu III, 593 .....             | 29 |
| 8 Bhaddà Thuộc Dòng Họ Kapllà – Tiểu III, 577<br>..... | 34 |
| 9 Bhadhà – Tiểu III, 546 .....                         | 36 |
| 10 Calà – Tiểu III, 628 .....                          | 37 |
| 11 Candà – Tiểu III, 606 .....                         | 40 |
| 12 Città – Tiểu III, 558 .....                         | 43 |
| 13 Càpà – Tiểu III, 666 .....                          | 44 |

|    |                                             |    |
|----|---------------------------------------------|----|
| 14 | Dantikà – Tiểu III, 568 .....               | 53 |
| 15 | Dhammadinnà – Tiểu III, 548 .....           | 55 |
| 16 | Dhammà – Tiểu III, 552 .....                | 57 |
| 17 | Dhìra - Kinh Một Dhìra Khác – Tiểu III, 545 | 58 |
| 18 | Dhìra – Tiểu III, 545 .....                 | 59 |
| 19 | Guttà – Tiểu III, 622 .....                 | 60 |
| 20 | Isidàsi – Tiểu III, 703 .....               | 62 |
| 21 | Jentì hay Jentà – Tiểu III, 555 .....       | 75 |
| 22 | Khemà – Tiểu III, 613 .....                 | 76 |
| 23 | Kisà Gotamì – Tiểu III, 639 .....           | 80 |
| 24 | Mahàpajàpatì Gotamì – Tiểu III, 619 .....   | 86 |
| 25 | Mettikà – Tiểu III, 559 .....               | 89 |
| 26 | Mittakali – Tiểu III, 588 .....             | 90 |
| 27 | Mittà – Tiểu III, 545 .....                 | 92 |
| 28 | Mittà – Tiểu III, 560 .....                 | 93 |
| 29 | Muttà – Tiểu III, 541 .....                 | 94 |
| 30 | Muttà – Tiểu III, 547 .....                 | 96 |

|    |                                                                                                         |     |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 31 | Nanduttara – Tiểu III, 587 .....                                                                        | 98  |
| 32 | Patàcarà - 30 Tỷ Kheo Ni Tuyên Bố Về Chánh<br>Trí Dưới Sự Lãnh Đạo Của Patàcarà – Tiểu III,<br>604..... | 100 |
| 33 | Patàcarà – Tiểu III, 598 .....                                                                          | 103 |
| 34 | Patàcarà – Tiểu III, Năm Trăm Patàcarà – Tiểu<br>III, 609 .....                                         | 110 |
| 35 | Punnà hay Punnikà – Tiểu III, 650.....                                                                  | 113 |
| 36 | Punnà – Tiểu III, 543.....                                                                              | 118 |
| 37 | Rohinì – Tiểu III, 661 .....                                                                            | 119 |
| 38 | Sakulà – Tiểu III, 590 .....                                                                            | 125 |
| 39 | Sanjhà – Tiểu III, 553.....                                                                             | 127 |
| 40 | Sielà – Tiểu III, 573.....                                                                              | 128 |
| 41 | Somà – Tiểu III, 575.....                                                                               | 130 |
| 42 | Sonà – Tiểu III, 591 .....                                                                              | 132 |
| 43 | Subhà Con Người Thợ Vàng – Tiểu III, 684                                                                | 135 |
| 44 | Subhà ở Rừng Xoài của Jivaka – Tiểu III, 692<br>.....                                                   | 143 |

|    |                                                         |     |
|----|---------------------------------------------------------|-----|
| 45 | Sujàtā – Tiểu III, 616 .....                            | 153 |
| 46 | Sukkā – Tiểu III, 571 .....                             | 155 |
| 47 | Sumangala - Kinh Mẹ Của Sumangala – Tiểu III, 556 ..... | 158 |
| 48 | Sumedhā – Tiểu III, 716 .....                           | 160 |
| 49 | Sumānā Xuất Gia Khi Tuổi Già – Tiểu III, 551 .....      | 179 |
| 50 | Sumānā – Tiểu III, 550 .....                            | 181 |
| 51 | Sundarī Nandā – Tiểu III, 584 .....                     | 182 |
| 52 | Sundarī – Tiểu III, 674 .....                           | 185 |
| 53 | Sāmā - Kinh Một Sāmā Khác – Tiểu III, 565 .....         | 195 |
| 54 | Sāmā – Tiểu III, 563 .....                              | 197 |
| 55 | Sīha – Tiểu III, 582 .....                              | 199 |
| 56 | Sīsupacālā – Tiểu III, 633 .....                        | 201 |
| 57 | Tissā - Kinh Một Tissā Khác – Tiểu III, 544 .....       | 204 |
| 58 | Tissā – Tiểu III, 543 .....                             | 205 |

|    |                                                                                          |     |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| 59 | Ubirì – Tiểu III, 569.....                                                               | 206 |
| 60 | Upacàlà – Tiểu III, 631.....                                                             | 209 |
| 61 | Upasanà – Tiểu III, 546 .....                                                            | 211 |
| 62 | Uppalavanna – Tiểu III, 645.....                                                         | 212 |
| 63 | Uttama – Tiểu III, 566 .....                                                             | 217 |
| 64 | Uttarà - Kinh Một Uttarà Khác – Tiểu III, 567<br>.....                                   | 219 |
| 65 | Uttarà – Tiểu III, 551 .....                                                             | 221 |
| 66 | Uttarà – Tiểu III, 626.....                                                              | 222 |
| 67 | Vaddha - Kinh Mẹ Của Vaddha – Tiểu III, 636<br>.....                                     | 225 |
| 68 | Vijjayà – Tiểu III, 624 .....                                                            | 228 |
| 69 | Vimala Xưa Làm Một Kỹ Nữ – Tiểu III, 580<br>.....                                        | 230 |
| 70 | Visàkhà – Tiểu III, 549.....                                                             | 232 |
| 71 | Vàsitthi – Tiểu III, 611 .....                                                           | 233 |
| 72 | Vô danh - Bài Kệ Đây Do Một Trưởng Lão Ni<br>Không Biết Tên Nói Lên – Tiểu III, 540..... | 235 |

73 Vô danh - Kinh Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh –  
Tiểu III, 579 .....237

# DẪN NHẬP

## 1. Lời giới thiệu

- Sau khi nhận thấy tính thực tế, gần gũi, dễ hiểu và trí tuệ tuyệt diệu trong những bài kinh của bộ ĐẠI TẠNG KINH VIỆT NAM do Hoà Thượng Thích Minh Châu dịch trực tiếp từ Kinh Tạng Pali, chúng tôi nhận thấy rằng những bộ kinh này là những thực tế tuyệt diệu trong cuộc sống và nếu những bài kinh này không được tiếp cận và áp dụng trong cộng đồng Phật tử thì thật là một thiệt thòi cho những người con của Phật.
- Ví như một người khi nếm được hương vị tuyệt vời của một chiếc bánh ngon, lòng nghĩ tới những người thân thương của mình và đem đến mời họ cùng ăn với mình, đó chính là tâm niệm của chúng tôi khi thực hiện công việc này. Chúng tôi với tấm lòng chân thành sâu sắc cầu mong cho mọi người cùng có thể tiếp cận được với Kinh Tạng Pali (kinh Nikaya) và tìm được chân đứng trong bộ kinh này.
- Vì vậy, nhằm giới thiệu bộ kinh Nikaya đến với cộng đồng Phật tử ở khắp nơi và nhằm giúp cho quý đạo hữu dễ dàng tiếp cận với kinh Nikaya nên trong phiên bản vi tính này chúng tôi đã mạo muội cẩn thận **đánh**

**dầu, tô màu** những điểm căn bản và trọng tâm trong các bài kinh để quý đọc giả có thể nhanh chóng nắm hiểu được nội dung, ý nghĩa và những điểm quan trọng của bài kinh. Công việc này đã được chúng tôi thực hiện dựa trên sự thấy biết và kinh nghiệm thực hành của bản thân, quý đạo hữu cố gắng đọc đi đọc lại và suy nghiệm kỹ từng lời kinh rồi đem áp dụng thực hành để có thể tự mình thành tựu Tuệ giác như Đức Phật đã chỉ dạy.

## **2. Lợi ích của việc nghiên cứu học hỏi bộ kinh này là gì?**

- Đi thẳng vào lời dạy của Đức Phật, tiếp cận trực tiếp với những lời dạy nguyên chất của Đức Phật khi Ngài còn tại thế, tránh được sự truyền tải ý nghĩa giáo pháp có khi đúng, có khi lệch của các vị này vị kia, tránh được việc đến với đạo Phật nhưng nhìn nhận và hiểu biết đạo Phật thông qua lăng kính của người khác.
- Biết được với những sự kiện đã từng xảy ra trong thời kỳ Đức Phật còn tại thế như: hoàn cảnh xã hội thời đó, đời sống thực tế của Đức Phật và các cuộc thuyết giảng Chánh Pháp của Ngài.
- Trí tuệ được mở rộng, biết được đôi phần về trí tuệ thâm sâu vi diệu của Đức Phật qua các bài thuyết

*giảng của Ngài và qua các cuộc cật vấn, chất vấn của ngoại đạo.*

- Được làm quen với các Pháp học và Pháp hành mà Đức Phật đã trình bày dưới nhiều hình thức đa dạng khác nhau. Học hỏi được nhiều cách tu tập, nhiều phương diện tu tập, không bị hạn chế bó buộc trong một phương diện tu tập theo một trường phái nào.*
- Có được một cái nhìn trực tiếp, trực diện đối với Chánh Pháp, giúp cho người tu tập không đi lệch ra ngoài Chánh Pháp, không làm uổng phí thời gian và công sức mà người tu tập đã bỏ ra để nghiên cứu tìm hiểu học hỏi và thực hành Phật Pháp, giúp cho nhiệt tình và ước nguyện của người tu học chân chánh được thành đạt, có kết quả tốt đẹp và lợi ích thiết thực ngay trong đời sống hiện tại.*
- Có được đầy đủ những phương tiện để thực hiện Pháp học và Pháp hành, biết rõ những gì mình cần phải làm trên con đường đi đến sự chấm dứt khổ đau.*
- Trong khi đọc, nghe, nghiên cứu, học hỏi các bản kinh thì tâm được an trú vào trong Chánh Tri Kiến, tham sân si được vắng mặt trong lúc ấy, tâm được an trú vào trong Chánh Pháp.*

- Ngay trong hiện tại gieo kết được những thiện duyên tốt lành đối với Chánh Pháp của Đức Phật, có thể thẳng tiến đến việc tu tập sự giải thoát sanh tử ngay trong kiếp hiện tại. Nhưng nếu ngay trong hiện tại không đạt được sự giải thoát thì những thiện duyên này sẽ giúp được cho các đời sau: khi được sanh ra, tâm luôn hướng về sự tìm cầu Chánh Pháp, yêu thích tìm kiếm những lời dạy nguyên gốc của Đức Phật, và đồng thời tâm cũng luôn hướng về sự không ưa thích đối với các tà Pháp, tránh xa các tà thuyết không chân chánh, không có cảm xúc cảm tình đối với các tà đạo, tránh được các con đường tu tập sai lệch làm uổng phí công sức và tâm nguyện của người tu tập mà vẫn không đạt được sự giải thoát khổ đau.
- Trong quá trình học hỏi nghiên cứu cẩn thận các bản kinh này thì Chánh Tri Kiến đi đến thành tựu đầy đủ, Giới Hạnh đi đến thành tựu đầy đủ, ba kiết sử Thân Kiến, Hoài Nghi, Giới Cầm Thủ được đoạn tận, chứng được Dự Lưu Quả, là bậc Dự Lưu, chỉ còn tái sanh tối đa là bảy lần giữa chư Thiên và loài người, không còn bị đọa vào trong các đường ác sanh như địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh.
- Khi thân hoại mạng chung nếu bị thất niệm, tâm không được tỉnh giác, thì khi tái sanh đời sau, lúc đầu

*không nhớ được đạo pháp, nhưng sau đó sẽ có những nhân duyên đưa đến giúp cho tâm trí từ từ nhớ lại và tiếp tục tu tập trong vòng tối đa bảy lần tái sinh là sẽ đi đến sự chứng đạt được tâm hoàn toàn tịch lặng thoát ly sanh tử, thoát ly đau khổ, thoát khỏi mọi ràng buộc, phiền não đối với **năm thủ uẩn**.*

### **3. Lòng tri ân**

- *Chúng ta, những người đến với đạo thoát ly sanh tử của Đức Phật sau khi Ngài nhập diệt đã trên 2500 năm, nhưng may mắn quá lớn cho chúng ta đó là việc chúng ta vẫn còn được thấy, được gặp, được học hỏi và được hành trì theo những bản kinh nguyên chất truyền thống của Đức Phật. Xin hạnh phúc tri ân sự may mắn này của mình và xin chân thành vô lượng cung kính tri ân Hòa Thượng Thích Minh Châu, người đã bỏ nhiều thời gian, nhiều tâm huyết để làm cho Chánh Pháp được sáng tỏ đối với những người con của Đức Phật tại Việt Nam.*
- *Xin chân thành cung kính cúi đầu tri ân Hoà Thượng - vị ân sư của Phật tử Việt Nam.*

*Pháp quốc, ngày 05 tháng 07 năm 2014*

*Người trình bày - Chơn Tín Toàn*

# 1 Abhaya – Tiểu III, 562

## Abhaya – Tiểu III, 562 (27)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Ujenni, tại một gia đình quyền quý và trở thành bạn thân với mẹ của Abhaya. Khi nghe mẹ của Abhaya xuất gia, Abhaya vì thương mẹ của nàng nên cùng xuất gia theo. Cùng ở tại Ràjagaha (Vương Xá), một hôm nàng đi đến một khu vườn để **quán bất tịnh**. Bạc Đạo Sư tại hương phòng, Ngài hiện cho nàng thấy đối tượng nàng muốn thiền quán. Thấy hình ảnh ấy, nàng hốt hoảng. Bạc Đạo Sư phóng hào quang hiện ra như ngời trước mặt nàng và nói lên bài kệ:

36. *Hỡi này vô úy Ni!*  
*Thân này thật mỏng manh,*  
*Chính ở đây phàm phu,*  
*Ưa thích, thường tham đắm.*  
*Ta sẽ bỏ thân này,*  
*Tỉnh giác và chánh niệm,*  
*Chú tâm không phóng dật,*  
*Ta gắng thoát pháp khổ,*  
*Ái diệt, ta chứng đạt,*  
*Thành tựu lời Phật dạy.*

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng quả A-la-hán, hoan hỷ, nàng hướng các bài kệ về nội tâm như là những bài kệ nói lên cho mình.

## 2 Abhayà - Kinh Mẹ Của Abhayà – Tiểu III, 560

Mẹ Của Abhayà – *Tiểu III, 560* (26)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh là một **hoa khôi** ở Ujjeni, tên là Badumavati. Vua Bimbisàra ở Magadha nghe tiếng và muốn gặp nàng. Với sự giúp đỡ của vị giáo sĩ của vua, vua được gặp nàng và nàng có thai với vua. Vua bảo khi nào nó lớn thì đưa vào cung. Nàng sinh được một đứa con trai, đặt tên là Abhaya (Vô Úy).

Khi được bảy tuổi, nàng gửi con trai đến vua Bimbisàra và vua thương yêu nó và nuôi dưỡng nó với các người con khác của vua. Sau này đứa trẻ lớn lên tin theo đạo Phật, xuất gia, như đã được tường trình trong Trưởng lão Tăng Kệ.

Về sau, mẹ của Abhaya nghe Abhaya thuyết pháp, cũng xin xuất gia và sau một thời gian tu hành, chứng được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, với nghĩa tín thọ. Nàng nhớ lại những câu kệ do con nàng giảng cho nàng và thêm vào những bài kệ của chính nàng:

**33. *Hồi thân mẫu thân yêu!  
Từ bàn chân trở lên,  
Từ đầu tóc trở xuống,***

*Hãy quán sát thân này,  
Thân này thật bất tịnh,  
Thật hôi hám thối tha.*

*34. Ta an trú như vậy,  
Mọi tham dục nhỏ sạch,  
Nhiệt não được đoạn trừ,  
Ta mát lạnh, tịch tịnh.*

### 3 Abhirùpa Nandà – Tiểu III, 554

Abhirùpa Nandà – *Tiểu III*, 554 (19)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Kapilavatthu, con gái vợ chính của vua Khemaka, dòng họ Thích-ca (Sakya), tên là Nandà. Vì nàng rất đẹp nên được tên là Abhirùpa Nandà (Nandà đẹp). Ngày nàng lựa Carabhùta làm chồng, thời Carabhùta mệnh chung và cha mẹ cưỡng bức nàng xuất gia. Sau khi đã xuất gia, nàng vẫn tự kiêu với sắc đẹp của nàng, và sợ bậc Đạo Sư quở trách, nàng lần tránh Ngài. Thế Tôn biết được hạnh nàng đã thuận thực nên bảo Mahàpajàpati quy tụ mọi Tỷ-kheo-ni lại để Ngài dạy bảo, nàng nhờ người khác đi thế. Đức Phật không chấp nhận nên nàng phải đến dự. Đức Phật hóa sanh một nữ nhân rất đẹp, nhưng dần dần bị già nua, yếu hèn và nàng bị xúc động mạnh. Rồi đức Phật nói với nàng những bài kệ như sau:

**19. *Này Nandà, hãy nhìn,  
Tám thân chỗ quy tụ,  
Nhiều bệnh hoạn, bất tịnh,  
Đầy hôi hám thối nát,  
Tâm nàng hãy tu tập,  
Quán tri tánh bất tịnh,***

***Đạt cho được nhất tâm,  
Tâm tư khéo thiền định.***

***20. Hãy tu tập vô tướng,  
Hãy bỏ mạn tùy miên,  
Do thắng tri được mạn,  
Nàng sẽ sống an tịnh.***

Khi Thế Tôn nói xong, nàng chứng quả A-la-hán. Nói lại cho nàng những bài kệ này, nàng xem các bài kệ là lời tuyên bố chánh trí của nàng.

## 4 Addhakasi – Tiểu III, 557

### Addhakasi – Tiểu III, 557 (22)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở xứ Kàsi con của một công dân giàu có và có danh tiếng. Nhưng vì ảnh hưởng của **khẩu nghiệp** của đời trước nàng trở thành một kỹ nữ. Về sau nàng xuất gia và được làm lễ xuất gia với một vị đại diện đặc biệt được ghi trong tập Cùla vagga (Tiểu phẩm).

Nàng muốn đi đến Sàvatthi để được xuất gia nhưng bị dân làng ăn chơi ở Benerès chặn đường không cho nàng đi. Nàng cho người đến hỏi ý kiến Thế Tôn và Thế Tôn cho phép nàng được xuất gia với một vị đại diện đặc biệt. Rồi nàng **nhứt tâm quán tưởng** và không bao lâu chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Rồi nàng nói lên bài kệ như sau:

*25. Tiền lạc thú của ta,  
Không thua thuế Kàsi,  
Sau khi so sánh giá,  
Thôn trưởng định giá vậy.*

*26. Nay ta lại nhàm chán,  
Chính sắc đẹp của ta,*

*Ta chán ngấy sắc ấy,  
Ta không còn luyến tiếc.  
Ta chớ có liên tục,  
Chạy theo vòng luân hồi,  
**Ba Minh** ta chứng được,  
Thành tựu lời Phật dạy.*

## 5 Ambapàlì – Tiểu III, 655

### Ambapàlì – Tiểu III, 655 (66)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh dưới một gốc cây xoài trong vườn vua Vesàlì và được gọi là Ambapàlì.

Nàng rất đẹp nên đến khi lớn lên nhiều vương tôn công tử cạnh tranh để chiếm đoạt nàng. Về sau để tránh những cạnh tranh ấy và cũng do nghiệp lực của nàng, nàng trở thành một kỹ nữ.

Vì lòng tin đối với bậc Bốn Sư, nàng xây dựng một tinh xá trong ngôi vườn của nàng và cúng cho đức Phật và chúng Tăng. Khi nàng nghe con nàng, tức là Trưởng lão Vimalakondanna thuyết pháp, nàng triển khai thiên quán về lý vô thường, như thân nàng, chúng Tam minh và nàng nói lên những bài kệ sau đây:

252. *Đen như sắc con ong,  
Tóc dài ta khéo uốn,  
Nay biến đổi vì già,  
Như vải gai, vỏ cây,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

253. *Thơm như hộp ướp hương,  
Đầu ta đầy những hoa,  
Nay biến đổi vì già,  
Hôi như lông con thỏ,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

254. *Như rùng khéo vun trồng,  
Lược kim tu chói sáng,  
Nay biến đổi vì già,  
Tóc lơ thơ rơi rụng,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

255. *Trang điểm với bện tóc,  
Sáng chói nữ trang vàng,  
Tóc mềm mại êm dịu,  
Thơm ngát với mùi hương,  
Nay biến đổi vì già,  
Rơi rụng đầu sỏi trọc,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

256. *Trước **lông mày** của ta,  
Chói sáng khéo tô vẽ,  
Nay biến đổi vì già,  
Nhăn nheo, rơi suy sụp,*

*Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

257. **Mắt** ta xanh và dài,  
*Sáng đẹp như châu báu,  
Nay biến đổi vì già,  
Hư hại không chói sáng,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

258. **Lỗ mũi** mềm và thon,  
*Sáng chói và trẻ măng,  
Nay biến đổi vì già,  
Héo khô và tàn tạ,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

259. Trước **tai** ta sáng chói,  
*Như vàng vòng khéo làm,  
Nay biến đổi vì già,  
Nhấn nhu chảy xệ xuống,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

260. Trước **răng** ta sáng chói,  
*Như búp nụ chuối hoa,  
Nay biến đổi vì già,*

Bể gãy vàng như lúa,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.

261. Ngọt là **giọng nói** ta,  
Như chim cu hót rìng,  
Nay biến đổi vì già,  
Tiếng bể bị đứt đoạn,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.

262. Trước **cổ** ta chói sáng,  
Mềm đầy đặn nhu nhuyển,  
Nay biến đổi vì già,  
Nhiều ngán và khô cằn,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.

263. Trước **cánh tay** của ta,  
Sáng như hai cột tròn,  
Nay biến đổi vì già,  
Như hoa kèn yết ớt,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.

264. Trước **bàn tay** của ta,  
Mềm mại như cành hoa,

*Sáng như nữ trang vàng,  
Nay biến đổi vì già,  
Như rễ cây khô cần,  
Nhăn nhiu và thô nhám,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

*265. Trước **vú** ta sáng chói,  
Căng thẳng và tròn đầy,  
Nay biến đổi vì già,  
Trống rỗng treo lủng lẳng,  
Như da không có nước,  
Trống không, không căng tròn,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

*266. Trước **thân** ta chói sáng,  
Như giáp vàng đánh bóng,  
Nay biến đổi vì già,  
Đầy vết nhăn nhỏ xíu,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

*267. Trước **bắp vế** của ta,  
Sáng chói như vôi vôi,  
Nay biến đổi vì già,  
Giống như những ống tre,*

*Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.*

268. Trước **ổng chân** của ta,  
Mềm mại như vòng vàng,  
Nay biến đổi vì già,  
Chẳng khác gậy cây mè,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.

269. Trước **chân** ta chói sáng,  
Vời lông mềm như bông,  
Nay biến đổi vì già,  
Nứt nẻ đầy đường nhăn,  
Đúng như lời giảng dạy,  
Của bậc nói sự thật.

270. **Thân này là như vậy,**  
**Nay già chứa nhiều khổ,**  
**Ngôi nhà đã cũ kỹ,**  
**Vôi trét tường rơi xuống,**  
**Đúng như lời giảng dạy,**  
**Của Bậc nói sự thật.**

Và vị trưởng lão Ni, thấy được những hình tướng vô thường trên thân của mình, nhận thức được tánh vô thường của ba giới: Dục giới, Sắc giới và Vô sắc

giới, **tâm tư quán triệt tánh Vô thường**, Khổ, Vô  
ngã, và phát triển tuệ quán trên con đường tu tập,  
chúng được quả A-la-hán.

## 6 Anopana – Tiểu III, 618

### Anopana – Tiểu III, 618 (54)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Sàketa, trong gia đình vị thủ kho Majjha. Vì nàng rất đẹp, nàng được tên là Anopana (không ai sánh nổi).

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, nhiều con nhà giàu, các quan chức nhà vua, các hoàng tử, cử các sứ giả đến xin cưới nàng. Nghe tin vậy, nàng có tâm nguyện khác, nàng muốn sống đời sống không có gì hết. Nên nàng tìm đến bậc Đạo Sư nghe ngài thuyết pháp, nhờ trí tuệ chín muồi, nhờ nhớ đến lời dạy, nhờ nhiệt tâm thiền quán, nàng chứng được quả thứ ba, quả Bất lai. Xin phép bậc Đạo Sư cho xuất gia, nàng được nhận làm Tỷ-kheo-ni. Và đến ngày thứ bảy, nàng chứng được quả A-la-hán. Suy tư trên quả chứng, nàng sung sướng nói lên sự phấn khởi của mình:

151. *Sanh gia đình cao quý,  
Nhiều châu báu, tài sản,  
Đầy đủ dung sắc đẹp,  
Con gái cưng Majjha.*

152. *Được con vua cầu hôn,  
Con phú gia xin cưới,*

*Sứ giả đến cha ta,  
Cho tôi Anopham.*

*153. Công chúa con gái ngài,  
Cân nặng như thế nào,  
Tôi sẽ tặng tám lần,  
Bằng vàng ròng châu báu.*

*154. Ta thấy đấng Giác ngộ,  
Bậc Thế Tôn vô thượng,  
Ta đánh lễ chân Ngài,  
Đến gần, ngồi một bên.*

*155. Thương ta, Gotama,  
Ngài thuyết pháp cho ta.  
**Ngay tại chỗ ngồi ấy,  
Ta chứng quả thứ ba.***

*156. Rồi ta cạo bỏ tóc,  
Xuất gia, sống không nhà,  
**Hôm nay, đêm thứ bảy,  
Khát ái được gột sạch.***

## 7 Bhadda Kundalakesa – Tiểu III, 593

Bhadda Kundalakesa – *Tiểu III*, 593 (46)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ra ở Rajagaha (Vương Xá), trong gia đình vị thủ khổ của nhà vua, và được tên là Bhadda.

Lớn lên và luôn luôn có người hầu hạ, nàng thấy ngang qua khe cửa, Satthuka, con vị giáo sĩ của vua, một kẻ cướp bị dẫn đi hành hình, theo lệnh của vua. Nàng bỗng yêu Satthuka và nằm trên giường nàng nói: "***Nếu ta không được chàng, ta sẽ chết***". Người cha vì thương nàng, nên hối lộ cho những người lính và đưa Satthuka đến gặp nàng.

Satthuka khởi lòng tham đồ trang sức của nàng nên nói với nàng là khi bị dẫn đến "*hòn núi của kẻ trộm*", chàng có phát nguyện: Nếu chàng được tha, chàng sẽ làm lễ cúng tạ ơn và nhờ nàng sửa soạn lễ tạ. Muốn được chàng bằng lòng, nàng vâng theo ý muốn của Satthuka, tự trang điểm với các đồ trang sức, lên xe đi với chàng và cùng đi đến "*hòn núi của kẻ trộm*". Satthuka không cho người hầu hạ đi theo, lấy đồ trang sức cúng dường, và leo lên núi một mình với nàng, nhưng không nói lời thân ái với nàng.

Do thái độ của chàng, nàng tìm ra được mưu kế của chàng. Rồi Satthuka bảo nàng cởi áo ngoài ra, dùng

áo gói đồ trang sức nàng đang mang theo, Nàng hỏi chàng nàng có làm điều gì sai quấy chăng, và chàng trả lời: "*Nàng thật ngu si ta đến đây có phải để làm lễ cúng đường đâu! Ta chỉ đến đây để lấy đồ trang sức của nàng*". Nàng nói: "*Này chàng thân yêu, các đồ trang sức này của ai, và đồ trang sức nào thuộc của em*". Chàng nói: "*Ta không biết gì về sự phân chia này*". Nàng nói: "*Thôi được, chàng thân yêu, nhưng chàng cho em một sở nguyện, cho em mang đồ trang sức và được hôn chàng!*" Sattthuka bằng lòng và nàng ôm hôn chàng đang trước, rồi ôm chàng hôn đằng sau, và **trong khi ấy xô chàng ngã xuống vực núi**. Một Thiên nhân ở trên núi, thấy nàng làm vậy liền khen rằng:

*Không phải là lúc nào,  
Đàn ông cũng khôn hơn!  
Nữ nhân khi lạnh lẽ,  
Cũng tỏ khôn ngoan hơn,  
Không phải là lúc nào,  
Đàn ông cũng khôn hơn!  
Nữ nhân cũng khôn ngoan,  
Chỉ nghĩ một phút giây!*

Rồi Bhaddà suy nghĩ: "*Nay ta không thể về nhà được khi sự việc đã xảy ra như vậy. Vậy từ đây ta sẽ xuất gia*". Rồi nàng xuất gia theo phái Ni-kiền Tử. Họ hỏi

nàng: "*Nàng ưng xuất gia đến mức độ nào?*" Nàng trả lời: "*Tôi muốn xuất gia vào hạng tối thượng!*" Rồi họ nhổ tóc của nàng và khi tóc nàng dài và quăn lại, nàng được gọi là Bhaddà tóc quăn. Nhưng trong khi nàng tập sự học hỏi giáo lý của phái Ni-kiền Tử, nàng biết rằng giáo lý ấy không có gì đặc biệt. Nàng từ giả chúng Ni-kiền Tử, tìm học những bậc minh sư có danh tiếng và cuối cùng không ai có thể tranh luận với nàng. Nàng vun lên một đồng cát gần cửa đi vào làng, trồng lên một nhánh cây diêm phù, bảo mấy đứa con nít xem ai nhổ lên nhánh cây ấy. Sau một tuần không có ai nhổ lên cành cây, nàng liền đem cành cây ấy đi một nơi khác.

Thế Tôn trong khi đi thuyết giảng, đến tỉnh xá Jetavana gần Sàvatthi, đúng lúc Bhaddà tóc quăn trồng nhánh cây ấy tại cửa thành Sàvatthi. Tôn giả Sàriputta vào thành, thấy cành cây ấy, muốn nhiếp phục nàng, bảo các đứa con nít dẫm lên cành cây ấy, để mở đầu cuộc tranh luận, nàng nghĩ rằng cuộc tranh luận sẽ không có kết quả nếu không có quần chúng đỡ đầu. Vì vậy nàng quy tụ một số đông quần chúng đến chứng kiến cuộc tranh luận giữa nàng và Tôn giả Sàriputta. Trước hết Tôn giả Sàriputta để cho nàng hỏi và Tôn giả trả lời, cho đến khi nàng không còn gì để hỏi nữa và ngồi im lặng.

Rồi Tôn giả hỏi nàng: "Thế nào gọi là một?" Nàng Bhaddà tóc quấn thú nhận không thể trả lời được. Tôn giả nói, một chút như vậy mà nàng không trả lời được, thì nàng có thể biết thêm được gì? Rồi Tôn giả giáo giới cho nàng và nàng xin quy y Tôn giả. Tôn giả Sàriputta khuyên nên quy y Thế Tôn, bậc Đạo Sư loài Người và Trời. Nàng vâng lời, chiều lại đi đến yết kiến Thế Tôn khi ngài đang thuyết pháp. Sau khi đánh lễ nàng đứng một bên, Thế Tôn thấy căn cơ nàng đã thuần thục liền nói:

*Dầu nói ngàn câu kệ,  
Nhưng không chút lợi ích,  
Tốt hơn nói một câu,  
Nghe xong được tịnh lạc.*  
(Pháp cú 101)

Khi đức Phật nói xong bài kệ này, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Nàng xuất gia, thọ giới với quả A-la-hán và chính đức Phật trao đại giới cho nàng. Rồi nàng đi đến tinh xá Tỷ-kheo-ni, sống an lạc hạnh phúc. Nàng sung sướng phấn khởi nói lên những bài kệ:

*107. Trước ta sống một y,  
Tóc cạo, thân mang bùn,*

*Không lỗi xem có lỗi,  
Có lỗi xem là không.*

*108. Ban ngày rời tình xá,  
Trên ngọn núi Linh Thứu,  
Ta thấy Phật vô uế,  
Dẫn đầu chúng Tỷ-kheo.*

*109. Quỳ gối ta đánh lễ,  
Đối diện ta chấp tay,  
Hãy đến này Bhaddà,  
Ta được thọ đại giới.*

*110. Ta đi khắp Angà,  
Mogadhà, Vajjì,  
Quốc độ Kosala,  
Mười lăm năm không nợ,  
Ăn đồ ăn quốc độ.*

*111. Làm được nhiều công đức,  
Tín nam này có tuệ,  
Cho Bhaddà chiếc y,  
Thoát khỏi mọi triền phược.*

## 8 Bhaddà Thuộc Dòng Họ Kapllà – Tiểu III, 577

Bhaddà Thuộc Dòng Họ Kapllà – *Tiểu III, 577* (37)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh vào một gia đình Bà-la-môn dòng họ Kosiya ở Sàgala. Được sống trong giàu sang, nàng được gả làm **vợ một nhà quý tộc tên là Pippali ở làng Mahàtittha**. Khi người **chồng xuất gia**, nàng giao lại tài sản cho các người bà con để nàng được xuất gia.

Nàng sống năm năm tại Tìtthiyàrama, sau đó nàng được Mahàpajàpati cho thọ đại giới, nhờ triển khai **thiền quán**, nàng chứng được quả A-la-hán.

Sau nàng trở thành một **vị có biệt tài về các đời quá khứ nhờ hạnh nguyện trong đời quá khứ**. Nàng được đức Phật xem là người biệt tài **đệ nhất về đời sống quá khứ**, khi bậc Đạo Sư ở Jetavana (Kỳ Viên) ngồi phân loại các Tỷ-kheo-ni. Một ngày kia nàng nói lên những bài kệ, nói đến những kinh nghiệm quá khứ và tán thán hạnh của Trưởng lão Kassapa:

*63. Con được thừa tự Phật,  
**Ca-diếp** khéo thiền định.  
Biết được đời quá khứ,  
Thấy cõi trời đọa xứ.*

64. Ân sĩ đoạn diệt sanh,  
Thắng trí được thành tựu,  
Cùng với Ba minh này,  
Là Phạm chí Ba minh.

65. Cũng vậy nàng Bhaddà,  
Người xứ Kapila,  
**Nàng là bậc Ba minh,**  
Đã đoạn được sự chết,  
Mang thân này cuối cùng,  
Sau khi thắng ma quân.

66. Thấy nguy hại ở đời,  
**Hai chúng tôi** xuất gia.  
Chúng tôi được chế ngự,  
Đoạn tận các lậu hoặc,  
Cảm xúc thành mát lạnh,  
Được tịch tịnh giải thoát.

## 9 Bhadhà – Tiểu III, 546

**Bhadhà – Tiểu III, 546 (09)**

9. *Hồi Bhàdha hiền thiện,  
Với lòng tin xuất gia,  
Hãy sống vui hoan hỷ,  
Trong các pháp hiền thiện,  
Hãy tu tập rèn luyện,  
Trong các pháp chí thiện,  
Cố gắng đạt cho được,  
An ổn khỏi ách nạn.*

## 10 Calà – Tiểu III, 628

### Calà – Tiểu III, 628 (59)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Magadha, tại làng Nàlaka, con của một nữ Bà-la-môn tên là Surùpasàri. Khi đến tuổi đặt tên, nàng được gọi là Càlà. Em gái nàng tên là Upacàlà và em nhỏ nhất tên là Sìsùpacàlà và cả ba là em của Tôn giả Sàriputta.

Khi ba đưa em nghe người anh xuất gia trở thành vị Tỷ-kheo chúng suy nghĩ: *"Đây không phải là một giáo pháp thường tình, một sự xuất gia thường tình, vì một người anh như người anh chúng ta đã quyết tâm tu hành theo"*, ba nàng cũng xuất gia, dẫu gia đình than khóc. Với sự tinh tấn, tinh cần, cả ba tu hành, chứng quả A-la-hán và sống an lạc giải thoát.

Rồi Tỷ-kheo-ni Càlà, sau khi đi khát thực, đi vào rừng Andho để nghỉ trưa và tại đây Ác ma hiện ra để cám dỗ nàng. Trong kinh, có đề cập đến vấn đề này.

Tỷ-kheo-ni Càlà, sau khi đi khát thực ở Sàvatthi, đi vào trong rừng an lạc để nghỉ trưa. Đi vào rừng Andho, nàng ngồi xuống một gốc cây, Ác ma đến để lung lạc nàng và hỏi nàng những câu trong các bài kệ của nàng. Sau khi nàng nói lên những đức hạnh

của vị Đạo Sư, và sức mạnh của Chánh pháp, nàng làm cho Ác ma thấy rõ sự vô ích của mình muốn căm dỗ nàng và Ác ma thất vọng biến mất. Rồi nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng và câu chuyện với Ác ma như sau:

*182. Sau khi an trú niệm,  
Tỷ-kheo-ni luyện căn,  
Thể nhập đạo an tịnh,  
An lạc tịnh các hành.*

Ác ma:

*183. Vì ai, người đầu trọc,  
Hiện tướng, Sa-môn ni?  
Không theo hệ phái nào,  
Sao sống si mê vậy?*

Càlà:

*184. Các hệ phái ngoại đạo,  
Nương tựa trên tà kiến,  
Họ không hiểu Chánh pháp,  
Họ không thuần thực pháp.*

*185. Sanh gia tộc Thích-ca,  
Đức Phật, bậc vô tỷ,*

Ngài thuyết pháp cho ta,  
Vượt qua các tà kiến.

186. Ngài thuyết **Tám thánh đạo**,  
**Về khổ, nguyên nhân khổ,**  
**Về vượt qua đau khổ,**  
**Và con đường khổ diệt.**

187. Ta nghe lời Phật dạy,  
Sống vui thích giáo pháp,  
**Ba mình** đã đạt được,  
Lời Phật dạy làm xong.

188. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,  
Khói si ám tan tành!  
Hãy biết vậy, Ác ma!  
Người bị hại, Ma vương.

## 11 Candà – Tiểu III, 606

### Candà – Tiểu III, 606 (49)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng làm con một vị Bà-la-môn, ít được người biết đến, tại một làng Bà-la-môn. Từ lúc nhỏ, gia đình bị mất hết tài sản, và nàng lớn lên trong điều kiện rất thiếu thốn.

Trong gia đình, một bệnh thời khí phát ra giết hại cả nhà, và nàng phải đi xin nhà này qua nhà khác với một cái bát vỡ.

Một ngày kia, nàng đến chỗ Tỷ-kheo-ni Patàcàrā khi vị này vừa ăn xong. Các Tỷ-kheo-ni thấy nàng trong tình cảnh đáng thương hại, tiếp nàng với lòng từ mẫn và cho nàng ăn. Sung sướng được thấy hạnh phúc tốt đẹp của các Tỷ-kheo-ni, nàng đến gần Patàcàrā, đánh lễ, nàng ngồi xuống một bên để nghe pháp. Nàng nghe với tâm hồn phấn khởi, và lo lắng vì kiếp sống luân hồi, nàng xuất gia. Nàng theo lời giáo giới của vị Tỷ-kheo-ni, nàng an trú **thiền quán**, nhiệt tâm tinh cần. Rồi với nghị lực và lời phát nguyện và sự chín muồi của trí tuệ, không bao lâu nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên bài kệ:

122. Trước ta sống bất hạnh,  
Không chồng và không con,  
Không bè bạn, bà con,  
Không có cơm, có áo.

123. Ta cầm gậy bình bát,  
Đi ăn xin từng nhà,  
Bị lạnh nóng đầy đọa,  
Bảy năm ta sống vậy.

124. Thấy được Tỷ-kheo-ni,  
Ta nhận đồ ăn uống,  
Sau khi đến, ta xin,  
Được xuất gia không nhà.

125. Nàng Patàcàarà,  
Thương ta, cho xuất gia,  
Rồi giảng dạy cho ta,  
Hướng dẫn đến **chân đế**.

126. Nghe xong lời nàng giảng.  
Ta làm theo lời dạy,  
Lời giảng bậc tôn Ni,  
Không phải lời trống không,  
Ta chứng được **Ba minh**,  
Ta không còn lậu hoặc.



## 12 Citta – Tiểu III, 558

### Citta – Tiểu III, 558 (23)

Nàng được sanh vào một gia đình ưu tú ở Ràjagaha (Vương Xá), khi đến tuổi trưởng thành, nàng nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp ở cửa thành Ràjagaha, trở thành một tín nữ và được Mahàpajàpati cho xuất gia. Sau khi nàng về già, trong khi leo núi Linh Thứu, với thiền quán được phát triển, nàng chứng quả A-la-hán. Suy nghĩ đến kết quả này, nàng nói lên bài kệ:

27. Dầu ta có mỗi mệt,  
Bệnh hoạn quá yếu đuối,  
Dựa trên gậy ta đi,  
Ta leo lên đỉnh núi.

28. Với đại y vắt ngang,  
Với bình bát lộn ngược,  
Ta dựa mình tảng đá,  
Phá tan khối si ám.

## 13 Càpà – Tiểu III, 666

### Càpà – Tiểu III, 666 (68)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở xứ Vankahàra, trong làng những người thợ săn đặt bẫy mồi, con người chủ thợ săn và được đặt tên là Càpà. Trong lúc ấy, Upaka một ẩn sĩ khổ hạnh, gặp đức Bốn Sư khi Ngài đi từ Bồ đề đạo tràng đến Ba-la-nại để chuyển pháp luân và hỏi ngài: "*Này Ngài, hình như Ngài được dồi dào sức khỏe. Da của Ngài thật trong sáng. Này Ngài, Ngài từ ai xuất gia? Vị Đạo Sư của Ngài là ai? Hay ngài tin tưởng giáo lý gì?*" Và bậc Đạo Sư trả lời như sau:

*Ta chinh phục tất cả,  
Mọi sự việc, Ta biết,  
Sống giữa vật, không nhiễm,  
Ta từ bỏ tất cả,  
Mệnh chung, ác đoạn tận,  
Kiến thâm sâu, Ta chứng,  
Ta chỉ ai cho ông,  
Ta không có Bốn Sư,  
Trên đời đứng một mình,  
Không ai sánh bằng Ta.  
Nay Ta đang đi đến,*

*Thành phố Ba-la-nai,  
Để vận chuyển Pháp luân,  
Quay bánh xe Chánh pháp,  
Thức tỉnh và hướng dẫn,  
Quần chúng đang mê muội,  
Đánh tiếng trống bất tử,  
Rưới cam lồ giải thoát.*

Vị ẩn sĩ, biết được sự giác ngộ và sứ mệnh của Ngài nên nói: "*Này Ngài, mong rằng sự việc sẽ như Ngài nói, Ngài xứng đáng là bậc chiến thắng bất diệt*".

Rồi Upaka đi con đường tắt đến Vankahara, và sống gần chỗ các người thợ săn. Người chủ thợ săn lo cung phụng cho Upaka. Một hôm, người chủ đoàn thợ săn đi bán xa với các con trai và anh em, bảo Càpà lo cúng dường cho Upaka. Nhưng Càpà rất đẹp và khi Upaka đến tại nhà để khát thực, Upaka mê say sắc đẹp của nàng, đến nỗi ăn không được, phải đem thức ăn về nhà và nguyện thà chịu chết nếu không lấy được Càpà.

Sau bảy ngày, người chủ thợ săn trở về hỏi vị A-la-hán của mình ở đâu, và được biết Upaka chỉ đến nhà mình một lần đầu rồi thôi không đến nữa. Người thợ săn tìm kiếm đến Upaka và Upaka than khóc thú nhận sự đắm say của mình. Người thợ săn hỏi Upaka có biết nghề gì không, Upaka trả lời là không và chịu đi lượm các loài chim thú bị bắt được và đem bán.

Người thợ săn bằng lòng cho Upaka một cái áo khoác ngoài đưa về nhà và **gả Càpà cho**.

Sau một thời gian Càpà sanh được một người con trai và đặt tên là Subhadda. **Khi đưa con khóc, Càpà liền hát lên như sau để chế nhạo chồng mình:** *"Con của Upaka! Con của vị ẩn sĩ! Con kẻ bán đồ săn! Chớ khóc, chớ khóc này con"*. Cuối cùng Upaka tức quá trả lời: *"Này Càpà, đừng nghĩ rằng không có ai che chở cho ta! Ta có một người bạn, một vị chiến thắng bất diệt, ta sẽ đến với người bạn ấy"*.

Càpà biết chồng mình tức giận, nhưng vẫn trêu chọc chồng mình, cho đến một hôm Upaka cương quyết ra đi. Nàng cố cản ngăn nhưng không được và cuối cùng Upaka ra đi để gặp Thế Tôn ở Sàvatthi. Thế Tôn dặn các Tỷ-kheo khi nào có ai đến hỏi: *"Vị chiến thắng bất diệt ở đâu?"* thì đưa người ấy vào gặp đức Phật.

Khi Upaka đến tịnh xá và hỏi: *"Vị chiến thắng bất diệt ấy ở đâu?"* Các Tỷ-kheo đưa Upaka đến gặp đức Phật. Đức Phật cho Upaka xuất gia và cuối cùng **Upaka chứng được quả Bất lai**. Sau khi mạng chung Upaka được sanh lên cõi Trời Aviha, và khi tái sanh, Upaka chứng được quả A-la-hán.

**Còn Càpà, đau buồn vì chồng bỏ đi, giao con lại cho ông ngoại đi theo Upaka, xin được xuất gia và chứng được quả A-la-hán và lấy bài kệ của Upaka, hợp**

chung với bài kệ của mình, nàng nói lên sự phấn khởi của mình:

Upaka nói:

291. *Ta trước tay cầm gậy,  
Nay ta thành thợ săn,  
Sa lầy đầm khốn cùng,  
Ta không đến bờ kia.*

292. *Càpà chọc đùa con,  
Mĩa mai ta say đắm,  
Chặt trói buộc Càpà,  
Ta nay đã xuất gia.*

Càpà nói:

293. *Chớ có tức giận em,  
Hồi bậc đại chiến thắng,  
Chớ có tức giận em,  
Hồi bậc đại ẩn sĩ,  
Kẻ bị giận chi phối,  
Khổ hạnh khó thanh tịnh.*

294. *Ta sẽ rời Nàlà!  
Ai ở lại Nàlà,  
Khi nếp sống đúng pháp,*

*Tại đây vị Sa-môn,  
Bị sắc đẹp nữ nhân,  
Trói buộc vào quuyến rũ.*

295. *Hãy trở lui thừa chàng,  
Chàng mắt đen của thiếp,  
Hãy hưởng thọ dục lạc,  
Như trước chàng đã hưởng,  
Thiếp xin phục tùng chàng,  
Lại còn bà con thiếp.*

296. *Này Càpà phần tư,  
Điều nàng đã nói lên,  
Đối kẻ say mê nàng,  
Có thể thành lớn mạnh.*

297. *Chàng mắt đen của thiếp,  
Thiếp chẳng đẹp hay sao,  
Như cây lựu nảy mầm,  
Nở hoa trên đầu núi,  
Như giây leo giăng hoa,  
Hay như bông thối kèn,  
Trong nội địa hoang đảo,  
**Hãy nhìn sắc đẹp thiếp.***

298. *Uớp thơm với mùi hương,  
Hương chiên đàn đỏ thắm,*

*Thiếp mang lụa Kàsi,  
Lụa Kàsi tối thương,  
Thiếp đẹp như thế này,  
Sao chàng bỏ rơi thiếp.*

*299. Như thợ săn bắt chim,  
Muốn dùng mồi bắt chim,  
Dầu bữa giăng sặc đẹp,  
Nàng không trối ta được!*

*300. Còn quả con trai này,  
Do chàng sanh ra thiếp,  
Chàng mất đen của thiếp,  
Sao chàng lại từ bỏ,  
Đứa con trai của thiếp,  
Đứa con trai của chàng.*

*301. Bậc trí bỏ con trai,  
Bỏ bà con, tài sản,  
Bậc đại hùng xuất gia,  
Như voi biết trối buộc.*

*302. Con trai này của chàng,  
Nay thiếp dùng gậy dao,  
Đánh ngã nó trên đất,  
Hãy tự cứu cho chàng,  
Vì sáu muợn đứa con,*

## *Chàng không thể bỏ đi.*

303. Nếu nàng quăng con trai  
Cho chó sói, loài chó,  
Kẻ sanh con trai ta,  
Không động lòng trắc ẩn,  
Nàng sẽ không làm được,  
Khiến ta trở lui lại.

304. Nay mong chàng tốt lành,  
Chàng mắt đen của thiếp!  
Chàng sẽ đi đến đâu?  
Làng nào, thị trấn nào,  
Chàng đi thành phố nào?  
Chàng đi kinh đô nào?

305. Xưa đời sống chúng tôi,  
Tổ chức thành đồ chúng!  
Không phải là Sa-môn,  
Chúng tôi tưởng Sa-môn!  
Chúng tôi sống bộ hành,  
Làng này qua làng khác,  
Sống trong những thành phố,  
Cũng như tại thủ đô.

306. Nay thật Thế Tôn này,  
Dọc bờ sông Ni-liên,

Ngài thuyết giảng Chánh pháp,  
Cho các loài hữu tình,  
Đoạn tận mọi khổ đau,  
Ta nay đi đến Ngài,  
Ngài sẽ là Đạo Sư,  
Đạo Sư của chúng ta.

307. Nay chàng đi đánh lễ,  
Bậc Thế Tôn vô thượng!  
Đi hữu nhiễu quanh Ngài!  
Dâng Ngài lòng cung kính.

308. Càpà, như nàng nói!  
Lợi ích cả hai ta!  
Nay ta thay mặt nàng,  
Lễ Thế Tôn vô thượng,  
Đi hữu nhiễu quanh Ngài,  
Ta dâng lòng cung kính.

309. Rời Kàla ra đi,  
Dọc sông Ni-liên-thiên,  
Thấy bậc Chánh Đẳng giác,  
Thuyết pháp **đạo bất tử**.

310. Thuyết khổ, khổ tập khởi!  
Vượt qua sự đau khổ,  
Thuyết **đường Thánh tám ngàn**,

*Đưa đến khổ tịnh chỉ.*

*311. Đánh lễ chân Ngài xong,  
Hữu nhiều quanh Ngài xong,  
Trình lên lời ước nguyện,  
Của Càpà vợ chàng!  
Rồi chàng xin xuất gia,  
Sống đời không gia đình,  
Chúng đạt được Ba minh,  
Làm xong lời Phật dạy.*

## 14 Dantikà – Tiểu III, 568

### Dantikà – Tiểu III, 568 (32)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi trong gia đình vị giáo sĩ nhà vua. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng trở thành tín nữ ở Jetavana (Kỳ Viên) và về sau xuất gia, dưới sự chỉ đạo của Mahàpajàpati. Một thời khi đang ở Ràjagaha (Vương Xá), nàng leo lên núi Linh Thứu; và sau buổi ăn, **khi đang còn ngồi nghỉ, nàng thấy một người nài điều khiển một con voi; và** nhờ vậy nàng chứng quả A-la-hán; với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Về sau, vô cùng hân hoan với quả chứng của mình, nàng nói lên bài kệ như sau:

48. Ra khỏi ngôi tinh xá,  
Để nghỉ trưa ban ngày,  
Trên đỉnh núi Linh Thứu,  
**Ta thấy một con voi,**  
Dầm nước xong đi lên,  
Trên bờ một con sông.

49. Một người cầm cái móc,  
Yêu cầu đưa chân lên,  
Con voi đuổi chân ra,

*Và người leo lên voi.*

*50. Thấy kẻ chưa nhiếp phục,  
Đi đến được nhiếp phục,  
Ta thấy nó vâng chịu,  
Theo quyền lực của người.  
Như vậy, ta **định tâm**,  
Đi vào trong rừng ấy.*

## 15 Dhammadinnà – Tiểu III, 548

### Dhammadinnà – Tiểu III, 548 (12)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình ở Rājagaha (Vương Xá) và trở thành **vợ của Visàkha**, một người có địa vị trong xã hội. Một ngày kia, **chồng nàng đi nghe đức Phật thuyết pháp, chứng được quả Bất lai.** Khi Visàkha về, Dhammadinnà đưa tay ra đỡ chồng lên gác, nhưng người chồng không nắm tay và không nói với nàng trong bữa ăn chiều. Nàng hỏi chồng duyên cớ, người chồng nói không phải vì lỗi gì của nàng, nhưng nay vì đã hiểu được Chánh pháp nên không còn những cử chỉ như trước nữa. Người chồng trả quyền tự do cho nàng, một là ở lại gia đình người chồng, hai là lấy tiền bạc rồi về lại gia đình cha mẹ, nhưng nàng không chịu, và xin được xuất gia. Visàkha đưa nàng đến các Tỷ-kheo-ni trong một chiếc kiệu vàng. Được cho phép xuất gia, nàng xin sống nhập thất, không muốn sống chung đụng ồn ào và đi đến một tịnh xá ở làng. Tại đây, nhờ những thiện nghiệp quá khứ, nàng chế ngự thân, miệng, ý, **chứng được quả A-la-hán, với Tứ vô ngại giải:** Nghĩa vô ngại giải, pháp vô ngại giải, từ vô ngại giải, biện tài vô ngại giải.

Rồi nàng đi về Ràjagaha (Vương Xá), với các Tỷ-kheo-ni. Visàkha chồng cũ của nàng đến hỏi pháp, nàng như đã được diễn tả trong kinh Tiểu Vedalla (M.i. 299), nàng trả lời rất rõ ràng đúng đắn các câu hỏi của Visàkha và được đức Phật tán thán. Nàng trở thành **thuyết pháp đệ nhất** trong hàng các Tỷ-kheo-ni. Chính trong khi nàng ở lại một tinh xá ở làng và nàng nói lên bài kệ này:

*12. Trong ai, lòng ước muốn,  
Đạt được quả vô sanh,  
Được sanh khởi tỏa rộng,  
Đầy tràn cả tâm ý,  
Tâm không bị trói buộc,  
Trong các dục chi phối,  
Vị ấy được tên gọi,  
Là bậc vào dòng trên.*

## 16 Dhammà – Tiểu III, 552

### Dhammà – Tiểu III, 552 (17)

Sau khi chết chứa công đức trong nhiều đời, nàng được sanh trong một gia đình quyền quý dưới thời đức Phật hiện tại. Sau khi lấy chồng, nàng được cảm hóa theo đạo Phật, xin xuất gia nhưng người chồng không bằng lòng. Nàng chờ cho khi chồng mất, mới xuất gia. Một hôm, sau khi khát thực, trên con đường về tỉnh xá, nàng mất thăng bằng bị ngã. Dùng sự kiện ấy để **thiền quán**, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Trong sự vui sướng, nàng nói lên bài kệ;

*17. Sau khi khát thực xong,  
Yếu sức, chống trên gậy,  
Vội chân tay run rẩy,  
Ta ngã trên mặt đất,  
Thấy nguy hiểm của thân,  
Tâm ta được giải thoát.*

## 17 Dhira - Kinh Một Dhira Khác – Tiểu III, 545

**Một Dhira Khác – Tiểu III, 545 (07)**

7. *Dhira, hãy kiên trì,  
Nắm giữ các thiện pháp,  
Hồi này Tỷ-kheo-ni,  
Các căn được tu tập,  
Hãy mang cái thân này,  
Là cái thân cuối cùng,  
Sau khi đã chiến thắng,  
Ác ma nữ quân lực,  
Sau khi đã chiến thắng,  
Ác ma với quân lực.*

## 18 Dhira – Tiểu III, 545

**Dhira** – *Tiểu III*, 545 (06)

6. *Dhira, hãy cảm xúc,  
Những cảm chứng đoạn diệt,  
Tịnh chỉ các vọng tưởng,  
Là chân chánh an lạc,  
Hãy thuận hướng Niết-bàn,  
Ách an ổn, vô thường.*

## 19 Guttà – Tiểu III, 622

### Guttà – Tiểu III, 622 (56)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi trong một gia đình Bà-la-môn và tên là Guttà.

Khi đến tuổi trưởng thành, nàng nhàm chán đời sống gia đình và được phép gia đình cho xuất gia, dưới sự lãnh đạo của Mahàpajàpati.

Sau đó đầu nàng hành trì với tín tâm, nhưng tâm của nàng cứ chạy theo ngoại cảnh và do vậy nàng không thiền định được. Rồi bậc Đạo Sư muốn khích lệ nàng, phóng hào quang và hiện ra trước mặt nàng và nói lên bài kệ như sau:

163. *Vì mục đích tối thượng,  
Guttà, người xuất gia,  
Tì bỏ cả con cái,  
Cho đến bản thân mình,  
Hãy nhiệt tâm hành trì,  
Chớ để tâm chi phối.*

164. *Tâm lừa đảo chúng sanh,  
Ưa ác ma lãnh vực,  
Luân hồi nhiều đời sống,*

*Chúng dong ruồi, si mê.*

165. *Dục vọng và sân hận,  
Kẻ cả với thân kiến,  
Cộng thêm giới cấm thủ,  
Với nghi hoặc thứ năm.*

166. *Hỡi này, Tỷ-kheo-ni,  
Từ bỏ kiết sử này,  
Là hạ phần kiết sử,  
Người hết lại đời này.*

167. *Hãy tránh xa tham mạn,  
Vô minh và trạo cử,  
Chặt đứt kiết sử xong,  
Người sẽ dứt đau khổ.*

168. *Quảng bỏ vòng sanh tử,  
Liễu tri sự tái sanh,  
Hiện tại không ước vọng,  
Người sẽ sống an tịnh.*

## 20 Isidàsi – Tiểu III, 703

### Isidàsi – Tiểu III, 703 (72)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Ujjeni, con gái một thương gia có giới đức, được kính trọng, và giàu có và đặt tên là Isidàsi.

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, cha nàng gả nàng cho con trai một người thương gia, xứng đôi vừa lứa. Trong một tháng, nàng sống với chồng như một người vợ trung thành. Nhưng vì nghiệp đời trước của nàng, chồng nàng trở thành lạnh nhạt đối với nàng và đuổi nàng ra khỏi nhà. Mọi sự việc này được ghi rõ trong nguyên bản Pàli. Vì nàng tự tỏ không xứng đáng đối với người chồng này và chồng khác, nàng trở thành dao động, và được cha cho phép, nàng xuất gia với sự hướng dẫn của Trưởng lão Ni Jinadattà. Sau khi tu học thiền quán, không bao lâu nàng chứng quả A-la-hán với sự hiểu biết về pháp và về nghĩa.

Sống trong sự an lạc Niết-bàn, một hôm sau khi đi khát thực và ăn xong, trong thành Patna, nàng ngồi bên bờ cát sông Hằng và đáp lời hỏi của Trưởng lão Ni Bodhi, nàng nói lên kinh nghiệm tu tập của nàng ngang qua những bài kệ này. Và để cho có sự liên hệ

giữa các câu trả lời trước và sau có bài kệ được các nhà kiết tập về sau thêm vào:

*400. Trong thành được đặt tên,  
Tên chỉ một đóa hoa,  
'Pàtaliputta',  
'Con của đóa bông kèn',  
Sống hai Tỷ-kheo-ni,  
Có giới hạnh tốt đẹp,  
Thuộc gia đình Thích-ca,  
Gia đình cao quyền quý.*

*401. Một I-xi-đa-xi,  
Thứ hai tên Bô-dhi,  
Cả hai có giới hạnh,  
Ưu thích tu thiền định,  
Được nghe kinh điển nhiều,  
Kiết sử được trừ bỏ.*

*402. Họ đi khát thực xong,  
Ăn xong, bát rửa sạch,  
Ngồi hưởng lạc viễn ly,  
Nói lên những lời này.*

*403. Hồi I-xi-đa-xi,  
Căn nàng thật thoải mái,  
Tuổi thọ chưa tổn giảm;*

*Nàng thấy khuyết điểm gì,  
Khiến tâm chú trọng nhiều,  
Đến hạnh nguyện xuất ly.*

*404. Như vậy sống viễn ly,  
Thiện xảo về thuyết pháp,  
I-xi-da-xi thuyết,  
Lời nói như thế này,  
Hãy nghe, này Bô-đi,  
Ta xuất gia thế nào.*

*405. Tại thành phố thù thắng,  
Đặt tên Uj-jê-ni,  
Cha ta là triệu phú,  
Có đức độ giới hạnh,  
Ta là con gái một,  
Được cha thương, yêu quý.*

*406. Từ thành Xê-kê-ta,  
Một người dạm hỏi đến,  
Một gia đình quyền quý,  
Hỏi ta cho con trai,  
Triệu phú bèn gả ta,  
Làm dâu người giàu ấy.*

*407. Sáng và chiều, ta đến,  
Đánh lễ cha, mẹ chồng,*

*Cúi đầu đánh lễ chân,  
Như ta được dạy bảo.*

*408. Với chị, với em anh,  
Với bà con chồng ta,  
Thấy một người bước vào,  
Ta e sợ mời ngồi.*

*409. Về đồ ăn, uống, nhai,  
Được cất giữ có chỗ,  
Ta thiết đãi cho ăn,  
Thích hợp từng người một.*

*410. Ta thức dậy đúng thời,  
Đi vòng quanh khắp nhà,  
Rồi chà rửa chân tay,  
Ta đến lễ chồng ta.*

*411. Cầm theo lược trang liệu,  
Thuốc xoa mắt gương nhỏ,  
Ta trang điểm chồng ta,  
Như thị tỳ hầu hạ.*

*412. Ta tự nấu dọn cơm,  
Ta tự rửa chén bát,  
Như mẹ đối với con,  
Ta hầu chồng như vậy.*

413. Như vậy phục vụ chồng,  
Với phục vụ tối thượng,  
Dậy sớm không biếng nhác,  
Với tâm tư khiêm tốn,  
Với giới hạnh tốt đẹp,  
**Nhưng chồng ác cảm ta.**

414. Chồng ta nói mẹ cha,  
Xin phép con sẽ đi,  
Với I-xi-đa-xi,  
Con không thể sống chung,  
Cùng dưới một mái nhà,  
Con không thể cùng ở.

415. Chớ nói vậy, này con!  
Vợ con người có trí,  
Thông minh, biết dậy sớm,  
Sao con không hoan hỷ.

416. Nàng không hại gì con,  
Nhưng con không bao giờ,  
Có thể sống chung được,  
Với I-xi-đa-xi,  
Con ghét cay chán ngấy,  
Xin phép, con sẽ đi.

417. Được nghe lời chồng nói,  
Cha mẹ chồng hỏi con.  
Làm gì xúc phạm chồng?  
Hãy thẳng thắn nói thật.

418. Con không xúc phạm gì!  
Không hại, không mưu tính.  
Với lời nói khó chịu,  
Có thể làm gì được?  
Tuy vậy chồng của con,  
Lại ác cảm chống con.

419. Họ đưa ta về nhà,  
Nhà thân phụ của ta,  
Với tâm tư khổ não,  
Sửng sốt và bối rối,  
Không muốn mất con trai,  
Họ muốn bảo vệ nó.  
Ôi, chúng ta bại trận,  
Bởi nữ thần may rủi.

420. **Cha ta lại gả ta,**  
**Cho gia đình thứ hai,**  
Một gia đình giàu có,  
Bằng lòng nửa số tiền,  
Là tiền gả bán ta.

421. *Ta chỉ sống một tháng,*  
*Trong gia đình vị ấy,*  
*Vị ấy trả lui ta,*  
*Dầu ta tận tụy làm,*  
*Chẳng khác người nô lệ,*  
*Không lỗi lầm có đức.*

422. *Cha ta nói khát sĩ,*  
*Sống điều phục chế ngự,*  
*Người hãy làm rể ta,*  
*Bỏ áo rách ghè bình.*

423. *Vị ấy sống nửa tháng,*  
*Rồi nói với cha ta,*  
*Hãy trả lui áo rách,*  
*Ghè bình và bình bát,*  
*Con nay muốn sống lại,*  
*Nghề khát sĩ của con.*

424. *Cha, mẹ, toàn bà con,*  
*Liên nói với vị ấy:*  
*Ở đây có cái gì,*  
*Làm con không bằng lòng?*  
*Hãy nói gấp cái gì,*  
*Làm con không vừa ý.*

425. *Được nói vậy, vị ấy,*

*Liên trả lời như sau:  
Nếu đối với tự ngã,  
Con có thể bằng lòng,  
Nhưng con không chung sống,  
Với I-xi-đa-xi!*

*426. Từ già vị ấy đi,  
Một mình, ta suy nghĩ:  
Ta đến để xin phép,  
Hoặc chết hay xuất gia.*

*427. Rồi Ji-na-đạt-ta.  
Vị ni sư ấy đến,  
Trong khi đi khát thực,  
Đến gia đình cha ta,  
Vị thọ trì giới luật,  
Nghe nhiều, có giới hạnh.*

*428. Thấy Ni sư, chúng tôi,  
Đều đứng lên kính cẩn,  
Và ta liền sửa soạn,  
Chỗ ngồi cho Ni sư,  
Ngồi xuống, ta đánh lễ,  
Dưới chân bậc Ni sư,  
Lễ xong, ta cúng dường,  
Các đồ ăn đồ uống.*

429. Các món ăn, uống, nhai,  
Tại đây, được dự trữ,  
Làm Ni sư thỏa mãn,  
Ta thừa với Ni sư,  
Nay ta muốn xuất gia,  
Sống đời không gia đình,  
Cha ta nói với ta:  
"Này con hãy ở đây".

430. Hành trì đúng Chánh pháp,  
Với đồ ăn đồ uống,  
Hãy làm cho thỏa mãn,  
Sa-môn, hai lần sanh.

431. Vừa nói, ta khóc lóc,  
Chấp tay vái cha ta;  
Với điều ác con làm,  
Con sẽ tiêu nghiệp ấy.

432. Cha ta nói với ta:  
Hãy chứng ngộ Bồ-đề.  
Và Chánh pháp tối thượng!  
Hãy chứng đắc Niết-bàn,  
Đã được Lương Túc Tôn,  
Thành tựu và chứng đạt.

433. Ta đánh lễ mẹ cha,

Cùng tất cả bà con,  
Sau **bảy** ngày xuất gia,  
Ta chứng được **Ba minh**.

434. *Ta biết bảy đời trước,  
Quả gì nay thành thực,  
Ta sẽ nói cho bạn,  
Hãy nhất trí lắng nghe.*

435. *Tại thành phố đặt tên,  
Ê-ra-ka-kac-chê,  
Ta sống là thợ vàng,  
Tài sản thật phong phú.*

436. *Say đắm với tuổi trẻ,  
Ta xâm phạm vợ người,  
Do vậy, sau khi chết,  
Trong cảnh giới địa ngục,  
Ta bị đốt, nung nấu,  
Trong một thời gian dài,  
Thoát khỏi sự nung đốt,  
Ta sanh trong bụng **khỉ**.*

437. *Bảy ngày từ khi sanh,  
Ta **bị khỉ chúa thiến**,  
Đây là quả của nghiệp,  
Do đi đến vợ người.*

438. Từ đây ta chết đi,  
Mệnh chung rùng Xin-đa,  
Sanh trong bụng con **đê**,  
Một mắt và què quặt.

439. **Mười hai năm bị thiên,**  
Mang nặng những đứa con,  
Sán trùng ăn vô dụng,  
Do đi đến vợ người.

440. Từ đây ta chết đi,  
Sanh làm con **bò cái**,  
Của một lái buôn bò,  
Con ghé màu đỏ sẫm,  
Khi được mười hai tháng.  
**Lại bị người ta thiên.**

441. Rồi ta lại kéo cày,  
Kéo xe cho chúng nó,  
Mù, lo lắng, vô dụng,  
Do đi lại vợ người.

442. Từ đây chết được sanh,  
Nhà **nữ tỳ gần đường**,  
**Không là nữ không nam**,  
Do đi lại vợ người.

443. Đến tuổi **ba mươi** năm,  
**Bị chết**, ta được sanh,  
Sanh làm người con gái,  
Gia đình người đánh xe,  
**Nghèo khổ** ít tài sản,  
**Roi vào tay vay lãi,**  
Do tiền nợ tăng trưởng,  
Chủ lý đoàn bắt ta.

444. Kéo ta, dẫu ta khóc,  
Lôi ta ra khỏi nhà.

445. Khi ta mười sáu tuổi,  
Lớn lên thành thiếu nữ,  
Con trai thương gia ấy,  
Bắt ta lấy làm vợ.

446. Nhưng nó có vợ khác,  
Có giới đức danh xưng,  
Lại biết thương mến chồng,  
Chính ta tạo thù hằn.

447. Do quả của nghiệp này,  
Họ khinh ghét chống ta,  
Dẫu ta như nô tỳ,  
Hầu hạ phục vụ họ,

*Nhưng nay ta chấm dứt,  
Mọi sự việc như trên.*

## 21 Jenti hay Jentà – Tiểu III, 555

Jenti hay Jentà – *Tiểu III*, 555 (20)

Câu chuyện về đời sống quá khứ, về hiện tại của nàng giống như câu chuyện của Nandà đẹp. Nhưng nàng sanh ở Vesàli, tại một gia đình hoàng tộc Licchavi. Nàng chứng quả A-la-hán khi nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp. Và khi suy nghĩ đến sự biến đổi, trên tự thân, nàng sung sướng nói lên bài kệ này:

21. Chính **Bấy giác chi** này,  
**Là đường đạt Niết-bàn**,  
Tất cả, ta tu tập,  
Như lời đức Phật dạy.

22. Ta thấy được Thế Tôn,  
Đây thân tu cuối cùng,  
Vòng sanh tử đoạn tận,  
Nay không còn tái sanh.

## 22 Khemà – Tiểu III, 613

### Khemà – *Tiểu III*, 613 (52)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh nước Magadha (Ma-kiệt-đà) ở Sàgala, thuộc gia đình hoàng tộc, tên là Khemà. Nhan sắc đẹp đẽ, với da như vàng, nàng trở thành hoàng hậu Vua Bimbisàra. Khi Thế Tôn ở tại Veluvana (Trúc Lâm), nàng không đi đến yết kiến đức Phật vì sợ Thế Tôn chỉ trích lỗi của mình. Vua muốn nàng đi thăm Trúc Lâm, nên nhờ người tán thán ngôi vườn này, và cuối cùng nàng bằng lòng cùng vua đi đến tinh xá, không thấy Thế Tôn, nhưng muốn nàng thấy cho được Thế Tôn, dầu phải bắt nàng ở lại. Khi nàng sắp sửa từ giã tinh xá nhưng không gặp được Thế Tôn, các người hầu cận giữ nàng ở lại và đưa nàng đến gặp đức Thế Tôn một cách miễn cưỡng.

Đức Thế Tôn dùng thần lực hóa hiện một tiên nữ rất đẹp đang đứng quạt cho Ngài, sắc đẹp thắng xa sắc đẹp của nàng rất nhiều. Rồi trước mắt nàng, nữ nhân được hóa hiện ấy lớn lên trở thành già yếu răng rụng, tóc bạc, da nhăn và ngồi ngã xuống đất với chiếc quạt. Khemà thấy vậy, tự hỏi không biết thân mình có chịu hoàn cảnh tương tự hay không. Thế Tôn biết được tâm trạng của nàng bèn nói lên bài kệ:

*Người đắm say các dục,  
Tự lao mình xuống dòng,  
Như nhện sa lưới dệt,  
Người trí cắt trừ nó,  
Bỏ mọi kế không màng.  
(Pháp cú, 347)*

Tập Sớ ghi chép, khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ. Nhưng theo tập Apadàna, nàng chỉ mới chứng quả, Dự lưu và sau khi được phép vua cho xuất gia, nàng xuất gia và trở thành A-la-hán.

Sau đó, nàng tu tập thiền quán, có danh tiếng về môn tu này, và đức Phật khi ở Jetavana (Kỳ Viên) đã đặt nàng vào hạng **thiền quán đệ nhất**.

Một ngày kia, nàng ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây, **Ác ma** hiện lên, dưới hình thức một thanh niên và cám dỗ nàng với lòng dục như sau:

*139. Nàng vừa trẻ vừa đẹp,  
Ta vừa trẻ vừa xuân,  
Với cung đàn năm điệu,  
Hãy vui hưởng, Khemà.*

Nàng trả lời:

140. *Với thân hôi thối này,  
Bệnh hoạn và mong manh,  
Ta nhàm chán ghét bỏ,  
Dục ái đã nhổ lên.*

141. *Dục ví như gươm giáo,  
Các uẩn đoạn đầu đài,  
Điều người nói dục lạc,  
Nay ta đã xa lìa.*

142. *Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,  
Khởi si ám tan lành,  
Hãy biết vậy, Ác ma!  
Người bị hại, Ma vương.*

143. *Người đánh lễ vâng sao!  
Người thờ lửa rừng sâu,  
Người không biết như thật,  
Kẻ ngu nghĩ rằng tịnh.*

144. *Còn ta, ta đánh lễ,  
Bậc Giác ngộ, Thượng nhân,  
Giải thoát mọi khổ đau,  
Hành lời Đạo Sư dạy.*



## 23 Kisà Gotamì – Tiểu III, 639

### Kisà Gotamì – Tiểu III, 639 (63)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình **nghèo khổ**, tên là Gotamì, **vì nàng yếu đuối nên được gọi là Kisà Gotamì (Gotamì ốm yếu).**

Khi lập gia đình, nàng bị khinh thường và được gọi là con gái một người không có gì. Nhưng khi nàng có con, nàng được kính trọng.

Khi người con lớn lên và có thể chạy được, **nó chết**, và nàng cảm thấy đau khổ, và nhớ đến sự đối xử với mình được thay đổi khi để đứa con, nàng nghĩ: "*Chúng sẽ giữ lấy con ta và đem bỏ vào nghĩa địa*". Nàng ôm đứa con chết vào lòng và đi vào từng nhà xin: "**Hãy cho con tôi thuốc**". Và được trả lời: "*Nay thuốc còn gì dùng nữa*". Nhưng nàng không hiểu.

Có người thương xót khuyên nàng đến đức Phật để xin thuốc, Nàng đi đến tinh xá và xin đức Phật: "**Hãy cho con tôi thuốc**". Bậc Đạo Sư thấy được hy vọng tu chứng nơi nàng bèn nói: "**Hãy đi đến nhà nào không có người chết, và đem lại một hột cải**".

Nàng vâng lời, đi vào nhà đầu tiên và yêu cầu như vậy, nhưng bị từ chối, vì trong nhà có người chết. Nàng đi vào nhiều nhà khác, được trả lời như vậy và

nàng nghĩ: "Đây có thể là bậc Đạo Sư dạy khéo cho ta", nên nàng đem đặt con nàng ở nghĩa địa và nói:

*Pháp này không riêng làng,  
Không riêng thành, gia tộc,  
Không riêng cho một ai,  
Cho đến toàn thể giới,  
Kể cả các chư Thiên,  
Ở tại mọi tầng trời,  
Pháp nhĩ là như vậy.  
Tất cả là vô thường.*

Rồi nàng đi đến bậc Đạo Sư, và khi ngài hỏi có tìm được hột cải không, nàng trả lời: "*Việc làm đã làm xong về hột cải. Hãy xác nhận cho con*".

Thế Tôn nói:

*Tâm còn bị đắm say,  
Con cái và súc vật,  
Tử thần bắt người ấy,  
Như lút trôi làng ngủ  
(Pháp cú, 287)*

Khi đức Phật nói xong, nàng chứng được Sơ quả (quả Dự lưu) và xin được xuất gia. Đức Phật chấp nhận và nàng được các Tỷ-kheo-ni cho thọ giới. Sau

đó, không bao lâu nàng nghiên cứu về nguyên nhân của sự vật và khiến thiên quán tăng trưởng. Rồi bậc Đạo Sư nói lên bài kệ:

*Người sống một trăm năm,  
Không thấy pháp sanh diệt,  
Tốt hơn sống một ngày,  
Thấy được pháp sanh diệt.*  
(Pháp Cú 113)

Khi đức Phật nói xong, nàng chứng quả A-la-hán. Vì nàng đặc biệt tu hạnh khắc khổ nên nàng mặc thô y, và đức Phật ngồi tại tinh xá Kỳ Viên đặt nàng vào **hạnh mặc thô y đệ nhất**. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên những bài kệ này trước mặt Thế Tôn, những bài kệ tán thán sự thân cận với các bậc Hiền Thánh:

*213. Bạn lành được ản sĩ,  
Khắp thế giới, ngợi khen,  
Thân cận với bạn lành,  
Kẻ ngu thành người trí.*

*214. Hãy thân bậc chân nhân,  
Thân vậy, trí tăng trưởng,  
Thân cận bậc chân nhân,  
Mọi khổ đau được thoát.*

215. Hãy biết, **Bốn Thánh đế**,  
Khổ và khổ tập khởi,  
Biết về đau khổ diệt,  
Và đường Thánh tám ngành.

216. Khổ thay phận nữ nhân,  
Chính Ngài đã nói lên,  
Bạc đánh xe điều ngự,  
Những ai đáng điều ngự,  
Khổ thay phận chồng chung,  
Nhiều người một lần sanh.

217. Trong đau khổ đâm hòng,  
Mẹ yếu uống thuốc độc,  
Trường hợp gặp bào thai,  
Bị chết khi đang sanh,  
Cả hai mẹ và con,  
Đều cùng gặp tai nạn.

218. Khi mang thai đi về,  
Ta thấy chồng chết đường,  
Và khi ta sanh đẻ,  
Ta không về đến nhà.

219. Hai con đều bị chết,  
Chồng nữ nhân khốn khổ,

*Lại bị chết giữa đường;  
Mẹ, cha và cả anh,  
Đều cùng bị thiêu đốt,  
Dồn chung trên đồng lửa.*

*220. Ôi, nữ nhân khôn khổ,  
Sanh gia cảnh khôn cùng,  
Người phải chịu khổ đau,  
Vô lượng, không kể xiết.  
Nước mắt người đã khóc,  
Trải nhiều ngàn lần sanh.*

*221. Ta thấy giữa nghĩa trang,  
Thịt con ta bị ăn,  
Gia đình bị tàn hại,  
Bị mọi người khinh bỉ,  
Tuy vậy, người chết chồng.  
Đạt được sự bất tử.*

*222. **Ta tu tập Thánh đạo,**  
**Đường tám ngành, bất tử,**  
Ta chứng được Niết-bàn,  
Thấy được gương Chánh pháp.*

*223. Trên ta, **mũi tên đâm,**  
**Đã được rút ra khỏi,**  
Gánh nặng đã đặt xuống,*

*Việc nên làm đã làm,  
Ta là Trưởng lão Ni,  
Kisà-Gotamì,  
Với tâm khéo giải thoát,  
Ta nói lên lời này.*

## 24 Mahàpajàpatì Gotamì – Tiểu III, 619

Mahàpajàpatì Gotamì – *Tiểu III*, 619 (55)

Trước khi bậc Đạo Sư ra đời, nàng được sanh ở Devadaha, trong gia đình Mahà-Suppabuddha. **Tên gia đình của nàng là Gotama, và nàng là em gái của Mahàmàyà.** Các thầy đoán tướng tiên đoán rằng các người con của hai chị em sẽ là vị chuyển luân vương. Vua Suddhodana, khi đến tuổi trưởng thành, cưới cả hai chị em. Sau đó, bậc Đạo Sư đản sanh, và trong khi chuyển pháp luân, ngài đi đến Vesàli, và **phụ vương được quả A-la-hán** mệnh chung.

Rồi Mahàpajàpatì muốn xuất gia, xin phép bậc Đạo Sư nhưng không được chấp nhận. Rồi nàng cắt tóc, đắp y, và sau thời giảng kinh về tinh cần nỗ lực, **nàng ra đi với năm trăm Thích-ca nữ mà các người chồng đã xuất gia,** đi đến Vesàli, và xin bậc Đạo Sư cho xuất gia, với sự can thiệp của Tôn giả Ananda. Bậc Đạo Sư chấp nhận và dạy **Tám kinh pháp** cho các Tỷ-kheo-ni.

Sau khi xuất gia, Mahàpajàpatì đến yết kiến đức Phật và đứng một bên Ngài thuyết pháp cho nàng, và nàng tinh cần tinh tấn chứng được quả A-la-hán với trí tuệ

trực giác và phân tích, năm trăm Tỷ-kheo-ni, sau khi nghe Nandaka giáo giới, chứng được sáu thắng trí.

Một ngày kia, khi bậc Đạo Sư ngồi giữa Thánh chúng tại tinh xá Jetavana (Kỳ Viên), Ngài xác nhận **Mahàpajàpati là vị có kinh nghiệm đệ nhất, sống hưởng thọ hạnh phúc giải thoát, Niết-bàn**. Để nói lên lòng biết ơn của mình, Mahàpajàpati tuyên bố chánh trí của mình trước mặt Thế Tôn, tán thán hạnh đức của Ngài đã giúp đỡ hộ trì cho nàng mà trước đây nàng không được gặp:

*157. Bậc Giác ngộ anh hùng!  
Con xin đánh lễ Ngài,  
Ngài là bậc Tối thượng,  
Giữa mọi loài chúng sanh,  
Ngài giải khổ cho con,  
Cùng rất nhiều người khác.*

*158. Liễu tri mọi đau khổ,  
Gột sạch nhân khát ái,  
Con đường Thánh tám ngành,  
Đoạn diệt, ta chứng ngộ.*

*159. Trước ta sống là mẹ,  
Là con, là cha, anh,  
Là ông nội, ông ngoại,*

*Đời sống trước là vậy,  
Không rõ biết như thật,  
Luân hồi, tìm không gặp.*

**160. *Nay ta thấy Thế Tôn,  
Thân này thân tối hậu,***  
*Sanh tử được đoạn tận,  
Nay không còn tái sanh.  
Siêng, tinh cần nỗ lực,  
Thường, kiên trì tinh tấn,  
Hãy thắng đệ tử Phật,  
Hòa hợp, đánh lễ Ngài.  
Vĩ hạnh phúc nhiều người,  
Ma-yà sanh Cù-đàm,  
Giải tỏa nhóm khổ đau,  
Cho người bị bệnh chết.*

## 25 Mettikà – Tiểu III, 559

### Mettikà – Tiểu III, 559 (24)

Nàng được sanh làm con một gia đình quyền quý Bà-la-môn ở Ràjagaha. Đời nàng cũng giống như đời của Città chỉ khác là nàng leo một ngọn núi khác, đối diện với núi Linh Thứu. Suy tư trên quả chuông của mình, nàng nói lên bài kệ:

29. *Dầu ta có đau đớn,  
Sức yếu, tuổi trẻ qua,  
Dựa trên gậy, ta đi,  
Ta leo lên đỉnh núi.*

30. *Với đại y vắt ngang,  
Với bình bát lộn ngược,  
Ta ngồi trên tảng đá,  
Tâm ta được giải thoát.  
Ba mình chứng đạt được,  
Thành tựu lời Phật dạy.*

## 26 Mittakali – Tiểu III, 588

### Mittakali – Tiểu III, 588 (43)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình Bà-la-môn, ở xứ dân chúng Kuru, tại thành Kammāsadamma. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng được nghe giảng về **Bốn niệm xứ** và xuất gia làm Tỷ-kheo-ni.

Trong bảy năm nàng ưa thích được cúng dường, được trọng vọng và thường hay gây lộn cãi vã về sau nàng biết **như lý tác ý, triển khai thiền quán** và chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng nói lên sự phân khởi của nàng.

92. Vì lòng tin, xuất gia,  
Bỏ nhà, sống không nhà,  
Ta sống tâm hướng mạnh,  
Theo lợi dưỡng cung kính.

93. Từ bỏ đích tối thượng,  
Phục vụ đích hạ liệt,  
Bị phiền não ngự trị,  
Bỏ đích Sa-môn hạnh.

94. *Ngồi trong phòng tĩnh xá,  
Ta cảm bị dao động,  
Ta đi vào tà đạo,  
Khát ái ngự trị ta.*

95. *Ngăn ngừa sinh mạng ta,  
Già, bệnh đang đè nặng,  
Trước khi thân hủy diệt,  
Giờ phóng dật không còn.*

96. *Như thật ta quán sát,  
Sinh diệt của các uẩn,  
Tâm giải thoát, ta chứng,  
Lời Phật dạy làm xong.*

## 27 Mittà – Tiểu III, 545

**Mittà** – *Tiểu III*, 545 (08)

*8. Hồi này Mittà bạn!  
Với lòng tin xuất gia,  
Hãy tu tập rèn luyện,  
Hân hoan trong bạn lành,  
Hãy tu tập rèn luyện,  
Trong các pháp hiếu thiện,  
Cố gắng đạt cho được,  
An ổn khỏi ách nạn.*

## 28 Mittà – Tiểu III, 560

### Mittà – Tiểu III, 560 (25)

Nàng được sinh ra trong gia đình công chúa Sakya (Thích-ca) ở Kapilavatthu, từ bỏ gia đình xuất gia cùng với Mahàpajàpati, rồi sau những năm tháng tu hành cần mẫn, nàng chứng được quả A-la-hán nghĩ đến thành quả của mình, nàng vui vẻ nói lên những bài kệ này:

*31. Ngày mười bốn, ngày rằm,  
Ngày mồng tám giữa tháng,  
Ngày thần túc nguyệt phân,  
Ta thọ trì tám giới.*

*32. Ta gìn giữ trai giới,  
Khiến chư Thiên hoan hỷ,  
Mỗi ngày ăn một bữa,  
Cạo đầu đắp đại y,  
Ta đâu muốn thiên giới,  
Ta nhiếp phục tâm khổ.*

## 29 Muttà – Tiểu III, 541

### Muttà – Tiểu III, 541 (02)

(Bài kệ này Thê Tôn thường nói lên để khích lệ Muttà khi nàng còn đang học tập).

*2. Hồi này, giải thoát Ni,  
Hãy giải thoát các ách,  
Như mặt trăng thoát khỏi,  
Miệng hàm của Ràhu,  
Với tâm tư giải thoát,  
Khỏi nợ nần trói buộc,  
Hãy thọ hưởng món ăn,  
Do khát thực đem lại.*

Đây là bài kệ của giới học nữ Muttà. Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm con gái của một Bà-la-môn, có danh vọng ở Sàvatthi. Đến năm hai mươi tuổi, các điều kiện chín muồi, nàng xuất gia dưới sự hướng dẫn của Mahàpajàpati Gotami, và học tập thiền quán. Một hôm, sau khi khát thực, sau khi làm các phận sự đối với các Trưởng lão Ni xong, nàng tìm một chỗ thanh vắng để ngồi thiền, tập trung tư tưởng vào nội tâm. **Rồi bậc Đạo Sư, ngồi trong hương phòng ở tinh xá phóng ra hào quang, xuất hiện**

trước mặt nàng và nói lên bài kệ trên. Còn nàng, vững tin với lời giáo giới ấy, không bao lâu chúng được quả A-la-hán và khi chúng quả nói lên lại bài kệ này. Sau khi tu hành thành đạt, được đề nghị lên những hàng giáo phẩm, nàng vẫn đọc bài kệ này, khi sắp sửa mệnh chung.

## 30 Muttà – Tiểu III, 547

### Muttà – Tiểu III, 547 (11)

Nhờ tích lũy các thiện nghiệp dưới thời các đức Phật khác, Muttà được sinh ở Kosalà, con gái của một Bà-la-môn nghèo tên là Oghàtaka. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng phải làm vợ một người Bà-la-môn còm, nhưng nàng thưa với chồng rằng nàng không thể sống trong gia đình và được chồng bằng lòng cho nàng xuất gia. Trong khi thiền quán, tâm tư vẫn chạy theo các đối tượng ở ngoài. Do vậy, nàng kiên trì tự chế ngự và đọc lên bài kệ của nàng. Nàng tinh tấn **thiền quán** cho đến khi nàng chứng được quả A-la-hán. Rồi hân hoan nàng lập lại bài kệ:

*11. Lành thay giải thoát Ni,  
Ta thật khéo giải thoát,  
Giải thoát ra khỏi được,  
Ba vật còm và cong,  
Thoát cốt xay, cái chày,  
Thoát ông chồng lưng còm,  
Hỡi này giải thoát Ni!  
Ta thoát được sống chết,  
Nhưng gì dẫn tái sanh,  
Được nhổ lên tận gốc.*



## 31 Nanduttara – Tiểu III, 587

### Nanduttara – Tiểu III, 587 (42)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong một gia đình Bà-la-môn, nước Kuru thành Kammāsaddhamma. Sau khi học hỏi ngoại đạo, nàng xuất gia theo phái Ni-kiền-tử và vì nàng thuyết pháp giỏi, nàng cầm cành cây diêm phù và đi khắp xứ Ấn Độ như nàng Bhaddā (XLVI). Nàng gặp Tôn giả Mahā-Moggallāna và bị ngài chiến thắng trong cuộc tranh luận. Nàng nghe theo lời dạy của Tôn giả Moggallāna, xuất gia trong giáo pháp đức Bôn Sư và không bao lâu chứng quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ. Suy tư trên chiến thắng của mình, nàng sung sướng nói lên bài kệ:

87. Trước ta đánh lễ lửa,  
Trăng, mặt trời chư thiên,  
Ta đi đến bến sông,  
Ta xuống nước, lê tắm.

88. Chấp nhận nhiều giới cấm,  
Ta chỉ cạo nửa đầu,  
Ta nằm ngủ dưới đất,  
Cơm tôi ta không ăn.

89. Thích trang điểm trang sức,  
Ưa tắm rửa, xoa bóp,  
Thân này ta cung dưỡng,  
Thỏa mãn các dục tham,

90. Từ khi được lòng tin,  
Không nhà ta xuất gia,  
Ta thấy thân như Phật,  
Nhờ sạch các dục tham.

91. Mọi sanh hữu chặt đứt,  
Cả ham muốn hy cầu,  
Mọi ách nạn giải tỏa,  
**Ta đạt tâm an tịnh.**

## 32 Patàcarà - 30 Tỷ Kheo Ni Tuyên Bố Về Chánh Trí Dưới Sự Lãnh Đạo Của Patàcarà – Tiểu III, 604

30 Tỷ Kheo Ni Tuyên Bố Về Chánh Trí Dưới Sự Lãnh Đạo Của Patàcarà – *Tiểu III*, 604 (48)

Trong thời đức Phật hiện tại, chúng sanh trong nhiều gia đình sai khác, được nghe Patàcarà thuyết pháp, trở thành tín nữ và cuối cùng xuất gia. Trong khi họ làm trọn những phận sự của mình, và sống đầy đủ giới hạnh, năng thuyết cho họ lời giáo huấn như sau:

*117. Loài Người trong tuổi trẻ,  
Cầm chày giã lúa gạo,  
Loài Người được tài sản,  
Nuôi dưỡng vợ và con.*

*118. Hãy hành lời Phật dạy,  
Không làm gì nhiệt nảo,  
Rửa chân thật mau lẹ,  
Hãy ngồi xuống một bên,  
Chú tâm tu tâm chỉ,  
Làm theo lời Phật dạy.*

Rồi các Tỷ-kheo-ni ấy, nghe theo lời dạy của Patàcàrà, an trú trên **thiền quán**, tu tập trí tuệ cho đến khi căn cơ thuần thực, chứng được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Rồi suy nghĩ trên quả chứng, họ phấn khởi sung sướng và họ thêm vào các bài kệ của Patàcàrà với những bài kệ của mình:

119. Sau khi nghe lời dạy,  
Lời Patàcàrà,  
Sau khi rửa chân xong,  
Họ vào ngồi một bên,  
Chú tâm tu tâm chỉ,  
Làm theo lời Phật dạy.

120. **Trong đêm canh thứ nhất,  
Họ nhớ đời quá khứ,  
Trong đêm canh chạng giữa,  
Thiên nhân được thanh tịnh,  
Trong đêm canh cuối cùng,  
Khởi si ám phá tan.**

121. Đứng dậy họ lễ chân,  
Vị giáo giới cho họ,  
Như Chư Thiên ba mươi,  
Đánh lễ vị Sakka,  
Vị không bị đánh bại,  
Ở lại chỗ chiến trường,

*Đặt Patàcàrà,  
Vào hàng bạc lãnh đạo,  
Chúng tôi sẽ được sống,  
Ba Minh, không lậu hoặc.*

### 33 Patàcàrà – Tiểu III, 598

#### Patàcàrà – Tiểu III, 598 (47)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh trong gia đình vị thủ ngân khố nhà vua ở Sàvatthi.

Khi đến tuổi trưởng thành nàng giao du với một người đầy tớ trong nhà. Khi cha mẹ nàng định ngày gả nàng cho một chàng trai xứng đôi, nàng trốn đi với người tình nhân và sống tại một ngôi làng nhỏ.

Khi nàng sắp sanh, nàng bảo chồng đưa nàng về nhà cha mẹ, vì ở đây không có ai săn sóc nàng, nhưng chồng nàng cứ hẹn lần hẹn hồi cho đến khi nàng biết chồng nàng không muốn đi về. Nàng liền chờ chồng đi vắng, sắp đặt công việc, tin cho người láng giềng biết rồi nàng bỏ về nhà cha mẹ. Khi người chồng về, người chồng liền đuổi theo, sợ nàng không có người săn sóc. Chồng nàng bắt gặp nàng và giữa đường nàng sinh được người con, rồi hai vợ chồng lại đi trở về làng.

Đến kỳ sinh nở thứ hai, sự việc xảy ra như lần trước, nhưng có điểm khác biệt như sau: giữa đường mưa to gió lớn nổi lên, người chồng tìm lá và cây làm cái chòi cho nàng tránh mưa, nhưng bị con rắn từ gò mồi bò ra cắn chồng nàng chết tại chỗ. Trong cơn đau khổ

chờ đợi chồng nàng, nàng bồng đứa con trên ngực và giữa mưa to gió lớn nàng nằm phục xuống đất để che chở cho hai đứa con trải qua một đêm như vậy cho đến sáng.

Đến sáng, nàng đi tìm chồng và thấy chồng bị rắn cắn chết rồi. Nàng khóc than suốt đêm. Vì mưa to, nước sông dâng lên đến đầu gối, nàng lại quá yếu nên không thể bồng hai đứa con lội qua sông. Nàng để đứa lớn ở bờ bên này và bồng đứa nhỏ lội qua sông. Rồi nàng đặt đứa nhỏ nằm trên khăn trùm đầu, dùng cành cây che lại để nó trên bờ, còn nàng lội qua sông lại để đem đứa lớn qua. Nhưng đến giữa dòng, quay mình trở lại thì thấy một con diều hâu, tưởng đứa con nít là một miếng thịt, nên bay xuống tha đứa nhỏ đi. Dầu cho người mẹ có xua đuổi và la lên nhưng vì quá xa nên không làm gì được. Còn đứa lớn bên bờ bên này, nghe tiếng mẹ la tưởng là mẹ kêu liền lội xuống nước đi qua và bị nước cuốn trôi. Thế là hai đứa con và cả người chồng bị chết.

Nàng vừa khóc vừa đi về thành Sàvatthi, lại được tin hồi hôm mưa to gió lớn làm sụp đổ căn nhà của cha mẹ nàng, giết chết cả cha mẹ và em nàng vừa làm lễ hỏa táng xong. Trong cơn đau khổ khủng khiếp chồng chết, nàng hóa điên dại, ăn mặc hờ hang, nàng vừa khóc vừa than:

*Hai con ta đã chết,  
Chồng ta cũng chết luôn,  
Rồi trên giàn hỏa táng,  
Cha ta và mẹ ta,  
Cùng đưa em trai ta,  
Vừa làm lễ thiêu đốt.*

Rồi nàng đi lang thang đây đó, khóc than nỗi đau khổ của nàng, và vì nàng mang xiêm áo tả toại, nàng được gọi là **Patacàra (kẻ mang xiêm áo)**. Người đi đường thấy nàng gọi nàng là người điên, có kẻ ném đá, có người thì quăng đồ nhóp bụi bặm trên nàng.

Bậc Đạo Sư ở Jetavana đang thuyết pháp, thấy nàng đi lang thang như vậy và **biết căn cơ trí tuệ của nàng đã chín muồi**, ngăn cản không cho người ta xua đuổi nàng và cho phép lại gần, khiến nàng hồi tỉnh lại, và cảm thấy xấu hổ với cách ăn mặc của mình, nàng nằm phục xuống đất.

Một người quăng cho nàng một tấm y, nàng quấn y vào mình và thỉnh Phật cứu độ cho nàng và nàng kể lại thân phận của nàng: *"Thế Tôn hãy cứu độ cho con. Một đứa con bị chim điều hâu mang đi; một đứa con bị nước cuốn trôi; còn chồng con bị rắn cắn chết; cha mẹ và em con bị căn nhà sụp đổ giết chết và bị hỏa táng"*.

Đức Phật nói: "Này Patacàra, Đừng nghĩ rằng nàng đến với một người có thể cứu độ cho nàng. Như nay nàng than khóc vì con chết, vì chồng chết, cha mẹ chết. Cũng vậy, nàng đã khóc than kiếp luân hồi của nàng vì rằng con, chồng và cha mẹ bị chết của nàng còn nhiều hơn nước sông bốn biển".

*Nước bốn biển ít hơn,  
Nước mắt của loài Người,  
Khóc than vì đau khổ,  
Vậy sao nàng hủy hoại,  
Sanh mạng của chính mình,  
Trong khóc than sâu khổ!*

Nghe Thế Tôn dạy về con đường không thể diệt khổ, nỗi đau khổ của nàng được nhẹ dần. Rồi đức Phật khuyên thêm: "*Ôi Patacàra, một người mệnh chung, thì con cháu, bà con không có thể làm **chỗ nương tựa**. Cho đến hiện tại, họ cũng không giúp đỡ được gì. Do vậy, người có trí sống đời sống **giới đức thanh tịnh, thành tựu con đường hướng đến Niết-bàn**".* Rồi đức Phật dạy:

*Các con, cha, bà con,  
Không phải chỗ nương tựa,  
Khi thân hoại mạng chung,  
Bà con huyết thống nàng,*

*Không thể che chở nàng!  
Thấy được sự thật này.  
Kẻ trí sống giới đức,  
Và mau chóng thành tựu,  
Con đường hướng Niết-bàn.*

Khi bậc Đạo Sư nói xong, nàng chứng được quả Dự Lưu và xin được xuất gia. Đức Phật đưa nàng đến chúng Tỷ-kheo-ni và cho phép nàng được xuất gia.

Rồi nàng tinh tấn tu hành, cố gắng thành đạt những quả vị cao hơn. Một hôm lấy nước trong bát rửa chân, khi nàng đổ nước, thời nước chảy đến một khoảng đường ngắn rồi biến mất. Nàng đổ thêm nước, và con đường nước chảy dài hơn, và lần thứ ba, nàng lại đổ nước và con đường nước chảy còn dài hơn trước khi biến mất. Dựa trên sự kiện này làm nền tảng suy tư, nàng nghĩ: **"Cũng vậy là loài Người, chết trẻ, chết nửa chừng và chết già"**. Và đức Phật ở tại hương phòng của Ngài phóng hào quang, hiện lên trước mặt nàng và dạy rằng: *"Hỡi nàng Patàcàrà, như vậy là cuộc sống của loài Người, cuối cùng cũng phải mạng chung. Vậy tốt hơn là sống như thế nào để thấy sự sanh diệt của năm uẩn, dầu cho chỉ thấy được một ngày, hay chỉ một sát-na, còn hơn sống một trăm năm mà không thấy được sự thật ấy"*:

*Người sống một trăm năm,  
Không thấy pháp sanh diệt,  
Tốt hơn sống một ngày,  
Thấy được pháp sanh diệt.*  
(Pháp cú. 113)

Khi Thế Tôn nói xong, Patàcàrà chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư đến quả chứng của mình, khi còn là một học nữ, nàng tán thán sự kiện đã giúp nàng chứng được quả vị cao hơn, và nàng nói lên bài kệ:

*112. Với cây, cày ruộng đất,  
Gieo hạt giống trên đất,  
Loài Người được tài sản,  
Nuôi dưỡng vợ và con.*

*113. Sao ta, giới đầy đủ,  
Làm theo Đạo Sư dạy,  
Lại không chứng Niết-bàn,  
Không nhác, không dao động.*

*114. Khi ta đang rửa chân,  
Làm cho dòng nước chảy,  
Thấy được nước rửa chân  
Từ cao chảy xuống thấp,  
Nhờ vậy, tâm được định,*

*Như ngựa hiền khéo luyện.*

*115. Rồi ta cầm cây đèn,  
Bước vào ngôi tinh xá,  
Nằm trên chiếc giường nhỏ,  
Ta nhìn quán ngọn đèn.*

*116. Rồi lấy cây kim nhỏ,  
Dìm tim đèn xuống dần,  
Thấy cây đèn Niết-bàn,  
Tâm ta được giải thoát.*

## 34 Patàcàrà – Tiểu III, Năm Trăm Patàcàrà – Tiểu III, 609

Năm Trăm Patàcàrà – *Tiểu III*, 609 (50)

Trong thời đức Phật hiện tại, chúng sanh trong những gia đình khá giả, tại nhiều chỗ khác nhau, lấy chồng, có con, sống lo việc bếp núc trong gia đình. Họ đều chịu sự đau khổ khi con của họ bị chết.

Rồi họ đi tìm đến Patàcàrà, đánh lễ nàng, ngồi xuống một bên nàng và nói cho nàng biết nỗi đau khổ của họ. Patàcàrà, làm cho họ vơi bớt sự đau khổ, nói lên những bài kệ như sau:

137. Ông không biết con đường,  
Nó đến hay nó đi,  
Từ đâu con trai đến,  
Ông lại khóc: "Con tôi".

138. Ông đâu biết con đường,  
Nó đến hay nó đi,  
Ông khóc nó làm gì?  
Pháp hữu tình là vậy.

129. Không có ai yêu cầu,  
Từ chỗ kia, nó đến,

*Không có ai cho phép,  
Từ chỗ này, nó đi,  
Từ đâu, nó đến đây!  
Được sống bấy nhiêu ngày.*

*130. Từ chỗ này nó đến,  
Từ chỗ kia, nó đi,  
Nó đến một con đường!  
Nó đi một con đường,  
Mệnh chung, hình sắc người,  
Luân hồi, nó sẽ đi!  
Đến vậy, đi như kia,  
Ở đây, khóc than gì?*

Sau khi nghe nàng giảng, họ đều cảm thấy dao động và xin xuất gia, dưới sự hướng dẫn của Patàcàrà. Sau khi tinh cần **triển khai thiền quán**, chúng đạt được quả A-la-hán, với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư trên quả chứng của mình, các vị ấy lập lại bài kệ giáo hóa của Patàcàrà và cộng thêm những bài kệ của chính mình như sau:

*131. Cây tên, khó thấy được,  
Từ tim ta, nhớ lên:  
Nàng diệt sâu vì con,  
Sâu ấy ám ảnh ta.*

132. *Nay cây tên được nhỏ,  
Không dục cầu, tịch tịnh,  
Ta quy y ẩn sĩ,  
Phật, Pháp và chúng Tăng.*

Về sau Tỷ-kheo-ni này rất giỏi về lời dạy của Patacàrà, nên chúng được gọi là: *tùy thuộc của Patacàrà*.

## 35 Punna hay Punnikà – Tiểu III, 650

Punna hay Punnikà – *Tiểu III*, 650 (65)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, trong gia đình ông Anàthapindika (Cấp Cô Độc) con gái của một người nô lệ.

Nàng chứng được quả Dự lưu khi nghe kinh *Sư tử hống* (Trung Bộ Kinh, kinh số 11 hay 12).

Về sau, sau khi nàng hóa độ được một Bà-la-môn tin tưởng nhờ nước làm cho thanh tịnh và được cảm tình của ông chủ, nàng được thoát ly khỏi giới nô lệ, và với sự bằng lòng của ông chủ, nàng được xuất gia.

Và nhờ **triển khai thiên quán**, nàng chứng quả A-la-hán với hiệu pháp và hiệu nghĩa. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên những bài kệ như sau:

*236. Mùa đông ta mang nước,  
Luôn luôn xuống dòng nước,  
Ta sợ các hình phạt,  
Lời trách móc các bà.*

*237. Hỡi này Bà-la-môn,  
Ngươi sợ hãi vì ai?  
Luôn luôn xuống dòng nước,  
Tay chân run cầm cập.*

*Ngươi phải chịu cảm thọ,  
Rét lạnh quá độ vậy?*

238. Và nàng có biết chẳng,  
Hồi này Punnikà?  
Sao nàng lại đến hỏi,  
Vị làm các nghiệp lành,  
Vị đã chận đứng lại,  
Các nghiệp ác bất thiện.

239. Vị ấy già hay trẻ,  
Làm các nghiệp ác độc,  
Người ấy nhờ rẫy nước,  
Được giải thoát ác nghiệp.

240. Ai nói với ngươi vậy,  
Kẻ ngu với kẻ ngu,  
Người tin nhờ rẫy nước,  
Được giải thoát ác nghiệp.

241. Tất cả những ếch, rùa,  
Sẽ được lên cõi trời,  
Cùng các rắn cá sấu,  
Và các thủy vật khác.

242. Kẻ giết bò giết heo,  
Kẻ đánh cá sanh thú,

*Các kẻ cướp giết người,  
Các người làm ác khác,  
Họ nhờ có rầy nước,  
Có thể thoát ác nghiệp.*

*243. Nếu những con sông này,  
Có thể làm trôi mát,  
Ác nghiệp xưa người làm,  
Chúng cũng làm trôi luôn,  
Các thiện nghiệp người làm,  
Khiến người thành rỗng không.*

*244. Phạm chí vì cái gì,  
Người sợ phải xuống nước,  
Cái ấy chớ có làm,  
Chớ để lạnh hại da.*

*245. Ta đi theo tà đạo,  
Nàng hướng ta Thánh đạo,  
Thưa nàng ta cho nàng,  
Cái áo thấm nước này.*

*246. Người giữ cái áo lại,  
Ta không muốn cái áo!  
Nếu người sợ đau khổ,  
Nếu người không thích khổ.*

247. Chớ làm các điều ác,  
Công khai hay kín đáo,  
Nếu người làm sẽ làm,  
Làm các điều ác nghiệp.

248. Người không thoát đau khổ,  
Dầu thấy đến, người chạy,  
Nếu người sợ đau khổ,  
Không ưa thích đau khổ.

249. Hãy đến quy y Phật,  
Quy y Pháp và Tăng,  
Hãy chấp nhận Giới luật,  
Người sẽ được lợi ích.

250. Ta đến quy y Phật,  
Quy y Pháp và Tăng,  
Ta chấp nhận Giới luật,  
Ta sẽ được lợi ích.

251. Trước ta là bà con,  
Với tộc họ Phạm thiên,  
Nay ta là Phạm chí,  
Chân thật là như vậy,  
**Ta chứng ngộ Ba minh,**  
Đầy đủ trí Vệ-đà,  
An ổn đến với ta,

*Tâm tư được gột sạch.*

Vị Bà-la-môn quy y và thọ năm giới. Về sau được nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp trở thành một thiện nam và xuất gia. Nhờ tinh cần tu tập không bao lâu chứng được Ba minh, và nghĩ đến quả chứng của mình, nói lên bài kệ này. Và vị Tỷ-kheo-ni, lập lại bài kệ ấy trở thành bài kệ của mình.

## 36 Punna – Tiểu III, 543

### **Punna – Tiểu III, 543 (03)**

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm con một gia đình trưởng giả ở Sàvatthi và tên là Punna. Khi nàng đến hai mươi tuổi và nghiệp duyên thành thực, nàng nghe Mahàpajàpati thuyết pháp và xuất gia. Khi trở thành một giới học nữ, nàng bắt đầu thiền quán, và **bậc Đạo Sư từ nơi hương phòng của Ngài phóng hào quang và nói lên bài kệ này:**

*3. Hỡi này, thành Mãn ni,  
Hãy tràn đầy Chánh pháp,  
Như mặt trăng tròn đầy,  
Trong ngày rằm trăng tròn,  
Hãy tràn đầy trí tuệ,  
Phá tan khối si ám.*

Sau khi nghe bài kệ này, thiền quán được tăng trưởng và nàng chứng quả A-la-hán. Bài kệ này nói lên lòng phấn khởi và xác chứng chánh trí của nàng.

## 37 Rohinì – Tiểu III, 661

### Rohinì – Tiểu III, 661 (67)

Trong thời đức Phật hiện tại, **nàng sanh ở Vesali trong nhà một phú gia Bà-la-môn và được đặt tên là Rohinì (con bò đỏ, nâu).**

Đến tuổi trưởng thành, khi đức Phật còn ở Vesali, nàng đến nghe pháp, chứng được quả **Dự lưu**. Rồi nàng giảng pháp cho cha mẹ, cha mẹ chấp nhận pháp và cho phép nàng xuất gia. Nàng **khai triển thiền quán** và không bao lâu chứng quả A-la-hán với hiểu biết về nghĩa và về pháp.

Suy tư đến một cuộc đàm thoại về pháp với phu thân, khi nàng mới chứng quả Dự lưu, nàng nói lên sự phân khởi của nàng với những bài kệ sau đây về nội dung cuộc đàm thoại:

*271. Nàng chỉ cho ta thấy,  
Đây là một Sa-môn,  
Nàng thức ta tỉnh dậy,  
Đây là một Sa-môn,  
Nàng khen tặng Sa-môn,  
Muốn thành nữ Sa-môn.*

272. Nàng tìm cho Sa-môn  
Rất nhiều đồ ăn uống,  
Này hỡi, Rô-hi-ni,  
Sao nàng quý Sa-môn?

273. Họ nhác không thích làm,  
Sống với đồ người cho,  
Họ ham lợi thích ngọt,  
Sao nàng quý Sa-môn?

274. Cha thân đã lâu rồi,  
Cha hỏi về Sa-môn,  
Con sẽ tán thán họ,  
Tuệ giới hạnh tinh cần.

275. Họ thích làm không nhác,  
Họ làm việc tối thắng,  
**Họ trừ bỏ tham sân,**  
Vì vậy con quý họ.

276. Ba cội gốc điều ác,  
Họ quét sạch thanh tịnh,  
**Mọi điều ác đoạn tận,**  
**Vì vậy con quý họ.**

277. Thân nghiệp họ trong sạch,  
Khẩu nghiệp họ cũng vậy,

Ý nghiệp họ trong sạch,  
Do vậy con quý họ.

278. Không cầu uế giải thoát,  
Như vỏ ốc trong sạch,  
Trong sạch cả bên trong,  
Trong sạch cả bên ngoài,  
Công đức họ trắng tinh,  
Do vậy con quý họ.

279. Nghe nhiều thọ trì pháp,  
Mạng sống đúng Chánh pháp,  
Họ thuyết nghĩa thuyết pháp,  
Do vậy con quý họ.

280-281. Nghe nhiều thọ trì pháp,  
Mạng sống đúng Chánh pháp,  
Nhứt tâm giữ chánh niệm,  
Lời sáng suốt khiêm nhường  
Họ chấm dứt đau khổ,  
Do vậy con quý họ.

282. Từ làng họ ra đi,  
Không nhìn ngó vật gì,  
Họ đi không mong chờ,  
Do vậy con quý họ.

283. *Không tìm cầu kho tàng,  
Không kho chứa, kho cất,  
Họ tìm cầu cứu cánh,  
Do vậy con quý họ.*

284. *Họ không nắm giữ tiền,  
Không nắm vàng, nắm bạc,  
Họ sống với hiện tại,  
Do vậy con quý họ.*

285. *Từ gia đình quốc độ,  
Họ xuất gia khác nhau,  
Nhưng họ thương kính nhau,  
Do vậy con quý họ.*

286. *Hồi này Rô-hi-ni,  
Nàng sanh trong gia đình,  
Nàng đem lại hạnh phúc,  
Cho gia đình chúng tôi,  
Nàng tin Phật, Pháp, Tăng,  
Lòng tín kính sắc bén.*

287. *Nàng biết rõ cái này,  
Là ruộng phước vô thượng,  
Chúng tôi cùng tín kính,  
Các vị Sa-môn này,  
Tể đàn thiết lập đây,*

*Đối với tôi rất lớn.*

*288. Nếu cha sợ đau khổ,  
Nếu cha không thích khổ,  
Hãy quy y Phật-đà,  
Quy y Pháp và Tăng,  
Hãy chấp nhận giới đức,  
Cha sẽ được hạnh phúc.*

*289. Tôi quy y Phật-đà,  
Quy y Pháp và Tăng,  
Tôi chấp nhận giới luật,  
Tôi sẽ được hạnh phúc.*

*290. Lúc trước ta chỉ là,  
Bà con của Phạm thiên,  
Nay ta thật chính là,  
Một vị Bà-la-môn,  
Ta chứng đạt Ba minh,  
Được an toàn yên ổn,  
Ba Vệ-đà chứng ngộ,  
Ta tắm rửa thật sạch.*

Và vị Bà-la-môn sau khi thọ quy y và các giới, xin xuất gia và chứng quả A-la-hán. Nghĩ đến sự chứng quả của mình, vị này nói lên những câu kệ cuối cùng để tỏ lộ sung sướng của mình.



## 38 Sakulà – Tiểu III, 590

### Sakulà – Tiểu III, 590 (44)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm Bà-la-môn, ở Sàvatthi, tên là Sakulà. Khi đức Phật nhận tinh xá Jetavana, nàng trở thành người tín nữ, và về sau được nghe một vị A-la-hán thuyết pháp, nàng phát nguyện xuất gia, tinh cần **triển khai thiên quán** và cuối cùng chứng quả A-la-hán. Về sau tùy theo lời phát nguyện, nàng được Thế Tôn tán thán là Thiên nhân đệ nhất. Sau khi suy tư đến kết quả chứng của mình, nàng phấn khởi hoan hỷ và nói lên bài kệ:

97. *Khi sống ở gia đình,  
Nghe Tỷ kheo thuyết pháp,  
Ta thấy pháp vô uế,  
Đạo Niết-bàn bất tử.*

98. *Từ bỏ con trai, gái,  
Cả tài sản lúa gạo,  
Cạo tóc ta xuất gia,  
Sống đời sống không nhà.*

99. *Ta làm người học nữ,  
Tu tập con đường chánh,*

**Đoạn tận tham và sân,  
Đoạn từng lậu hoặc một.**

100. Thọ giới Tỷ-kheo-ni,  
**Ta nhớ đời quá khứ,**  
**Thiên nhân** ta thanh tịnh,  
Không ướ, khéo tu tập.

101. Thấy các hàng ngoại diện,  
Do nhân sanh biến hoại,  
Ta đoạn mọi lậu hoặc,  
Mát lạnh ta tịch tịnh.

## 39 Sanjhà – Tiểu III, 553

### Sanjhà – Tiểu III, 553 (18)

Đời nàng giống như đời của Tỷ-kheo-ni Dhira,  
nhưng bài kệ của nàng như sau:

18. Bỏ gia đình, xuất gia,  
Ta từ bỏ con cái,  
Từ bỏ gia súc quý,  
Từ bỏ **tham** và **sân**,  
Còn đối với **vô minh**,  
Ta sống hạnh viễn ly,  
**Sau khi chinh phục được,**  
**Tận gốc cả tham ái,**  
Ta được sống mát lạnh,  
Tịch tịnh và an lặng.

## 40 Sielà – Tiểu III, 573

### Sielà – Tiểu III, 573 (35)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh làm công chúa con vua nước Alavì, tên là Sielà. Nàng cũng được biết với tên là Alavika (người nước Alavì). Khi đến tuổi trưởng thành, bậc Đạo Sư cảm hóa được vua cha, làm lễ xuất gia cho vua và cùng đi đến Alavì. Sielà chưa lập gia đình, cùng đi với phụ vương nghe thuyết pháp và trở thành một tín nữ. Về sau nàng xuất gia, chuyên tu **thiền quán** và cuối cùng nhờ thiện duyên tốt đẹp, nhờ trí tuệ được triển khai, nàng **niếp phục được thân hành, khẩu hành, ý hành** và chứng được quả A-la-hán.

Về sau trở thành một Trưởng lão Ni, nàng ở Sàvatthi. Một hôm, nàng đi ra khỏi Sàvatthi để nghỉ ban ngày tại Andhavana và ngồi dưới một gốc cây. **Ác ma** muốn phá sự an tịnh độc cư của nàng, dưới hình thức là một người lạ mặt, đến với nàng và nói như sau:

*57. Nàng sẽ không thoát khỏi,  
Thoát ly khỏi đời này,  
Như vậy hạnh viễn ly,  
Nàng dùng để làm gì?*

*Hãy thọ hưởng dục lạc,  
Chớ bứt rứt về sau.*

Rồi nàng suy nghĩ: "Đây là Ác ma muốn ngăn chặn ta không được hưởng Niết-bàn. Nó không biết ta đã chứng quả A-la-hán. Vậy nay ta hãy làm cho nó mở mắt" và nàng nói lên bài kệ:

*58. Các **dục** giống gươm giáo,  
Chém nát các **uẩn** ta,  
Những dục mà người gọi,  
Là lạc thú cuộc đời.*

*59. Ngày nay dục lạc ấy,  
Với ta không hấp dẫn,  
Ở tất cả mọi nơi,  
**Hỷ lạc được đoạn tận,**  
**Khởi tối tăm mù ám,**  
**Đã bị làm tan nát,**  
*Hỡi này kẻ Ác ma,  
Người hãy biết như vậy,  
Người chính là Ác ma,  
Người đã bị bại trận.**

## 41 Somà – Tiểu III, 575

### Somà – Tiểu III, 575 (36)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sinh ra là con gái vị giáo sĩ của vua Bimbisàra. (Bình Sa Vương) và được đặt tên là Somà. Khi đến tuổi trưởng thành, nàng trở thành một tín nữ, và về sau nàng xuất gia và nhờ triển khai **thiền quán**, nàng chứng được quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ.

Ở tại Sàvatthi, một ngày kia nàng đi vào rừng Andhavana để nghỉ ban ngày và ngồi dưới một gốc cây. **Ác ma** đến và muốn phá sự an tịnh cô độc của nàng, tàng hình không cho nàng thấy và nói lên như sau:

*60. Địa vị khó chứng đạt,  
Chỉ thánh nhân chứng đạt,  
Trí nữ nhân hai ngón,  
Sao hy vọng chứng đạt.*

Rồi nàng cự lại Ác ma:

*61-62. Nữ tánh chướng ngại gì,  
Khi tâm khéo thiền định,*

***Khi trí tuệ triển khai,  
Chánh quán pháp vi diệu,  
Ở tất cả mọi nơi,  
Hỷ lạc được đoạn tận,  
Khởi tối tăm mù mịt,  
Đã bị làm tan nát.***

*Hỡi này kẻ Ác ma,  
Ngươi hãy biết như vậy,  
Ngươi chính là Ác ma,  
Ngươi đã bị bại trận.*

## 42 Sonà – Tiểu III, 591

### Sonà – Tiểu III, 591 (45)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được **sinh trong một gia đình quý tộc ở Sàvatthi**. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được **mười** người con trai, con gái và được biệt danh là "người nhiều con".

Khi người **chồng xuất gia**, nàng giao lại cho các con trai, con gái cai quản gia đình và giao cả gia sản cho các con trai, không giữ gì cho thân mình. **Các con trai và con dâu nuôi dưỡng nàng, không bao lâu trở mặt khinh rẻ nàng**.

Nàng buồn cho thái độ các dâu con, xuất gia trở thành Tỷ-kheo-ni. Nàng suy nghĩ, nàng đã lớn tuổi mới xuất gia, nên hết sức tinh cần, tinh tấn. Trong khi hầu hạ các Trưởng lão Ni, nàng thức đêm tu học, **nàng kiên trì học tập, không biếng nhác, không xao nhãng, như người chụp nắm các cột trong mái hiên, hay chụp nắm cành cây trong đêm tối để tránh đầu khỏi va chạm**. Hạnh tinh tấn của nàng được mọi người biết, và **bậc Đạo Sư biết được trí tuệ của nàng đã chín muồi, nên phóng hào quang, hóa hiện trước mặt nàng và nói lên bài kệ:**

***Ai sống một trăm năm,***

*Không thấy câu bắt tử,  
Tốt hơn sống một ngày,  
Thấy được câu bắt tử.*

(Pháp cú. 114)

Khi đức Phật nói câu này xong, nàng chứng được quả A-la-hán. Thế Tôn tán thán là "Tỷ-kheo-ni **tinh tấn đệ nhất**". Một hôm, suy tư đến quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên những bài kệ:

*102. Ta sanh được mười con,  
Trong thân chất chứa này,  
Do vậy ta già yếu,  
Ta đến Tỷ-kheo-ni.*

*103. Nàng thuyết pháp cho ta,  
Về **uẩn, xứ và giới**,  
Nghe pháp nàng thuyết giảng.  
Cắt tóc ta xuất gia.*

*104. Ta học lời nàng dạy,  
Thiên nhãn ta thanh tịnh,  
Ta biết các đời trước,  
Chỗ ta sống đời trước.*

*105. **Ta tu pháp vô tướng,**  
**Nhất tâm khéo thiền tịnh,***

*Tức thời ta giải thoát,  
Không chấp thủ tịch tịnh.*

106. *Năm uẩn* được liễu tri,  
Đứng lại, gốc bị cắt,  
Tham dục, ta không có,  
Căn cứ địa kiên trì?  
Từ nay ta không còn,  
Vấn đề phải tái sanh.

## 43 Subhà Con Người Thợ Vàng – Tiểu III, 684

Subhà Con Người Thợ Vàng – *Tiểu III*, 684 (70)

Trong thời đức Phật hiện tại, **nàng sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), con gái một người thợ vàng. Vì nàng rất đẹp, nên được gọi là Subhà.**

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, khi đức Phật còn ở tại Ràjagaha, nàng đến yết kiến Ngài, khởi lòng tin tưởng, đánh lễ ngài rồi ngồi xuống một bên. Bạc Đạo Sư biết được căn cơ tâm tư thuần thực của nàng, tùy theo ý nguyện của nàng, Ngài thuyết pháp cho nàng về lý **Bốn sự thật** và nàng chứng được **quả Dự lưu**. Về sau, nàng nhận thấy sự khó khăn sống trong gia đình, xin xuất gia dưới sự hướng dẫn của bà Mahàpajàpati Gotamì, hướng tâm đến con đường siêu thoát.

Thỉnh thoảng, các bà con của nàng mời nàng trở lại với đời, nói lên sự hấp dẫn của đời. Một hôm nàng thuyết pháp cho bà con của nàng, nói lên những nguy hiểm của đời sống cư sĩ, và ở đời thuyết pháp cho họ với hai mươi bốn bài kệ như sau và chữa cho họ thoát khỏi bệnh tham vọng. Rồi nàng **phát triển thiền quán**, gột sạch các căn cuối cùng nàng chứng được quả A-

la-hán. Khi đã chứng quả A-la-hán, nàng nói như sau:

338. *Ta trước mặc áo trắng,  
Được nghe giảng Chánh pháp,  
Do ta không phóng dật,  
Chứng tri được chân lý.*

339. *Nhờ vậy đổi mọi dục,  
Không còn tham muốn lớn,  
Thấy sợ hãi thân kiến,  
Ta mong muốn viễn ly.*

340. *Ta bỏ chúng bà con,  
Bỏ lao công, nô tỳ,  
Làng ruộng đất phì nhiêu,  
Khiến người thích hân hoan,  
Từ bỏ, ta xuất gia,  
Gia sản đâu có ít.*

341. *Nhờ diệu pháp khéo thuyết,  
Ra đi, với lòng tin,  
Ta không thể hy cầu,  
Vật gì thuận gia sản,  
Vàng bạc ta đã bỏ,  
Sao lại đi đến chúng?*

342. Vàng bạc không giác ngộ,  
Không làm người an tịnh,  
Không hợp hạnh Sa-môn,  
Không phải tài sản Thánh.

343. Chính vàng hay bạc này,  
Làm tham ái, đắm say,  
Làm con người ngu si,  
Làm tăng trưởng bụi trần,  
Nguy hiểm nhiều ưu não,  
Đây, không gì trường cửu.

344. Đây, loài Người tham đắm,  
Phóng dật, tâm uế nhiễm,  
Chống đối thù địch nhau,  
Rộng đường đấu tranh nhau.

345. Giết hại, trói, tra tấn,  
Hao tài sản, ưu tư,  
Những ai chìm trong dục,  
Gặp phải nhiều tai họa.

346. Vì sao bà con ta,  
Giống như kẻ thù ta,  
Lại trói buộc ta vào,  
Trong vòng các dục lạc,  
Hãy biết ta xuất gia,

### *Vì thấy đục đáng sợ.*

347. Bạc, vàng không có thể,  
Đoạn được các lậu hoặc,  
Các đục là thù địch,  
Sát nhân, chuyên giết hại,  
Chúng là kẻ oán thù,  
Là mũi tên, dây trói.

348. Vì sao bà con ta,  
Giống như kẻ thù ta,  
Lại trói buộc ta vào,  
Trong vòng các đục lạc,  
Hãy biết ta xuất gia,  
Cạo tóc đắp đại y.

349. Nuôi sống bằng đồ ăn,  
Tích lũy nhờ khát thực,  
Y áo được tác thành,  
Vói miếng vải lượm lặt,  
Sống vậy, thích hợp ta,  
Cơ bản, sống không nhà.

350. Đục đại sĩ từ bỏ,  
Đục loài Trời, loài Người,  
Trú an ổn, giải thoát,  
Không dao động an lạc.

351. *Chớ để ta đến dục,  
Trong dục, không an toàn,  
Dục, thù địch sát nhân,  
Gây khổ, dụ đồng lửa.*

352. *Đường hiểm, đầy sợ hãi,  
Đầy khổ hoạn, gai góc,  
Tham ái đường gập ghềnh,  
Hoang si mê rộng lớn.*

353. *Tai họa đầy hãi hùng,  
Các dục dụ đầu rắn,  
Kẻ ngu thích thú dục,  
Kẻ mù lòa phạm phu.*

354. *Chúng sanh chìm bùn dục,  
Những kẻ không thấy đời,  
Họ không có rõ biết,  
Sự chấm dứt sanh tử.*

355. *Loài Người vì nhân dục,  
Con đường đến ác thú,  
Phần nhiều đi đường ấy,  
Khiến tự ngã bệnh hoạn.*

356. *Như vậy dục sanh thù,*

Nung nấu, làm uế nhiễm,  
Dục thuộc về thể vật,  
Trói người vào tử vong.

357. **Dục** làm cho điên cuồng,  
Loạn ngôn tâm thác loạn,  
Làm uế nhiễm chúng sanh,  
Sắp rơi bầy Ác ma.

358. Dục nguy hiểm không cùng,  
Nhiều khổ, thuốc độc lớn,  
Ngọt ít, tạo đấu tranh,  
Héo tàn ngày tươi sáng.

359. **Ta quyết định như vậy,**  
**Không trở lui dục nhân,**  
**Tác thành điều bất hạnh,**  
**Luôn vui hưởng Niết-bàn.**

360. Quyết đấu tranh với dục,  
Chờ đợi, mát, lắng dịu,  
Sẽ sống không phóng dật,  
Đoạn diệt kiết sử dục.

361. Ta đi theo đường ấy,  
Đường đại sĩ đi qua,  
Không sâu, không cầu uế,

*An ổn, thẳng, Tám ngành.*

362. *Hãy xem Subhà này,  
An trú trên Chánh pháp,  
Con gái một thợ vàng,  
Đạt được không tham dục,  
Ngồi hành trì thiền định,  
Ở dưới một gốc cây.*

363. *Hôm nay, ngày mồng tám,  
Từ khi nàng xuất gia,  
Với lòng đầy tin tưởng,  
Sáng chói chân Diệu pháp,  
Up-pa-la-van-na,  
Huân luyện giảng dạy nàng,  
Nàng chứng được Ba minh,  
Vượt qua được thân chết.*

364. *Nàng tự mình giải thoát,  
Không còn có nợ nần.  
Là vị Tỷ-kheo-ni,  
Các căn được tu tập,  
Ly hệ mọi khổ ách,  
Việc cần làm làm xong,  
Đối với các lậu hoặc,  
Nàng đoạn diệt hoàn toàn.*

365. *Sakka đến với nàng,  
Cùng với chúng chư Thiên,  
Với thần thông diệu dụng,  
Chúng đánh lễ Subhà,  
Nàng chỉ là con gái,  
Con một người thợ vàng,  
Nhưng nay là hội chủ,  
Của mọi loài chúng sanh.*

Vào ngày thứ **tám**, khi nàng đã thọ giới, nàng chứng quả A-la-hán. Thế Tôn ngồi dưới một cành cây, nói lên bài kệ (362-364) để tán dương nàng và chỉ nàng cho các Tỷ-kheo biết. Câu kệ cuối cùng do các Tỷ-kheo thêm vào để tán dương **Sakka đã đến đánh lễ nàng**.

## 44 Subhà ở Rừng Xoài của Jivaka – Tiểu III, 692

Subhà ở Rừng Xoài của Jivaka – *Tiểu III*, 692 (71)

Trong thời đức Phật hiện tại, **nàng sanh ở Ràjagaha (Vương Xá), trong gia đình một Bà-la-môn nổi tiếng. Nàng được đặt tên là Subhà và thân nàng rất tuyệt đẹp, nhất là về tay chân. Do vậy nàng được gọi là Subhà (người đẹp).**

Khi bậc Đạo Sư ở Ràjagaha (Vương Xá), nàng khởi được lòng tin và trở thành một nữ cư sĩ. Về sau, **nàng lo nghĩ đến kiếp người, thấy sự nguy hiểm các dục lạc, và thấy được sự an tịnh trong nếp sống viễn ly.** Nàng xuất gia với sự hướng dẫn của bà Mahàpajàpati, và **phát triển thiền quán**, nàng chứng được quả **Bất lai.**

Một hôm, một **thanh niên ăn chơi** ở Ràjagaha, trong khi còn trẻ tuổi, đứng ở nơi vườn xoài ở Jivaka và thấy nàng đi vào rừng để nghỉ trưa. Nó chân đường nàng lai và xin thỏa mãn dục lạc.

Nàng dạy cho nó biết, với nhiều bài kệ, sự nguy hiểm của dục lạc và sự lựa chọn của nàng về đời sống viễn ly, thuyết pháp cho chàng thanh niên ấy. Nhưng chàng thanh niên **không** có nghe nàng và vẫn đòi

thỏa mãn các dục lạc. Vị Trưởng lão Ni, không có dùng những lời khuyên nhủ của mình, thấy chàng ấy mê say con mắt của nàng, **liền móc một con mắt của nàng và đưa con mắt ấy cho chàng** và nói: "**Đây là con mắt có tội của nàng**". Chàng thanh niên hoảng sợ, khủng khiếp và xin lỗi nàng.

Nàng đi đến trước mặt vị Đạo Sư, và khi thấy Ngài, con mắt của nàng được chữa lành như cũ. Do vậy, trước mặt Thế Tôn, nàng cảm xúc rung động, hoan hỷ sung sướng. Bậc Đạo Sư biết được tâm trạng của nàng, dạy nàng và giúp nàng đạt được quả vị cao nhất. Dẫn lòng sự vui sướng của nàng, nàng **phát triển thiền quán**, chứng được quả A-la-hán, với hiểu biết ý nghĩa và hiểu về pháp.

Sau đó, an trú trong an lạc Niết bàn, nàng nghĩ đến những gì nàng chứng được và nói lên câu chuyện của nàng với chàng thanh niên ăn chơi bằng những câu kệ như sau:

*366. Trong rừng xoài tươi đẹp,  
Của ông Jivaka,  
Tỷ-kheo-ni Subhà,  
Đang bộ hành đi tới,  
Có chàng trẻ ăn chơi,  
Ngăn chặn Subhà lại,  
Nàng nói lên người ấy,  
Những lời nói như sau.*

367. *Ta đã xúc phạm gì,  
Để chàng đứng chặn tôi?  
Thật là không xứng đáng,  
Để một người đàn ông,  
Xúc phạm nữ xuất gia,  
Hỡi Hiền giả, hiểu cho.*

368. *Bậc Tôn sư ta dạy,  
Chính học pháp như vậy,  
Được bậc Thiện Thệ thuyết,  
Là con đường thanh tịnh,  
Không có cầu uest nào.  
Sao chàng đứng chặn ta.*

369. *Tâm ta thật thanh tịnh,  
Tâm người không thanh tịnh,  
Tâm người đầy tham ái,  
Ta không tham, không uest,  
Mọi nơi, ý giải thoát,  
Sao chàng đứng chặn ta?*

370. *Nàng trẻ, không ác pháp,  
Nàng xuất gia làm gì?  
Hãy bỏ áo Cà sa!  
Đến, lạc hưởng rừng hoa.*

371. Toàn hoa tỏa hương ngát,  
Cây rười bụi muôn hoa,  
Xem tuổi xuân tuổi trẻ,  
Là thời tiết hạnh phúc,  
Hãy đến thọ hưởng lạc,  
Trong rừng nở trăm hoa.

372. Con đường dưới vòm hoa,  
Xào xạc gió lay động,  
Nàng được lạc thú gì,  
Khi một mình vào rừng.

373. Trú xứ chúng thú dữ,  
Vang tiếng voi rống dục,  
Rừng lớn trống không người,  
Nhiều hiện tượng hãi hùng,  
Nàng lại muốn đi vào,  
Không một ai bạn đường?

374. Như búp bê vàng chói,  
Giống tiên nữ vườn trời,  
Nàng đắp vải Kàsi,  
Đẹp mịn, sáng chói nàng.

375. Ta sống nô lệ nàng,  
Nếu nàng sống ở rừng,  
Không một sanh loại nào,

*Mà ta yêu hơn nàng,  
Hỡi nàng mắt dịu hiền,  
Như mắt Kin-na-rì.*

376. Nếu nàng theo lời ta,  
Nàng sẽ được hạnh phúc,  
Hạnh phúc sống gia đình,  
Sống lâu dài che gió,  
Sống có các nữ nhân,  
Hầu hạ phục vụ nàng.

377. Mang lụa mịn Kàsi,  
Dùng vòng hoa, sáp đỏ,  
Ta làm nhiều trang sức,  
Vàng châu báu ngọc ngà.

378. Nàng leo lên giường quý,  
Gỗ chiên đàn, lõi thơm,  
Che màn đẹp tinh sạch,  
Trải nệm mới lông dài.

379. Như sen vươn từ nước,  
Phục vụ cho phi nhân,  
Như vậy nàng Phạm hạnh,  
Sống toàn hảo đến già.

380. *Ở đây là cái gì,*

Chàng xem là tuyệt diệu,  
Trong nghĩa địa ứ đầy,  
Tràn đầy những thân xác,  
Chàng được thấy cái gì,  
Trong thân xác hủy hoại,  
Khi chàng thốt ra lời,  
Si mê, vô ý thức?

381. Chính mắt như sơn dương,  
Như Kinri giữa rừng,  
Ta thấy con mắt nàng,  
Dục lạc liền tăng trưởng.

382. Trong gương mặt không ướ,  
Sáng chói như vàng ròng,  
Chẳng khác gì hoa sen,  
Đặt chính giữa đài sen,  
Thấy con mắt của nàng,  
Lòng dục liền tăng trưởng.

383. Tuy xa ta vẫn nhớ,  
Lông mi dài tuyệt đẹp,  
Không gì ta yêu hơn,  
Mắt Kinri của nàng.

384. Chàng muốn dùng phi đạo,  
Tìm mặt trắng mà chơi,

*Muốn nhảy qua Mê-ru,  
Muốn tìm đến con Phật.*

*385. Trên đời này, cõi trời,  
Ta nay không tham ái.  
Ta không biết người ấy,  
Người ấy như thế nào,  
Đường đạo đã giết sạch,  
Giết hại tận gốc rễ.*

*386. Quãng đi như hổ than,  
Than hùng đang cháy đỏ,  
Đánh giá như thuốc độc,  
Đang xâm nhập đến thân,  
Ta không biết người ấy,  
Người ấy như thế nào,  
Đường đạo đã giết sạch,  
Giết hại đến gốc rễ.*

*387. Hãy cám dỗ nữ nhân,  
Không có biết quán sát,  
Hay Đạo Sư người ấy,  
Đang còn phải học tập,  
Chàng mê hoặc người ấy,  
Làm hại được người ấy.*

*388. Còn ta đã chánh niệm,*

*Đôi khen chê lạc khổ,  
Biết hữu vi bất tịnh,  
Bám chặt tư tưởng ấy.*

*389. Ta là đệ tử Ni,  
Của bậc đại Thiện Thệ,  
Ta đã dần thân bước,  
Trên đường đạo tám ngành,  
Mũi tên đã nhỏ lên,  
Không còn các lậu hoặc,  
Ta đi đến nhà trống,  
Tâm tư ta hoan hỷ.*

*390. Ta đã được thấy nó,  
Một búp bê khéo vẽ,  
Với trục quay gỗ mới,  
Khéo cột với dây que,  
Búp bê ấy nhảy múa,  
Nhiều điệu múa khác nhau.*

*391. Dây que ấy được rút,  
Mở lòng rời phân tán,  
Thành trống không, miếng nhỏ,  
Chỗ nào ý say đắm.*

*392. Thân ta ví dụ vậy,  
Không bộ phận không động.*

**Không bộ phận, không động.  
Chỗ nào ý say đắm.**

393. *Như thấy một bức vẽ,  
Tô màu đỏ trên tường,  
Cái thấy chàng đảo lộn,  
Vì trí người thiếu sót.*

394. *Ảo thuật xem tối thượng,  
Như cây vàng trong mộng,  
Mù lòa người chạy theo,  
Cái trống không, không thực,  
Như cái trò múa rối,  
Được xem giữa quần chúng.*

395. *Mắt nàng như hòn bi,  
Đặt lỗ trống của cây,  
Như những bong bóng nước,  
Đầy đầy những nước mát,  
Những con người đa dạng,  
Sanh ra những mủ ghèn.*

396. *Thiếu nữ đẹp tuyệt ấy,  
Vội tâm không chấp trước,  
**Bóc một con mắt nàng.**  
**Trao liền cho người ấy,**  
Và nói hãy cầm lấy,*

*Con mắt này của người.*

397. *Khi ấy tham liên diệt,  
Chàng khẩn cầu xin lỗi,  
Mong rằng Phạm hạnh ni,  
Được an ổn trở lại,  
Tôi sẽ không còn dám,  
Xâm phạm thế này nữa.*

398. *Hại hạng người thế này,  
Chẳng khác ôm lửa hừng,  
Tôi như nắm rắn độc,  
Mong an ổn tha thứ.*

399. *Thoát khỏi bị xúc phạm,  
Vị Tỷ-kheo-ni ấy,  
Từ đây đi đến gần,  
Bậc Giác ngộ thù thắng,  
Thấy được tướng công đức,  
Tốt đẹp và thù thắng,  
Mắt của nàng hồi phục,  
Được trở lại như xưa.*

## 45 Sujàtā – Tiểu III, 616

### Sujàtā – Tiểu III, 616 (53)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Sàketa trong gia đình thủ khổ nhà vua. Được gả chồng với con vị thủ khổ tương xứng với gia đình, nàng sống hạnh phúc với chồng.

Một hôm, trong khi đi dự lễ các Sao (Nakkhatakīlam), nàng đi về với những người hầu hạ, và nàng thấy bậc Đạo Sư ở vườn Anjana. Nàng cảm thấy bị hấp dẫn, đến gần đánh lễ ngài và nghe ngài thuyết pháp. Bậc Đạo Sư biết căn cơ nàng đã chín muồi, nên đặc biệt thuyết pháp cho nàng, và thuyết pháp xong, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, với nghĩa tín thọ. Đánh lễ bậc Đạo Sư, về nhà được chồng và cha mẹ chấp thuận và với sự đồng ý của bậc Đạo Sư, nàng được xuất gia làm Tỷ-kheo-ni. Suy tư đến quả chứng của mình, nàng sung sướng nói lên như sau:

*145. Trang sức, mặc áo đẹp,  
Vòng hoa, xức chiên đàn,  
Đeo mọi loại nữ trang,  
Cầm đầu chúng nữ tỳ.*

146. Mang theo đồ ăn uống,  
Nhiều món ăn cứng mềm,  
Từ nhà ta đi ra,  
Đi đến vườn thưởng ngoạn.

147. Tại đây ta vui chơi,  
Rồi ta đi về nhà,  
Ta thấy ngôi tinh xá,  
Khi ta bước vào rừng,  
Rừng tên Anjanà,  
Tại xứ Sàketa.

148. Thấy hào quang thế giới,  
Đánh lễ, ta tới gần,  
Thương ta, bậc Pháp nhãn,  
Ngài thuyết pháp cho ta.

149. **Nghe xong bậc Đại tiên,  
Ta thể nhập chân lý,  
Tại đây ta chứng pháp,  
Lý trần tạo bất tử.**

150. Do liễu tri diệu pháp,  
Ta xuất gia, không nhà,  
**Ba mình** ta đạt được,  
Không trống rỗng lời Phật.

## 46 Sukkà – Tiểu III, 571

### Sukkà – Tiểu III, 571 (34)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh vào một gia đình quyền quý ở Ràjagaha (Vương Xá) và được đặt tên là Sukkà (Sáng Suốt). Khi đến tuổi trưởng thành, nàng phát tâm tin Phật ở trong gia đình của nàng và trở thành một tín nữ. Về sau nàng được nghe Dhammadinnà thuyết pháp và quá cảm xúc bởi bài thuyết pháp, nàng xuất gia với Dhammadinnà. Sau khi tu **thiền quán**, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ.

Được năm trăm Tỷ-kheo-ni đoanh vây, nàng trở thành một vị thuyết pháp giỏi. Một ngày kia, sau khi đi vào Vương Xá khát thực, ăn xong, toàn thể Ni chúng trở về tinh xá của Tỷ-kheo-ni. Tại đây Sukkà thuyết pháp cho toàn thể Ni chúng, **thuyết hay cho đến nổi** các Tỷ-kheo-ni như cảm thấy được nhận từ nàng, những đường mật ngọt ngào, thấm nhuần với nước bất tử. Tất cả đều ngồi nghe, hoàn toàn im lặng nhiệt tâm tín thành. Rồi một **vị thần cây**, đứng ở cuối sân nghe pháp, quá xúc động bởi lời thuyết giảng, nên đi ra khỏi Vương Xá, vừa đi vừa tán thán hạnh thuyết pháp tuyệt diệu của nàng và nói như sau:

54. *Hỡi này người Vương Xá,  
Các người đã làm gì?  
Giống như người nằm mê,  
Bị say vì uống mật!  
Các người không hầu hạ,  
Sukkà thuyết lời Phật.*

55. *Chúng tôi nghĩ bậc trí,  
Uống được nước cam lồ,  
Dòng nước thật thuần tịnh,  
Không gì chướng ngại nổi,  
Chẳng khác kẻ đi đường,  
Đón nhận nước trời mưa.*

Khi nghe thần cây nói vậy, dân chúng rất lấy làm phấn khởi và đi đến chăm chú nghe nàng thuyết pháp. Sau một thời gian, vào cuối cuộc đời khi nàng đang sửa soạn để từ giã cuộc đời. Nàng muốn nói lên pháp môn nàng dạy đưa đến giải thoát như thế nào, nàng tuyên bố như sau về chánh trí của nàng.

56. *Hỡi này nàng Sukkà!  
Người con của ánh sáng!  
Được ly tham định tĩnh,  
Nhờ ánh sáng Chánh pháp,  
Hãy mang thân cuối cùng,*

*Sau khi thấy ma quân.*

## 47 Sumangala - Kinh Mẹ Của Sumangala – Tiểu III, 556

Mẹ Của Sumangala – *Tiểu III*, 556 (21)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh vào một gia đình **nghèo** và được gả lấy một người đàn mày làm chồng. Nàng sanh được một người con trai tên Sumangala, sau trở thành bậc Trưởng lão và chứng quả A-la-hán. Nàng không được biết tên và được gọi là một Trưởng lão Ni không có tên hay mẹ của Sumangala.

Nàng trở thành một Tỷ-kheo-ni và **một hôm nghĩ đến sự đau khổ khi còn là cư sĩ, nàng cảm thấy xúc động** và với **thiền quán** phát triển, nàng chứng quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ, nàng nói lên bài kệ như sau:

23. *Hồi thiện giải thoát Ni,  
Lành thay khéo giải thoát,  
Ta được khéo giải thoát,  
Khỏi cái chày giã gạo,  
Ta không còn xấu hổ,  
Với ông chồng đàn dùi,  
Với song chảo nấu ăn,  
Với nghèo đói tội tàn.*

24. *Chặt đứt được **tham** sân,  
Ta sống không tham sân,  
Ta đi đến gốc cây,  
Ôi, an lạc ta thiên.*

## 48 Sumedhà – Tiểu III, 716

### Sumedhà – Tiểu III, 716 (73)

Trong thời đức Phật hiện tại, **nàng sanh ở thành Mantàvatì con gái vua Konca và được đặt tên là Sumedhà.**

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, **cha mẹ nàng bằng lòng để Anikaratta, vua Vàranavati xem mắt nàng.** Nhưng từ lúc nhỏ, nàng quen cùng đi với các công chúa lứa tuổi nàng, và những người hầu hạ tại tinh xá Tỷ-kheo-ni để nghe các vị này thuyết pháp, và trong một thời gian dài, **vì chí nguyện lúc còn nhỏ, nên nàng sợ hãi sự sanh tử luân hồi, tâm tư thiên về đời sống xuất gia, không ưa thích các dục lạc.**

Khi nghe quyết định của cha mẹ và bà con, nàng nói: **"Bổn phận của tôi không phải trong đời sống gia đình, tôi sẽ xin xuất gia"**, cha mẹ và các bà con không thể khuyên nàng từ bỏ quyết định của nàng. Nàng suy nghĩ: "Như vậy, ta sẽ được phép xuất gia", và cương quyết theo chí nguyện của mình nàng cắt tóc, và **dùng tóc ấy, theo phương pháp các Tỷ-kheo-ni thường dùng, nàng chú tâm vào tánh bất tịnh của sắc đẹp thân xác và chứng được Sơ thiền.** Khi nàng ở trong định Sơ thiền cha mẹ và bà con nàng

đến phòng nàng để nói chuyện gã chồng cho nàng. Nhưng nàng khiến mọi người kể cả người hầu cận của vua đến để rước nàng về, cũng tin vào đạo pháp rồi nàng từ bỏ gia đình, đi đến tịnh xá Tỷ-kheo-ni để xuất gia.

Sau khi tu tập **thiền quán**, và giải thoát được chín muôi, nàng chứng quả A-la-hán với hiểu biết về nghĩa và về pháp. Rồi nghĩ đến sự thắng trận của nàng, nàng nói lên sự phấn khởi, sung sướng của nàng:

448. *Con gái vua Konca,  
Với hoàng hậu chánh ngôi,  
Tại Matavatì,  
Được sanh Sumedha,  
Hân hoan gắng thực hành,  
Lời dạy bậc Đạo Sư.*

449. *Giới hạnh thuyết giảng khéo,  
Nghe nhiều khéo huấn luyện,  
Theo lời đức Phật dạy,  
Nàng đến cha mẹ nàng,  
Nói rằng: "Thưa mẹ cha,  
Cả hai, hãy nghe con!".*

450. ***Con hân hoan Niết-bàn,***

*Dầu sanh hữu Chư Thiên,  
Sanh hữu ấy vô thường,  
Giá trị gì các dục,  
Trống không, vị ngọt ít,  
Còn tàn hại thời nhiều.*

451. Các **dục** thật cay đắng,  
Vị như nọc rắn độc,  
Kẻ ngu mới tham đắm,  
Trong các loại dục ấy.  
Những ai thọ hưởng dục,  
Trong một thời gian dài,  
Bị khổ đau địa ngục,  
Hành hạ và tàn hại.

452. Những kẻ làm nghiệp ác,  
Những kẻ tâm trí ác,  
Bị đau đớn sâu khổ,  
Trong cảnh giới đọa xứ.  
Kẻ ngu thường không nhiếp,  
Chế ngự thân, khẩu, ý.

453. **Kẻ ngu có liệt tuệ,**  
**Không tư duy quyết định,**  
**Không ngăn chặn khổ tập,**  
**Khi có thời thuyết pháp,**  
**Không biết lo học hỏi,**

*Không giác tri Thánh đế.*

454. Những sự thật, thừa mẹ,  
Phật thù thắng thuyết giảng,  
Phần lớn chúng quần sanh,  
Không hiểu sự thật ấy;  
Họ hoan hỷ tái sanh,  
Ước muốn sanh thiên giới.

455. *Sanh thiên không thường trú,*  
*Sanh hữu là vô thường,*  
*Kẻ ngu không sợ hãi,*  
*Luôn luôn phải tái sanh.*

456. Bị sanh bốn đọa xứ,  
Được sanh Thiên, Nhân giới,  
Được chúng khó khăn thay,  
Nhưng ai rơi đọa xứ,  
Trong cảnh giới địa ngục,  
Không có sự xuất gia.

457. Mong cả hai cha mẹ,  
Cho con được xuất gia,  
Trong giáo pháp thuyết giảng,  
Của bậc chứng Mười lực,  
Sống thông dong nhàn hạ,  
Nỗ lực đoạn sanh tử.

458. Sao con ưa tái sanh,  
Vớì thân tội lỗi này,  
Thân trống rỗng, không lỗi,  
Vì mục đích đoạn diệt,  
Tham ái được tái sanh,  
Xin cho con xuất gia.

459. Nay thời, Phật ra đời,  
Phi thời đã từ bỏ,  
Thời cơ nay đã đến,  
Cho đến trọn đời con,  
Con không làm tổn thương,  
Giới luật và Phạm hạnh.

460. Sumedha nói vậy,  
Nàng lại thừa mẹ cha.  
Con nguyện không ăn uống,  
Khi còn là cư sĩ,  
Ở đây con sẵn sàng,  
Chờ chết đến với con.

461. Mẹ sầu khổ, khóc than!  
Cha hoàn toàn sửng sốt,  
Họ gắng thuyết phục ta,  
Nằm dưới đất lâu dài.

462. *Này con hãy đứng dậy!  
Có gì là sầu khổ,  
Khi con được cả nước,  
Varanavati,  
Anikarata,  
Đẹp trai, xứng đôi con.*

463. *Con sẽ là hoàng hậu,  
Vợ chính Anika!  
Này con, thật khó thay!  
Đời sống vị xuất gia,  
Giữ gìn các giới luật,  
Sống đời sống Phạm hạnh.*

464. *Uy lực của vị vua,  
Tiền của và quyền thế,  
Sản nghiệp và hạnh phúc,  
Vội tuổi trẻ thanh xuân!  
Hãy thọ hưởng dục lạc,  
Hãy nhận lời lấy chồng.*

465. *Sumedha thừa rằng:  
Thôi đừng, sự việc ấy,  
Họ đi đến tái sanh,  
Họ trống không, không lỗi,  
Hoặc xuất gia, hoặc chết,  
Con chỉ cưới như vậy.*

466. *Sá gì thân hôi nhớp,  
Phát mùi, gây sợ hãi,  
Bao da đựng xác chết,  
Rỉ chảy đồ **bất tịnh**.*

467. *Sá gì thân hôi nhớp,  
Ghê tởm, lấm máu thịt,  
Chỗ chứa đựng loài sâu,  
Mồi ăn cho chim chóc,  
Thân xác này là vậy,  
Nay đem đến cho ai?*

468. *Thân thể bỏ nghĩa địa,  
Không lâu, mất thức tri,  
Như khúc gỗ quăng bỏ,  
Bà con đều ghê tởm.*

469. *Thân ấy quăng nghĩa địa,  
Làm mồi ăn kẻ khác,  
Trước chúng tắm rửa sạch,  
Nay chúng sinh ghê tởm,  
Cha mẹ còn như vậy,  
Nói gì chung quần chúng.*

470. *Họ mê thân không lỗi,  
Ràng buộc bởi gân xương,*

*Đầy nước miếng, nước mắt,  
Đầy phân tiểu hôi hám.*

*471. Nếu thân được mổ xẻ,  
Lộn nội phần ra ngoài,  
Chính mẹ phải ghê tởm,  
Không chịu nổi mùi hôi.*

*472. Chính do uẩn, xứ, giới,  
Tác thành các thân này,  
Gốc tái sanh, đau khổ;  
Họ như lý nói lên,  
Hoàn toàn không vui thích.  
Vậy ai, tôi muốn cưới?*

*473. Từng ngày trăm ngọn giáo,  
Luôn luôn mới đâm thân,  
Dầu bị hại trăm năm,  
Như vậy còn tốt hơn,  
Vì khổ ấy cuối cùng,  
Rồi cũng được tiêu diệt.*

*474. Kẻ trí quyết bằng lòng,  
Sự giết hại như trên,  
Bậc Đạo Sư dạy rằng:  
Họ luân hồi dài dà,  
Với tâm tư giết hại,*

*Liên tục nối tiếp nhau.*

475. Trong cảnh giới Trời, Người,  
Bàng sanh, a-tu-la,  
Ngạ quỷ và Địa ngục,  
Chịu giết hại vô lượng.

476. Trong địa ngục, rất nhiều,  
Kẻ tâm uế, đọa lạc,  
Chỗ trú ẩn Thiên giới,  
Không có lạc Niết-bàn.

477. **Những ai đạt Niết-bàn,  
Họ liên hệ mật thiết,  
Với những lời thuyết dạy,  
Của bậc đủ Mười lực,  
Thông dong không rợn ràng,  
Nỗ lực đoạn sanh tử.**

478. **Thưa cha ngày hôm nay,  
Con quyết tâm ra đi,  
Những tài sản rỗng không,  
Không có giá trị gì,  
Con ghê tởm các dục,  
Con chán ngấy các dục,  
Họ đã được tách thành,  
Như thân cây Ta-la.**

479. Nàng trả lời phụ thân,  
Với lời nói như vậy.  
Anikaratta,  
Được hứa gả công chúa,  
Đi đến gần xin cưới,  
Theo như giờ hẹn định.

480. Mái tóc đen, dày mịn,  
Với gương, nàng cắt ngang,  
Cửa lầu được đóng lại,  
Nàng chứng được Sơ thiên.

481. Nàng sống trong cảnh thiên,  
A-ni-ka đến thành,  
Sumedha trong cung,  
Tu tập tưởng vô thường.

482. Trong khi nàng tác ý,  
Vua bước lên tam cấp,  
Trang sức vàng châu báu,  
Chấp tay cầu xin nàng.

483. Hãy trị vì quốc độ,  
Với tiền của, uy quyền,  
Với tài sản, hạnh phúc,  
Với tuổi trẻ thanh xuân,

*Hãy thọ hưởng các dục,  
Thật khó kiếm ở đời.*

*484. Ta giao nàng vương quốc,  
Hưởng tài sản, bố thí,  
Nàng chớ có buồn nản,  
Khiến mẹ cha khổ đau.  
Sumedha trả lời,  
Vội vua, từng vấn đề;  
Đối với nàng, các dục,  
Không cầu, không si mê,  
Chớ hoan hỷ các dục,  
Hãy thấy dục nguy hiểm.*

*485. Mandhatà là vua,  
Chúa bốn châu hưởng dục,  
Dục lạc ấy tối thượng,  
Tuy vậy khi vua chết,  
Cũng chưa được thỏa mãn,  
Ước vọng chưa đầy đủ.*

*486. Dầu có mười bảy báu,  
Khắp mười phương đầy tràn,  
Không có dục thỏa mãn,  
Người chết, chưa thỏa mãn.*

*487. Các dục ví gươm giáo,*

*Các dục ví đầu rắn,  
Ví như bó đuốc cháy,  
Giống xương găm tron tru.*

*488. Các dục không thường còn,  
Cũng không có thường hằng,  
Khổ nhiều, thuốc độc lớn,  
Như hòn đạn cháy đỏ,  
Nguồn gốc của bất hạnh,  
Kết quả là đau khổ.*

*489. Dục như trái của cây,  
Như miếng thịt, khổ lụy,  
Giống như mộng như huyễn,  
Dục như của vay mượn.*

*490. Dục như gương, như cốc,  
Bệnh tật và cục bấu,  
Bất hạnh và dao động,  
Ví như hố than hừng,  
Nguồn gốc của bất hạnh,  
Sợ hãi và tàn sát.*

*491. Như vậy, dục nhiều khổ,  
Được gọi chứng ngại pháp,  
Hãy đi, từ bỏ tôi,  
Khi tôi còn tái sanh,*

*Thời đối với tự ngã,  
Tôi không có lòng tin.*

*492. Ai giúp gì tôi được,  
Khi đầu tôi đang cháy,  
Khi già chết bầm sát,  
Tôi cần phải nỗ lực,  
Đối với tàn hại ấy!*

*493. Không đi đến gần cửa,  
Nàng thấy mẹ và cha,  
Và vua Anika,  
Ngồi dưới đất khóc than,  
Thấy vậy nàng tỏ lời,  
Thưa mọi người như sau:*

*494. Kẻ ngu, đã lâu rồi,  
Khóc luân hồi nói tiếp,  
Từ vô thủy đến nay,  
Khóc phải bị mệnh chung,  
Khóc anh em bị giết,  
Khóc tự mình bị giết.*

*495. Hãy nhớ từ vô thủy,  
Nước mắt, sữa và máu,  
Tuôn chảy theo luân hồi,  
Không bao giờ dừng nghỉ,*

*Hãy nhớ các chúng sanh,  
Luân hồi xương chất đồng.*

*496. Hãy nhớ tràn bốn biển,  
Đầy nước mắt, sữa, máu,  
Hãy nhớ xương một kiếp,  
Cao bằng Vi-pu-la.*

*497. Hãy nhớ từ vô thủy,  
Không đủ để làm thành,  
Cả đất nước Diêm Phù,  
Những nắm mồ hột táo,  
Của mẹ cha luân hồi.*

*498. Hãy nhớ từ vô thủy,  
Những cỏ cây cành lá,  
Không đủ để chứa đựng,  
Những ghè bốn ngón tay,  
Chứa người cha, luân hồi.*

*499. Hãy nhớ tới hình ảnh,  
Con rùa mù biển đông,  
Cho đầu nó lọt vào,  
Lỗ hồng khúc cây trôi,  
Để nói lên ví dụ,  
Được làm người khó vậy.*

500. *Hãy nhớ thân sắc người,  
Được ví bong bóng nước,  
Đây cả những bất hạnh,  
Trống không không có lỗi,  
Hãy thấy uẩn vô thường!  
Nhớ địa ngục nhiều họa.*

501. *Hãy nhớ nghĩa địa lớn,  
Nhờ tái sinh tiếp tục,  
Nhờ sợ hãi thường lòng,  
Hãy nhớ Bốn sự thật.*

502. *Nước bất tử có đây,  
Sao người uống trăm đắng,  
Tất cả các dục lạc,  
Thật trăm cay ngàn đắng.*

503. *Nước bất tử có đây!  
Sao người ưa dục nã!  
Mọi dục lạc đốt cháy  
Sôi sùng sục nung nấu.*

504. *Đây không có kẻ thù!  
Sao thích dục thù địch?  
Vua lửa, trộm, nước, oán,  
Thù chung thật là nhiều.*

505. Ở đây có giải thoát!  
Sao để dục giết trối,  
Trong dục có giết trối!  
Mê dục nhiều khổ đau.

506. Đuốc cỏ đang cháy rực,  
Nắm, không thả, bị đốt,  
Dục ví như bó đuốc,  
Đốt cháy ai không thoát.

507. Chớ nhận dục lạc nhỏ,  
Bỏ lạc lớn rộng rãi,  
Chớ như cá nuốt câu,  
Sau phải chịu hoạn nạn.

508. Hãy nhiếp dục trong dục,  
Như chó bị dây cột,  
Chớ để dục ăn người,  
Như dân đói ăn chó.

509. Khổ thật là vô lượng,  
Khiến tâm nhiều ưu tư,  
Người hệ lụy với dục,  
Hãy bỏ dục vô thường.

510. Ở đây, không có già!  
Sao theo dục bị già?

*Mọi sanh ở khắp nơi,  
Bị bệnh chết chi phối.*

*511. Đây không già, không chết.  
Đây con đường không già,  
Không chết, không sâu nã,  
Không thù địch trối buộc,  
Không vấp ngã sợ hãi,  
Không nung nấu đọa đầy.*

*512. Đích này, nhiều người đạt,  
Đích này là bất tử,  
Nay cần phải chứng được,  
Ai như lý chú tâm,  
Nếu không có nỗ lực,  
Không sao chứng đạt được.  
Sumedhà nói vậy,  
Không thích đi đến hành,  
Nàng thuyết phục được vua,  
Vội tóc quăng trên đất.*

*513. Đứng dậy A-ni-ka,  
Chấp tay xin cha nàng,  
Hãy cho Su-me-dha,  
Được xuất gia tu học,  
Để nàng thấy cho được,  
Giải thoát và chân lý.*

514. Mẹ cha cho xuất gia,  
Thoát sầu, sợ, khiếp đảm,  
**Sáu thắng trí** chứng đạt.  
Chứng luôn quả tối thượng.  
Dầu còn là học nữ.

515. Thật vi diệu hy hữu!  
Một công chúa con vua,  
Lại đạt được Niết-bàn!  
Nàng nói lên như sau,  
Thời trước đời cuối cùng.

516. Trong thời đức Thế Tôn,  
**Konâgamana!**  
Trong trú xứ mới làm,  
Tại cảnh Tăng già lam,  
**Với bạn là ba người,**  
**Chúng tôi cúng tịnh xá.**

517. Mười lần, một trăm lần,  
Mười trăm, trăm trăm lần,  
Chúng tôi sanh chư Thiên,  
Còn nói gì, làm người.

518. Giữa chư Thiên chúng tôi,  
Có được thân lực lớn,

*Còn nói gì chúng tôi,  
Khi được làm thân người,  
Ta hoàng hậu, bầy bấu!  
Ta chính là nữ bấu.*

*519. Đây là nhân, là nguồn  
Đây chính là căn gốc,  
Kham nhẫn lời Đạo Sư!  
Đây dây chuyền thứ nhất,  
Đây chính là Niết-bàn,  
Nếu chúng ta mến pháp.*

*520. Như vậy với lòng tin,  
Họ thuyết rõ nên lời,  
Lời nói đầy trí tuệ,  
Thù thắng và tối thượng  
Họ chán ghét tái sanh,  
Do chán ghét, tham diệt.*

*Hết Tập III*

## 49 Sumànà Xuất Gia Khi Tuổi Già – Tiểu III, 551

Sumànà Xuất Gia Khi Tuổi Già – *Tiểu III*, 551 (16)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Sàvatthi làm **chị của vua Kosala**. Sau khi nghe đức Phật thuyết pháp, bắt đầu với bốn chữ: "Có bốn loại trẻ tuổi không nên khinh thường..." (S. I, 68), nàng khởi lên lòng tin, thọ tam quy và ngũ giới. Vì mắc hầu hạ bà ngoại, nàng không xuất gia được. Sau khi bà ngoại mất, nàng cùng đi với vua tới tịnh xá, đem theo nhiều màn, nhiều vải cúng dường giáo hội. Nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, nàng chứng được quả Bất hoàn và xin được xuất gia và **Thế Tôn thấy được sự trưởng thành trong trí tuệ của nàng nên nói lên bài kệ này:**

**16. *Hỡi này, lão Ni kia,  
Hãy an lạc nằm nghỉ,  
Đắp phủ trong tấm y,  
Chính tự mình làm lấy,  
Lòng tham người an tịnh,  
Người mát lạnh tịch tịnh.***

**Khi đức Phật nói xong, nàng chứng được quả A-la-hán, với thấu triệt pháp, thấu triệt nghĩa. Trong sự**

sung sướng nội tâm, nàng lập lại những câu kệ này và chúng trở thành lời tuyên bố chánh trí của nàng. Rồi nàng được xuất gia ngay.

## 50 Sumànà – Tiểu III, 550

### Sumànà – *Tiểu III*, 550 (14)

Câu chuyện của nàng giống như chuyện của Tissà phóng hào quang, đức Phật hiện ra ngồi trước mặt nàng và nói lên bài kệ này:

*14. Sau khi thấy các giới,  
Với cái nhìn đau khổ,  
Chớ có đi trở lại,  
Vào con đường tái sanh,  
Hãy từ bỏ, xả ly,  
Lòng dục trong sanh hữu,  
Sống đời sống hành trì,  
Ta mát lạnh tịch tịnh.*

## 51 Sundarì Nandà – Tiểu III, 584

Sundarì Nandà – *Tiểu III*, 584 (41)

Trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc thuộc dòng họ Thích-ca. Được tên là Nandà. Nàng có danh là Nandà hoa khôi.

Khi bậc Thế Tôn giác ngộ, đi đến Kapilavatthu và độ cho Nandà và Rahula xuất gia. Khi vua Suddhodana (Tịnh Phạn) mệnh chung và bà Mahàpajàpati xuất gia, nàng Nandà tự nghĩ: *"Anh trưởng của ta đã chối từ không thừa tự quốc độ, xuất gia và trở thành đấng Thế Tôn, một bậc siêu nhân. Con của Ngài là Rahula cũng xuất gia, anh của ta vua Nandà cũng xuất gia. Mẹ của ta Mahàpajàpati, chị của ta, mẹ Rahula cũng xuất gia. Vậy ta ở nhà làm gì? Ta hãy xuất gia"*. Như vậy nàng xuất gia không phải vì lòng tin, mà chính vì lòng thương yêu bà con trong gia đình.

Nàng xuất gia như vậy sau khi từ bỏ gia đình, nàng vẫn tự kiêu với sắc đẹp của mình và không chịu đến yết kiến đức Phật, sợ đức Phật quả trách nàng.

Nhưng trường hợp của nàng cũng giống như trường hợp với Tỷ-kheo-ni Abhirùpa Nandà (xem kệ XIX) với sự sai khác nhau: khí nàng thấy hóa thân của một nữ nhân do đức Phật hiện ra, nữ nhân ấy dần dần trở

thành già xấu, tâm của nàng dựa trên tánh vô thường  
và đau khổ, hướng đến thiên định.

Rồi đức Phật thuyết pháp cho nàng như sau:

82. *Nandà, hãy nhìn thân,  
Bệnh, **bất tịnh**, hôi thúi,  
**Hãy tu tâm bất tịnh,**  
**Nhứt tâm khéo định tỉnh.***

83. *Như thân này thân ấy,  
Như thân ấy thân này,  
Hôi thối và rữa nát,  
Chỉ kẻ ngu thích thú.*

84. *Như vậy quán thân này,  
Ngày đêm không mệt mỏi,  
Với trí tuệ của con,  
Do vậy hãy thoát ly,  
Với trí tuệ của con,  
Thoát khỏi kiêu sắc đẹp,  
Và người si nhìn thấy,  
Với cái nhìn như thật.*

Rồi nàng nghe theo lời dạy, với trí tuệ an trú vững chắc trên quả thứ nhất. Muốn giúp nàng đạt được những quả vị cao hơn, Thế Tôn dạy thêm cho nàng:

Này Nandà, trong cái thân này không có một chút gì là tinh túy, chỉ là một đồng xương và thịt bị già, chết chỉ phôi. Như đã được nói trong tập Pháp cú:

85. *Thành này làm bằng xương,  
Quét tô bằng máu thịt,  
Ở đây già và chết,  
Mạn, lừa đảo chất chứa.*  
(Pháp Cú. 150)

Khi đức Phật nói xong, nàng liền chứng quả A-la-hán. Và nghĩ đến sự chiến thắng của mình, nàng sung sướng với lời dạy của đức Bổn Sư và nói thêm:

86. *Với tâm không phóng dật,  
Như lý, quán thân ấy,  
Tánh như thật thân này,  
Được thấy trong và ngoài.  
Ta nhàm chán thân thể,  
Nội tâm được ly tham,  
Không phóng dật ly hệ,  
Ta an bình tịch tịnh.*

## 52 Sundàrì – Tiểu III, 674

### Sundàrì – Tiểu III, 674 (69)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Benares (Ba-la-nại), con cái của Sujata, một Bà-la-môn. Vì thân nàng đẹp đẽ, nàng được gọi là Sundarì.

Khi nàng lớn, em trai nàng chết. Cha nàng quá đau khổ đi lang thang và gặp Trưởng lão Ni Vasitthi. Khi Trưởng lão Ni hỏi cha nàng bị đau khổ gì, cha nàng trả lời bằng hai câu kệ đầu. Để làm nhẹ bớt đau khổ, Trưởng lão Ni nói hai câu kệ tiếp, và nói lên tâm trạng giải thoát khỏi đau khổ của nàng. Vị Bà-la-môn hỏi làm sao Trưởng lão Ni lại được giải thoát khỏi đau khổ như vậy. Vị Trưởng lão Ni trả lời về Ba ngôi báu và quy y.

Khi được biết bậc Đạo Sư nay ở Mithilà, vị Bà-la-môn đánh xe đến Mithilà, yết kiến đức Phật. Đức Phật thuyết pháp, vị Bà-la-môn khởi lòng tin, xin xuất gia, vào ngày thứ ba chứng quả A-la-hán, sau khi tinh tấn, tinh cần phát triển thiền quán.

Người đánh xe, đánh xe về nhà Bà-la-môn và nói cho nữ Bà-la-môn sự việc đã xảy ra. Sundarì nghe vậy, nàng xin mẹ xuất gia. Bà mẹ nói nay toàn thể tài sản đều thuộc của nàng, hãy thọ hưởng tài sản ấy.

Sundarì nói tài sản không có nghĩa gì đối với nàng, nàng chỉ muốn xuất gia.

Sau khi được bà mẹ bằng lòng, nàng bỏ cả tài sản như những vật vô giá trị. Nhờ tinh cần tinh tấn, nhờ chủng tử tốt lành, nhờ trí tuệ chín muồi, **không bao lâu nàng chứng quả A-la-hán**, với hiểu biết về nghĩa và về pháp.

Sống trong sự an lạc giải thoát, nàng nghĩ: "*Ta sẽ rống lên tiếng rống con sư tử trước mặt bậc Đạo Sư!*". Sau khi xin phép bậc thầy của mình nàng rời khỏi Benares, với một số đồng Tử-kheo-ni, và cuối cùng đến Sàvatthi, yết kiến đức Phật, đánh lễ Ngài rồi đứng một bên. Nàng nói lên chánh trí của nàng, xem nàng như là con gái sanh ra từ miệng đức Bổn Sư. Và tất cả bà con nàng, bắt đầu từ mẹ nàng và các người hầu cận đều xuất gia. Suy nghĩ đến quả chứng của mình và dùng lời tuyên bố của người cha, nàng nói lên sự phấn khởi của nàng như sau:

Sujàta:

*312. Hỡi nữ Bà-la-môn,  
Những con nàng đã chết,  
Trong thời gian quá khứ,  
Thần chết ăn nghiền chúng,  
Cả ngày và cả đêm,*

*Khổ đau nung nấu nàng.*

313. *Nay có đến bảy con,  
Bị thần chết vô lý,  
Nhưng này Vàsithi  
Chính vì lý do gì?  
Nàng không bị đau khổ,  
Nỡ hại và nung nấu?*

Vàsithi:

314. *Nhiều trăm con trai ta,  
Hàng trăm chúng bà con,  
Đã bị thần chết ăn,  
Của ta và của người!*

315. *Ta biết đường giải thoát,  
Khỏi sanh và khỏi chết,  
Ta không sầu, không khóc,  
Ta không bị nung nấu.*

Sujàta:

316. *Hỡi nàng Vàsithi  
Vi diệu thay, lời người!  
Nàng biết pháp của ai,  
Nàng nói được như vậy?*

Vàsitthi:

317. Hỡi này, Bà-la-môn,  
Bậc Chánh Đẳng Giác này,  
Ở thành Mithilà,  
Ngài thuyết cho hữu tình,  
Chánh pháp thật vi diệu,  
Đoạn tận mọi khổ đau!

318. Hỡi này Bà-la-môn,  
Ta nghe La-hán ấy,  
Thuyết pháp không sanh y,  
Ở đây nhờ hiểu rõ,  
Ta biết pháp vi diệu,  
Sâu vì con quét sạch.

Sujàta:

319. Con sẽ đi ngay đến,  
Thành phố Mithilà!  
Mong bậc Thế Tôn ấy,  
Giúp con thoát mọi khổ,  
Bà-la-môn thấy Phật,  
Bậc giải thoát mọi khổ.

320. Bà-la-môn thấy Phật,

Bậc giải thoát vô sanh,  
Bậc Mâu-ni, vượt khổ,  
Thuyết pháp cho vị ấy.

321. **Thuyết khổ, khổ tập khởi,  
Vượt qua sự đau khổ,  
Thuyết **Thánh đạo tám ngành,**  
Con đường lắng dịu khổ.**

322. Ở đây, hiểu Diệu pháp,  
Hoan hỷ chọn xuất gia,  
Sujàta ba đêm,  
Chứng đạt được Ba minh.

323. Hãy đi, người đánh xe,  
Đánh xe này về nhà,  
Chức nữ Bà-la-môn,  
Được sức khỏe, không bệnh,  
Và nói vị Phạm chí,  
Nay đã xuất gia rồi,  
Sujàta ba đêm,  
Chứng đạt được Ba minh.

324. Người đánh xe lấy xe,  
Cùng với ngàn đồng tiền,  
Chức nữ Bà-la-môn,  
Được sức khỏe, không bệnh,

Và nói vị Phạm chí,  
Nay đã xuất gia rồi,  
Sujata ba đêm,  
Chứng đạt được Ba minh.

Mẹ của Sundarì:

325. Hồi này người đánh xe,  
Xe ngựa, ngàn tiền này,  
Khi nghe vị Phạm chí,  
Đã đạt được Ba minh,  
Ta cho người đầy bát,  
Cả xe và ngàn tiền.

326. Hồi nữ Bà-la-môn!  
Hãy giữ lại cho người,  
Xe ngựa và ngàn tiền,  
Tôi sẽ đi xuất gia,  
Sống thân cận gần gũi,  
Bạc trí tuệ tối thắng.

327. Voi, trâu bò và ngựa,  
Châu báu và vòng vàng,  
Những gì làm gia tài,  
Trở nên giàu có này,  
Cha con đã xuất gia,  
Đã bỏ lại tất cả....

*Này con Sundari,  
Con thừa tự gia đình,  
Hãy thọ hưởng tài sản,  
Của đại gia đình này,*

*328. Voi, trâu bò và ngựa,  
Châu báu và vòng vàng,  
Những gì làm gia tài,  
Trở nên cám dỗ nàng;  
Sầu khổ vì đứa con,  
Cha con đã xuất gia,  
Đã từ bỏ tất cả,  
Gia sản sự nghiệp này,  
Con nay sẽ xuất gia,  
Sầu khổ vì anh con.*

*329. Hỡi này Sundari  
Nếu đây ước nguyện con,  
Mong rằng tâm tư ấy,  
Được thành tựu viên mãn;  
Nuôi sống bằng đồ ăn,  
Tích lũy nhờ khát thực,  
Y áo được tác thành,  
Với miếng vải lượm lặt,  
Những nếp sống như vậy,  
Được thành tựu viên mãn,  
Khiến lậu hoặc đoạn tận,*

*Trong thế giới đời sau.*

Sundarì:

*330. Kính thưa Trưởng lão Ni,  
Con đã học, tu tập,  
Thiên nhân được thanh tịnh,  
Con biết các đời trước,  
Tại chỗ con được sống,  
Trước kia như thế nào.*

*331. Nhờ Ni sư, con được,  
Ôi, bạn lành của con!  
Bậc sáng chói tốt đẹp,  
Trong chúng Trưởng lão Ni!  
Ba minh đã chứng đạt,  
Lời Phật dạy, làm xong.*

*332. Ni sư hãy cho phép,  
Con đi đến Xá Vệ!  
Con sẽ rống vang lên,  
Tiếng rống con sư tử!  
Trước mặt bậc Giác ngộ,  
Phật-đà, bậc tối thượng.*

*333. Hỡi này Sundarì,  
Nàng thấy bậc Đạo Sư,*

Màu da, sắc màu vàng,  
Như vàng ròng sáng chói!  
Bậc Chánh Đẳng, Chánh giác,  
Không điều gì sợ hãi,  
Bậc đã điều phục được,  
Kẻ chưa được điều phục.

334. Đang đi đến trước Ngài,  
Ngài thấy Sundarì!  
Ly tham không hệ lụy,  
Giải thoát, không sanh y,  
Đã làm việc phải làm,  
Không còn các lậu hoặc.

335. Từ thành Ba-la-nại!  
Con đã bước ra đi!  
Con đến bậc Đại hùng.  
Con là Sundarì,  
*Con chính đệ tử Ngài!*  
*Con đánh lễ chân Ngài.*

336. **Ngài là bậc Giác ngộ!**  
**Ngài là bậc Đạo Sư!**  
**Con là con gái Ngài,**  
Ôi bậc Bà-la-môn!  
**Con sanh từ miệng Ngài!**  
Đã làm việc phải làm,

*Không còn có lậu hoặc,  
Con là Sundarì.*

**337. Hiền nữ, Ta mừng con,  
Đường còn lại, không xa!  
Như vậy, bậc Tự điều,  
Đánh lễ chân Đạo Sư!  
Bậc ly tham, ly hệ,  
Không hệ lụy trói buộc,  
Đã làm việc phải làm,  
Không còn các lậu hoặc.**

## 53 Sà mà - Kinh Một Sà mà Khác – Tiểu III, 565

Một Sà mà Khác – *Tiểu III*, 565 (29)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình quý tộc ở Kosambi, nàng cũng trở thành người bạn của Sàmàvati, khi Sàmàvati chết đi, vì quá đau khổ, nàng xuất gia. Trong hai mươi lăm năm nàng không nhiếp phục được tâm nàng, cho đến khi trở về già, nàng nghe được một bài thuyết pháp, tu tập **thiền quán**, chứng quả A-la-hán với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ. Suy tư đến quả chứng này, nàng nói lên bài kệ:

39. Đã được *hăm lăm năm*,  
Từ khi ta xuất gia.

40. Ta không thắng tri tâm,  
Không được tâm thắng bằng,  
Tâm không được an tịnh,  
Không nhiếp phục được tâm,  
Do vậy ta dao động,  
Nhớ đến lời Phật dạy.

41. **Chú tâm không phóng dật**

*Ta gắng thoát pháp khổ,  
Ái diệt, ta chứng đạt,  
Thành tựu lời Phật dạy,  
Hôm nay đêm mộng bầy,  
Khát ái được khô cạn.*

## 54 Sàmà – Tiểu III, 563

### Sàmà – Tiểu III, 563 (28)

Do làm các thiện sự trong các đời trước, trong đời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Kosambi, trong một gia đình có danh vọng. Khi Samàvati, bạn thân của nàng chết, vì quá đau khổ, nàng xuất gia. Nhưng vì không nhiếp phục được đau khổ đối với bạn của nàng, nàng không nắm được con đường Thánh đạo. Một thời, khi ngồi nghe Tôn giả Ananda thuyết pháp, nàng chứng được Pháp nhãn và bảy ngày sau nàng chứng quả A-la-hán, với pháp tín thọ, với nghĩa tín thọ.

Suy tư đến quả chứng của mình, nàng nói lên những bài kệ này:

37. Bốn lần và năm lần,  
Ta ra khỏi tình xá,  
Nhưng tâm **không** an tịnh,  
Không nhiếp phục được tâm.

38. Nhưng đến đêm mồng tám,  
**Ái** được ta nhỏ sạch,  
Chú tâm không phóng dật,

*Ta gắng thoát pháp khổ,  
**Ái diệt**, ta chứng đạt,  
Thành tựu lời Phật dạy.*

## 55 Sīha – Tiểu III, 582

### Sīha – Tiểu III, 582 (40)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Vesālī, con gái của một người chị võ tướng Sīha. Do vậy, nàng được đặt tên là Sīha, như tên của người cậu của nàng.

Khi đến tuổi trưởng thành, nàng nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp cho người cậu, Sīha trở thành một tín nữ và được phép cha mẹ cho xuất gia. Khi nàng tu tập **thiền quán**, nàng không thể chận đứng tâm tư nàng chạy theo những ngoại vật khả ý. **Bảy năm** bị dày vò, nàng kết luận: "*Làm sao ta thoát khỏi nếp sống uế nhiễm này. Ta hãy chết, tốt hơn*".

Rồi nàng cột sợi dây trên cây, đút cổ vào thùng lọng để thắt cổ chết. Trong giây phút cuối cùng với sự cố gắng tinh thần chắt chứa từ trước cho đến nay, nàng cố gắng **triển khai thiền quán**. Đối với nàng đời sống hiện tại thật sự là đời sống cuối cùng, trong giờ phút cuối cùng, trí tuệ nàng được viên mãn, và với nội tâm thiền quán nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. **Mở thùng lọng ra nàng trở về lại tỉnh xá.** Được thành một vị A-la-hán, nàng sung sướng phấn khởi nói lên bài kệ:

77. *Không như lý tác ý,  
Bị dục tham ám ảnh,  
Ta trước bị dao động,  
Không chế ngự được tâm.*

78. Bị phiền não chi phối,  
*Lạc tướng* ngự trị ta,  
Tâm ta không thắng bằng,  
Bị *tham* tâm chi phối.

79. *Bảy năm* sống ốm yếu,  
Vàng da, dung sắc xấu,  
Đêm ngày không an lạc,  
Ta sống chịu khổ đau.

80. *Do vậy ta lấy dây,  
Đi vào giữa khu rừng,  
Tốt hơn ta treo cổ,  
Còn hơn sống hạ liệt.*

81. *Làm chắc dây thòng lọng,  
Ta cột ở cành cây,  
Quàng thòng lọng quanh cổ,  
Tâm ta liền giải thoát.*

## 56 Sísupacàlà – Tiểu III, 633

### Sísupacàlà – Tiểu III, 633 (61)

Câu chuyện giống như hai câu chuyện trước. Nàng theo gương người anh, xuất gia và chứng quả A-la-hán.

Hưởng thọ sự an lạc, nàng suy tư đến quả chứng, đã làm những điều cần làm và nói lên sự sung sướng của nàng:

196. *Tỷ-kheo-ni giữ giới,  
Khéo hộ trì các căn,  
Đạt được đạo an tịnh,  
Nước cam lồ thuần tịnh.*

Ác ma:

197. *Chư Thiên cõi Ba mươi,  
Đa-ma và Đâu-suất,  
Chư Thiên trời Hóa Lạc,  
Chư Thiên cõi Tỳ Tại.  
Hãy hướng tâm chỗ ấy,  
Chỗ xưa kia nàng sống.*

Khi Trưởng lão ni nghe vậy, liền nói: "**Hãy dừng lại, Ác ma! Dục giới mà ngươi nói đến, cho đến cả thế giới vũ trụ đều bị lửa tham, lửa sân, lửa si đốt cháy. Tại chỗ ấy, người có trí không ưa thích**". Nêu rõ cho Ác ma thấy tâm của mình đã xa lìa Ma giới, nàng trách mắng Ác ma như sau:

*198. Chư Thiên cõi Ba mươi,  
Dạ-ma và Đâu-suất,  
Chư Thiên trời Hóa Lạc,  
Chư Thiên cõi Tự Tại.*

*199. Thời này đến thời khác,  
Hữu này đến hữu khác,  
**Chúng đều bị thân kiến,  
Lãnh đạo và chi phối,  
Chúng không vượt thân kiến,  
Luân chuyển vòng sanh tử.***

*200. Toàn thế giới bốc cháy,  
Toàn thế giới đồng cháy,  
Toàn thế giới bùng cháy,  
Toàn thế giới rung động.*

*201. Phật thuyết pháp cho ta,  
Pháp bất động vô tỷ,  
Được bậc không phạm phu,*

*Phục vụ và nhiệt hành,  
Chỗ ấy, tâm ý ta,  
Hân hoan và ưa thích.*

*202. Ta nghe lời vị ấy,  
Sống vui trong giáo pháp,  
Ba minh đã đạt được,  
Lời Phật dạy làm xong.*

*203. Mọi chỗ, hỷ diệt đoạn,  
Khởi si ám tan tàn,  
Hãy biết vậy, Ác ma!  
Người bị bại, Ma Vương.*

## 57 Tissà - Kinh Một Tissà Khác – Tiểu III, 544

Một Tissà Khác – *Tiểu III*, 544 (05)

5. *Tissà, hãy cột tâm,  
Tập trung trên các pháp,  
Chớ để từng sát-na,  
Uổng phí vượt khỏi nòng!  
Những sát-na đã qua,  
Họ sâu muộn, đau khổ,  
Khi họ bị rơi vào,  
Trong cảnh giới địa ngục.*

## 58 Tissà – Tiểu III, 543

### Tissà – Tiểu III, 543 (04)

Bài kệ sau này là của Tissà, một giới học nữ trải qua nhiều đức Phật, nàng tích lũy các công đức, và trong đời đức Phật hiện tại, nàng được tái sinh ở Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) trong gia đình quý tộc Thích-ca, được tuyển vào nội cung của vị Bồ-tát. Nàng cùng với Mahàpajàpati xuất gia và tu tập thiền quán. **Bậc Đạo Sư hiện ra trước nàng và nói lên bài kệ:**

*4. Tissà hãy học tập,  
Học trong những học pháp,  
Chớ để cho các ách,  
Vượt khỏi chi phối nàng.  
Hãy sống không liên hệ,  
Mọi ách không trói buộc,  
Sống giữa thế giới này,  
Không có các lậu hoặc.*

Và nàng nghe bài kệ này, được tăng trưởng thiền quán và chứng quả A-la-hán. Sau đó nàng thường đọc lên bài kệ này.

## 59 Ubirì – Tiểu III, 569

### Ubirì – Tiểu III, 569 (33)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình khá giả quyền quý. Nàng rất đẹp và sanh được người con gái rất đẹp, đặt tên là Jivà. Vua thấy đứa con gái rất lấy làm hài lòng và đưa nàng lên làm hoàng hậu. Nhưng rồi **đứa con gái Jivà bị chết**, và bà mẹ ngày nào cũng đi đến nghĩa địa để than khóc. Một hôm nàng đi đến yết kiến bậc Đạo Sư, nhưng rồi nàng đi ra bên sông Aciravàti và đứng than khóc. Bậc Đạo Sư thấy vậy liền đến với nàng và hỏi:

- Tại sao nàng khóc?

Nàng đáp:

- Bạch Thế Tôn, con khóc đứa con gái của con.

Thế Tôn nói:

- Tại nghĩa địa này có đến tám vạn bốn ngàn con gái của nàng bị thiêu. Vậy nàng khóc than cho ai!

Rồi chỉ cho nàng thấy chỗ đất các người bị chết, **Thế**  
**Tôn nói lên bài kệ:**

51. *Hỡi nàng Ubirì,  
Nàng khóc trong rừng sâu,  
Khóc than ôi Jivà,  
Con gái thân của tôi,  
**Hãy tự mình hồi tỉnh,**  
Hỡi này Ubirì!  
**Trong bãi đốt thân này,**  
**Tất cả tám vạn tư,**  
**Người đồng tên Jivà,**  
**Nàng khóc Jivà nào?***

Nàng suy tư với trí tuệ, trên pháp bậc Đạo Sư dạy.  
Nhờ **thiền quán** tác động, nhưng lời dạy tốt đẹp của  
bậc Đạo Sư, và với tự mình đạt được những điều kiện  
cần thiết nàng chứng được quả cao nhất, cho đến quả  
A-la-hán, và trình bày quả vị tối thượng nàng đạt  
được, nàng nói lên nửa bài kệ sau:

52. **Mũi tên khó nhìn thấy,**  
**Đâm dính nơi tâm ta,**  
**Chắc chắn đã được Ngài,**  
**Nhổ lên khỏi tâm ta,**  
**Sâu muợn vì con gái,**  
**Đã được chấm dứt hẳn.**

*53. Nay mũi tên được nhỏ,  
Mọi ham muốn lắng dịu,  
Ta đi đến quy y,  
Bậc Mâu-ni ẩn sĩ,  
Quy y Ba ngôi báu,  
Phật, Pháp và chúng Tăng.*

## 60 Upacàlà – Tiểu III, 631

### Upacàlà – Tiểu III, 631 (60)

Câu chuyện giống như Tỷ-kheo-ni Càlà. Như Càlà, nàng chứng quả A-la-hán, và bị Ác ma cám dỗ nhưng Ác ma đã thất bại:

*189. Trú niệm có pháp nhãn,  
Tỷ-kheo-ni luyện căn,  
Thể nhập đạo an tịnh,  
Bậc thượng nhân hành trì.*

Ác ma:

*190. Sao người không thích sanh,  
Có sanh mới hưởng dục,  
Hãy hưởng thọ dục lạc,  
Chớ hối tiếc về sau.*

Upacàlà:

*191. Đã sanh, thời bị chết,  
Tay chân bị đứt đoạn,  
Bị giết, trói, phiền não.  
Sau đưa đến khổ đau.*

192. Sanh gia tộc Thích-ca,  
Đức Phật không chiến bại.  
Ngài thuyết pháp cho ta,  
Vượt qua khỏi sự sanh.

193. Ngài thuyết **Tám thánh đạo**,  
Về khổ, nguyên nhân khổ,  
Về vượt qua đau khổ,  
Và con đường khổ diệt.

194. Ta nghe lời Ngài dạy,  
Sống vui thích giáo pháp,  
Ba minh đã đạt được,  
Lời Phật dạy làm xong.

195. Mọi nơi, hỷ duyệt đoạn,  
Khởi si ám tan tàn,  
Hãy biết vậy, Ác ma!  
Ngươi bị hại, Ma vương.

## 61 Upasanà – Tiểu III, 546

Upasanà – Tiểu III, 546 (10)

*10. Hồi Upasanà,  
Hãy vượt dòng nước mạnh,  
Dòng nước khó vượt qua,  
Bị thần chết chi phối,  
Hãy mang cái thân này,  
Là cái thân cuối cùng,  
Sau khi đã chiến thắng,  
Ác ma với quân lực.*

Sáu Tỷ-kheo-ni này, câu chuyện giống như Tissà (VI) trừ Dhirà, được gọi là một Dhirà khác. Nàng không được bài kệ nào đọc cho nàng, nhưng nàng cảm thấy dao động khi được nghe lời Phật dạy. Dựa trên những lời này nàng tinh tấn thiện nhất quán, và khi nàng chứng được quả A-la-hán, nàng nói lên sự sung sướng của nàng. Các Tỷ-kheo-ni khác cũng có thái độ tương tự.

## 62 Uppalavanna – Tiểu III, 645

### Uppalavanna – Tiểu III, 645 (64)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Sàvatthi, con gái của vị trưởng kho bạc. Vì da nàng màu tím của sen xanh, nàng được gọi là Uppalavannà.

Khi nàng đến tuổi trưởng thành, vua và thường dân dành nhau đến cưới nàng. Vị trưởng kho bạc, không thể làm cho mọi người bằng lòng, nghĩ đến một kế để giải quyết. Ông cho gọi Uppalavannà và yêu cầu nàng xuất gia. Và vì căn cơ đã thuần thực, nàng nhận lời ngay, và được đưa đến tinh xá Tỷ-kheo-ni để xuất gia.

Sau một thời gian, khi nàng phụ trách công việc dọn dẹp phòng làm lễ Bố-tát, nàng thắp ngọn đèn quét phòng. Rồi lấy ngọn đèn làm tướng để thiền quán, không bao lâu nàng chứng được quả A-la-hán. Nàng trở thành vị thần thông đệ nhất. Và bậc Đạo Sư, ngồi giữa đại chúng ở Jetavana ấn chứng cho nàng là thần thông đệ nhất.

Nàng suy tư trên quả an lạc của thiền và thánh quả, nói lên một số bài kệ. Đây là những lời thốt ra từ miệng một bà mẹ trở thành tình địch với con gái của

mình, đối với một người mà sau này trở thành vị Tỷ-kheo tên là Tỷ-kheo ở trên bờ sông Hằng. Những bài kệ này nói lên sự nguy hiểm, sự hạ liệt và sự uế nhiễm của các dục:

## I

224. Hai, mẹ và con gái,  
Chúng tôi sống một chồng,  
Lời nàng đã nói lên,  
Làm ta xúc động mạnh,  
Cảnh ngộ thật hy hữu,  
Làm tóc lông dựng ngược.

225. Đáng ngán thay các dục,  
Bất tịnh, hôi, nhiều gai,  
Ở đây, mẹ, con gái,  
Chúng tôi lấy một chồng.

226. Thấy nguy hiểm trong dục,  
Viễn ly an ổn vững,  
Nàng xuất gia Vương Xá,  
Bỏ nhà, sống không nhà.

## II

Sung sướng nàng nói lên quả chứng của mình.

*227. Ta biết các đời trước,  
Thiên nhân được thanh tịnh,  
Trí biết được tâm người,  
Nhĩ giới được trong sạch.*

*228. Ta chứng được thần thông,  
Lậu tận ta đạt được,  
Ta chứng sáu thắng trí,  
Lời Phật dạy, làm xong.*

### III

Nàng hiện lên một thần thông với sự chấp thuận của bậc Đạo Sư và ghi như sau:

*229. Do hiện hóa thần thông,  
Ta đến xe bốn ngựa,  
Ta đánh lễ chân Phật,  
Thế giới chủ, quang vinh.*

### IV

Nàng bị Ác ma đến quấy phá, tại rừng cây Sàla và trách móc Ác ma.

**Ác ma:**

230. Nàng đi đến gốc cây,  
Đang nở hoa tuyết đẹp,  
Nàng đến, đứng một mình,  
Dưới gốc cây có hoa!  
Nàng đến chỉ một mình;  
Này kẻ đại khờ kia,  
Sao nàng lại không sợ,  
Có kẻ căm dỗ nàng!

Nàng:

231. Trăm ngàn người căm dỗ,  
Có đến đây như người,  
Mảy lông ta không động,  
Ta không gì hoảng hốt,  
Ác ma, làm gì ta,  
Khi người đến một mình.

232. Ta có thể biến mất,  
Hay vào bụng nhà người,  
Ta đứng giữa hàng mi,  
Người không thấy ta đứng.

233. Với tâm khéo nhiếp phục,  
**Thần tức** khéo tu trì,  
Sáu thắng trí, ta chứng,

*Lời Phật dạy, làm xong.*

**234. Các đục giống gương giáo,**

**Chém nát các uẩn ta,**

Những đục mà người gọi,

Là lạc thú cuộc đời,

Ngày nay, đục lạc ấy.

Với ta, không hấp dẫn.

**235. Ở tất cả mọi nơi,**

**Hỷ lạc được đoạn tận,**

**Khởi tối tăm mù ám,**

**Đã bị làm tan nát,**

Hỡi này kẻ Ác ma,

Người hãy biết như vậy,

Người chính là Ác ma,

Người đã bị bại trận.

## 63 Uttama – Tiểu III, 566

### Uttama – Tiểu III, 566 (30)

Sau nhiều đời làm việc lành, nàng được sanh trong nhà một triệu phú ở Sàvatthi, trong thời đức Phật hiện tại. Khi nàng lớn tuổi, nàng nghe Patàcàrà thuyết pháp và xin xuất gia. Nhưng nàng chưa chứng được quả vị thiền quán. **Patàcàrà biết được tâm trạng của nàng, nên thuyết giảng cho nàng và nhờ vậy nàng chứng quả A-la-hán** với nghĩa tín thọ, pháp tín thọ. Suy tư trên quả chứng, nàng nói lên sự sung sướng của nàng.

42. Bốn lần và năm lần,  
Ta ra khỏi tinh xá.  
Nhưng tâm không an tịnh,  
**Không nhiếp phục được tâm.**

43. Ta đến Tỷ-kheo -ni,  
Với ta đồng tín nữ,  
Nàng thuyết pháp cho ta,  
Với **uẩn**, **xứ** và **giới**.

44. **Nghe xong pháp nàng thuyết,**  
Như nàng đã dạy ta,

Bảy ngày ngồi kiết-già,  
Ta thọ hưởng hỷ lạc,  
Mông tám ta đuổi chân,  
Phá tan khối si ám.

Bài kệ trở thành lời tuyên bố về chánh trí của nàng.

## 64 Uttarà - Kinh Một Uttarà Khác – Tiểu III, 567

Một Uttarà Khác – *Tiểu III*, 567 (31)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh vào gia đình Bà-la-môn có danh tiếng ở Kosala. Đến tuổi trưởng thành khi đang đi ở làng quê, nàng nghe bậc Đạo Sư thuyết pháp, nàng **xuất gia, chứng được quả A-la-hán** với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư trên quả chứng, nàng nói lên bài kệ:

45. **Bảy pháp Giác chi** này,  
*Con đường đạt Niết-bàn,*  
*Tất cả ta tu tập,*  
*Như lời đức Phật dạy.*

46. **Do quán không, vô tướng,**  
*Ta đạt quả mong muốn,*  
*Ta thành con gái Phật,*  
*Sanh ra từ miệng Ngài,*  
*Luôn luôn ta hoan hỷ.*

47. Trong an lạc Niết-bàn,  
**Mọi dục được đoạn diệt,**  
*Dục trời và dục người,*

*Vòng sanh hữu đoạn tận,  
Nay không còn tái sanh.*

## 65 Uttarà – Tiểu III, 551

### Uttarà – Tiểu III, 551 (15)

Câu chuyện của Uttarà cũng giống như câu chuyện của Tissà (IV). Và khi nàng chứng quả A-la-hán, nàng nói lên bài kệ này:

*15. Ta đã chế ngự được,  
Thân miệng và tâm tư,  
Ta chinh phục khát ái,  
Cho đến tận gốc rễ,  
Ta sống được mát lạnh,  
Trong tịch tịnh, an lặng.*

## 66 Uttarà – Tiểu III, 626

### Uttarà – Tiểu III, 626 (58)

Trong thời đức Phật hiện tại, **nàng sanh ở Sàvatthi, trong một gia đình thường dân, tên là Uttarà.** Khi đến tuổi trưởng thành, **nàng nghe Patàcàrà thuyết pháp**, trở thành một tín nữ, xuất gia và trở thành vị A-la-hán. Rồi suy tư trên quả chứng của mình, nàng phấn khởi nói lên bài kệ:

*175. Loài Người trong tuổi trẻ,  
Cầm chày giã lúa gạo,  
Tuổi trẻ được tài sản,  
Nuôi dưỡng vợ và con.*

*176. Hãy hành lời Phật dạy,  
Không làm gì nhiệt nảo,  
Rửa chân thật mau lẹ,  
Hãy ngồi xuống một bên.*

*177. Sau khi an trú tâm,  
Nhứt tâm, khéo định tĩnh,  
**Hãy quán sát các hành,**  
**Thuộc ngoại, không thuộc ngã.***

178. Ta nghe lời giáo huấn,  
Lời Patàcàrà;  
Sau khi ta rửa chân,  
Bước vào, ngồi một bên.

179. Trong đêm canh thứ nhất,  
Ta nhớ đời quá khứ,  
Trong đêm canh chặng giữa  
Thiên nhãn được thanh tịnh.

180. Trong đêm canh cuối cùng,  
Khỏi si ám tan lành,  
Từ ba minh, đứng dậy  
Giáo huấn Ngài, làm xong.

181. Như Thiên chủ Sakka,  
Ở cõi trời Ba mươi,  
Không bao giờ bại trận,  
Ở tại các chiến trường,  
Ta sống, tôn xưng Ngài,  
Là bậc Thầy lãnh đạo,  
Ta chứng được Ba minh,  
Ta không còn lậu hoặc.

Một hôm nàng tu tập **thiền quán** dưới sự hướng dẫn của Patàcàrà, ngồi trong phòng của nàng, nàng suy nghĩ: **"Ta sẽ không ngồi dậy nếu tâm ta không giải**

**thoát khỏi các lậu hoặc".** Quyết định như vậy, nàng triển khai trí tuệ, thiền quán, chứng được quả A-la-hán, với sức mạnh trực giác và triệt quán Chánh pháp. Sau khi tiếp tục quán mười chín đề tài với ý thức "không biết ta có làm đủ những điều cần phải làm chăng", nàng nói lên sự sung sướng của nàng với những bài kệ ghi ở trên và nàng duỗi chân ra. Khi trời rạng đông và đêm đã sáng, nàng tìm gặp vị Tỷ-kheo-ni và lập lại những bài kệ của nàng.

## 67 Vaddha - Kinh Mẹ Của Vaddha – Tiểu III, 636

Mẹ Của Vaddha – *Tiểu III*, 636 (62)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở thành phố Bhàrukaccha, trong một gia đình thường dân. Sau khi lập gia đình, nàng sanh được một người con, đặt tên là Vaddha và nàng được biết là mẹ Vaddha. Nghe một Tỷ-kheo thuyết pháp, nàng trở thành một tín nữ, và giao lại con cho bà con. Nàng đi đến các Tỷ-kheo-ni và xuất gia. Vaddha đi thăm mẹ, đi một mình vào tinh xá Tỷ-kheo-ni và bị mẹ khiển trách như sau:

204. *Vaddha, chớ bao giờ,  
Roi vào cỗi tham dục,  
Này con, chớ chia phần,  
Trong đau khổ liên tục.*

205. *Hạnh phúc là ẩn sĩ,  
Không tham, nghi đoạn tận,  
Sống mát lạnh, chế ngự,  
Không còn các lậu hoặc.*

206. *Ẩn sĩ ấy hành trì,*

*Con đường đạt chánh kiến,  
Chấm dứt sự khổ đau,  
Vaddha! Hãy tiến tu.*

Rồi Vaddha suy nghĩ: "*Mẹ ta chắc đã chứng quả A-la-hán*", nên nói như sau:

207. *Với tự tín mẹ nói,  
Mục đích này cho con,  
Mẹ thân! Con nghĩ rằng,  
Mẹ không còn tham dục.*

Rồi vị Trưởng lão Ni trả lời, nêu rõ trách nhiệm của mình đã làm xong:

208. *Vaddha! Phàm hành gì,  
Thấp, cao hay bậc trung,  
Một tí nhỏ tham dục,  
Không có ở nơi ta.*

209. *Ta đoạn mọi lậu hoặc,  
Không phóng dật, **thiền tu**,  
Ba minh đã đạt được,  
Làm xong lời dạy.*

Người con dùng lời khuyên của mẹ để tự sách tấn đi vào tinh xá, ngồi trên chỗ mình thường ngồi, **triển**

**khai thiên quán** và chứng quả A-la-hán. Suy tư trên hạnh phúc về quả chứng của mình, Vaddha đi đến mẹ và nói lên chánh trí của mình:

*210. Vì diệu thay, mẹ ta,  
Khích lệ, thúc đẩy ta,  
Những kẻ thuộc **chân đế**,  
Với lòng từ thương tưởng.*

*211. Ta nghe lời mẹ dạy,  
Lời giáo giới mẹ hiền,  
Ta hành pháp cảm kích,  
Đạt an ổn khổ ách.*

*212. Ta tinh tấn tinh cần,  
Ngày đêm không biếng nhác,  
Được mẹ khéo khích lệ,  
Ta chứng tịnh tối tượng.*

## 68 Vijjaya – Tiểu III, 624

### Vijjaya – Tiểu III, 624 (57)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Ràjagaha (Vương Xá) trong một gia đình thường dân, khi lớn lên nàng trở thành **bạn của Khemà**, đưa nàng trở thành Trưởng lão Ni, khi ấy còn là nữ cư sĩ.

Khi nghe Khemà xuất gia, nàng nói: "**Khemà là hoàng hậu còn xuất gia được, huống nữa là ta**". Nàng đi đến Khemà, và Khemà biết tâm nguyện căn cơ của nàng nên thuyết pháp,  **khiến nàng suy tư đến sanh lão bệnh tử và tìm được an ổn trong đạo pháp**. Rồi Khemà cho nàng xuất gia, nàng hầu hạ, học hỏi làm tròn bốn phận của mình, tu tập **thiền quán** và khi trí tuệ thuần, nàng chứng được quả A-la-hán với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Rồi suy tư trên quả chứng của mình nàng nói lên sự sung sướng phấn khởi của nàng:

*169. Bốn lần và năm lần,  
Ta ra khỏi tình xá,  
Tâm không được an tịnh,  
Không chế ngự được tâm.*

*170. Ta đến Tỷ-kheo-ni,*

Ta hỏi, đàm luận pháp,  
Nàng thuyết pháp cho ta,  
Về **giới** và về **xứ**.

171. **Bốn sự thật bậc Thánh,**  
Về **các căn, các lực,**  
**Giác chi, Tám đường chánh,**  
Đạt đạo tối thượng nghĩa.

172. **Nghe lời vị ấy dạy,**  
**Ta làm theo giáo huấn,**  
Trong đêm canh thứ nhất,  
Ta nhớ đến đời trước.

173. Trong đêm canh chạng giữa,  
Thiên nhân được thanh tịnh,  
Trong đêm canh cuối cùng,  
Khởi si ám tan tành.

174. Từ đây ta được sống,  
Biến mãn thân hỷ lạc,  
**Đêm thứ bảy, duỗi chân,**  
**Khởi si ám tan tành.**

## 69 Vimala Xưa Làm Một Kỹ Nữ – Tiểu III, 580

Vimala Xưa Làm Một Kỹ Nữ – *Tiểu III*, 580 (39)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh ở Vesàli làm con gái một người bán sắc đẹp sinh sống. Nàng được đặt tên là Vimalà.

Khi nàng lớn lên, và suy tư với những tư tưởng uế nhiễm, nàng thấy Tôn giả Mahà Moggallàna đang đi khát thực ở Vesàli, nàng cảm thấy thương yêu Tôn giả và đi theo về tinh xá để cám dỗ. Có người nói nàng được các ngoại đạo xúi dục nên làm như vậy. Tôn giả chỉ trích hành động không tốt đẹp của nàng và thuyết pháp cho nàng, như đã được ghi trong Trưởng lão Tăng Kệ. (Therà. 1150-57), nàng cảm thấy xấu hổ và trở thành một tín nữ. Về sau cùng nàng xuất gia, tinh tấn tu tập, và không bao lâu chứng quả A-la-hán, nghĩ đến quả chứng của mình, nàng phân khởi nói lên bài kệ:

72. *Say mê với giai cấp,  
Với dung sắc tuổi xuân,  
Với danh xưng, danh vọng,  
Ta y lại tuổi trẻ,  
Đối với những người khác,*

*Ta khinh bỉ khinh thường.*

**73. Thân này ta trang điểm,**

**Ta kêu gọi kẻ ngu,**

*Ta đứng trong khung cửa,*

*Tại cửa hàng buôn sắc,*

*Như thợ săn, ác độc,*

*Đang gieo đặt bẫy mồi.*

**74. Ta khoa trương trang sức,**

**Phô bày nhiều chỗ kín,**

**Để châm biếm nhiều người,**

**Ta làm nhiều ảo thuật,**

**Hôm nay ta khát thực,**

**Đầu trọc, đặc đại y,**

**Ta ngồi dưới gốc cây,**

**Ta chứng định không tầm.**

**75. Mọi khổ ách đoạn tận,**

**Cả cõi trời, cõi người,**

**Quảng bỏ mọi lậu hoặc,**

**Ta mát lạnh tịch tịnh.**

## 70 Visàkhà – Tiểu III, 549

### Visàkhà – *Tiểu III*, 549 (13)

Câu chuyện của Visàkhà cũng giống như câu chuyện của Dhàra. Sau khi chứng quả A-la-hán, nàng suy tư trên lạt giải thoát và nói lên chánh trí nàng đã chứng được, để khuyến khích đồng bạn tu hành.

*13. Hãy làm, hãy thực hành,  
Đúng theo lời Phật dạy.*

*Và sau khi làm xong,  
Không có lòng ăn năn,  
Hãy gấp rửa chân sạch,  
Và ngồi xuống một bên.*

## 71 Vāsītthi – Tiểu III, 611

### Vāsītthi – Tiểu III, 611 (51)

Trong thời đức Phật hiện tại, **nàng được sanh làm con một nhà quyền quý ở Vesālī. Khi nàng lớn, nàng được gả cho một người chồng tương xứng và nàng sống vui vẻ với người chồng.**

Khi có được đứa con, mới tập chạy, **nó chết đi** và nàng quá đau khổ vì đứa con chết. Khi các người bà con chữa bệnh cho chồng, **nàng bỏ trốn** và lang thang khắp đó đây cho đến khi nàng đến Mithilā.

**Tại đây, nàng thấy đức Phật đang đi trên đường, tự tại, tự chế, làm chủ các căn. Khi thấy bậc Đạo Sư và nhờ Phật lực nàng lấy lại được sự bình tĩnh.** Rồi bậc Đạo Sư thuyết pháp vắn tắt cho nàng, và nàng xin được xuất gia và bậc Đạo Sư chấp nhận. Làm tất cả các bốn phận của mình, nàng an trú vào **thiền quán**, và với sự cố gắng vượt bậc, với trí tuệ chín muồi, nàng chứng quả A-la-hán, với pháp tín thọ, nghĩa tín thọ. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng sung sướng nói lên niềm hân hoan của mình:

133. **Ta sầu muộn vì con,  
Khổ, tâm cuồng tưởng loạn,  
Lỗ thê, tóc rối ren,**

Đời sống vậy, ta sống.

134. Lang thang đường, đông rác,  
Nghĩa địa, đường xe đi,  
Ba năm ta đã sống,  
Kham khổ, chịu đói khát.

135. Rồi ta thấy Thiện Thệ,  
Đến thành Mi-thi-la,  
Điều ngự kẻ chưa điều,  
Bạc Giác Ngộ, vô úy.

136. Lấy lui tâm bình tĩnh,  
Ta đánh lễ đến gần.  
Thương ta, Gotama,  
Ngài thuyết pháp cho ta.

137. Nghe Ngài thuyết pháp xong,  
Ta xuất gia, không nhà,  
Tùy hành lời Đạo Sư,  
**Ta chứng đạo an ổn.**

138. Mọi sầu muộn chặt đứt,  
Đoạn tận, được chấm dứt,  
**Ta liễu tri nền gốc,**  
**Từ đây sầu muộn sanh.**

## 72 Vô danh - Bài Kệ Này Do Một Trưởng Lão Ni Không Biết Tên Nói Lên – Tiểu III, 540

Bài Kệ Này Do Một Trưởng Lão Ni Không Biết Tên Nói Lên – *Tiểu III, 540 (01)*

*1. Hãy ngủ trong an lạc  
Hỡi nàng thân đầy đà,  
Đắp phủ trong tấm y,  
Chính mình tự làm lấy,  
**Lòng tham, nàng lắng dịu,  
Như ghè khô trong lò!***

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng được sanh trong một gia đình ở Vesàli (Tỳ-xá-ly). Vì thân hình đầy đà, nàng được gọi là nàng đầy đà. Nàng trở thành người vợ trung thành của một người quý tộc. Khi bậc Đạo Sư đến Vesàli, nàng tin tưởng giáo pháp của đức Phật và trở thành một nữ cư sĩ. Khi nàng nghe Trưởng lão Ni Mahàpajàpati thuyết pháp, nàng muốn xuất gia và thừa vớ chồng ý nguyện của nàng. Người chồng không cho, nên nàng tiếp tục làm tròn bổn phận của nàng, suy tư đến những lời dạy dùi dằm của giáo pháp và chú tâm đến thiền quán. **Rồi một ngày kia, trong khi đang ở trong bếp và nấu món ăn,**

một ngọn lửa mạnh bùng cháy và thiêu tất cả món ăn với những tiếng cháy xèo xèo, **nàng lấy đó làm đề tài để thiền quán về tánh vô thường của sự vật, và chứng được quả Bất Lai.** Rồi nàng không đeo các đồ trang sức nữa. Người chồng hỏi duyên cớ, nàng trả lời nàng không thể sống trong gia đình được nữa. Người chồng đưa nàng đến Trưởng lão Ni Mahàpajàpàti Gotami, và bằng lòng để nàng xuất gia. Mahàpajàpàti làm lễ xuất gia cho nàng và đưa nàng đến yết kiến đức Phật. Bạc Đạo Sư giải thích về đề tài thiền quán của nàng và nói lên bài kệ này.

Khi nàng **chứng quả A-la-hán**, nàng lập lại bài kệ này và bài kệ trở thành bài kệ của nàng.

## 73 Vô danh - Kinh Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh – Tiểu III, 579

Một Tỷ Kheo Ni Vô Danh – *Tiểu III*, 579 (38)

Trong thời đức Phật hiện tại, nàng sanh ở Devadaha và trở thành người **nữ điều dưỡng cho Mahàpajàpati**. Nàng tên là Vaddhesi nhưng tên gia tộc nàng không được biết đến khi chủ nàng xuất gia, nàng cũng xin xuất gia theo.

Nhưng trong hai mươi lăm năm nàng bị các dục chi phối ám ảnh, không được thiền định dầu cho đến một **sát-na**. Nàng than van tình trạng của nàng cho đến khi nàng được nghe Dhammadinnà thuyết pháp. Rồi **tâm nàng xa lánh các dục**, nàng tu tập **thiền định** và cuối cùng nàng chứng được sáu thắng trí. Suy tư trên quả chứng của mình, nàng nói lên bài kệ:

67. *Đã được **hai lăm năm**,  
Từ khi ta xuất gia,  
Cho đến búng ngón tay,  
Tâm ta không lắng dịu.*

68. *Tâm không được an tịnh,  
Vì đầy ứ dục tham,  
Ta giờ tay khóc than,*

*Ta đi vào tinh xá.*

69. *Ta đến vị Ni ấy,  
Đồng tín nữ với ta,  
Nàng thuyết pháp cho ta,  
Về **uẩn**, **xứ** và **giới**.*

70. *Nghe pháp nàng giảng dạy,  
Ta ngồi vào một bên,  
Ta hết đời quá khứ,  
**Thiên nhãn** được thanh tịnh,  
Với **trí biết tâm người**,  
Lỗi tai được thanh tịnh.*

71. ***Ta chứng thân tứ thông,**  
**Ta đạt được lậu tận,**  
**Sáu thắng trí ta chứng,**  
**Lời Phật dạy đã làm.***